

Chicken Soup for the Nature Lover's Soul®

Jack Canfield
Mark Victor Hansen
Steve Zikman

hạt giống
tâm hồn

THIÊN NHIÊN LIỀU THUỐC NHIỆM MÀU



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[BUCKY THÂN YÊU](#)

[CHÀNG AH-NULD DỪNG MÃNH](#)

[CHINH PHỤC ĐỈNH CAO](#)

[BĂNG TAN](#)

[NÂNG NIU SỰ SỐNG](#)

[LIỀU THUỐC TINH THẦN](#)

[HỒ NƯỚC NHIỆM MÀU](#)

[HY VỌNG CỦA ĐỜI TÔI](#)

[SÓI ĐỒNG CỎ](#)

[MỘT NỖI ĐAM MÊ](#)

[HÀNH TRÌNH MƠ ƯỚC](#)

[TẮM CHẦN TINH KHIẾT](#)

[NHỮNG TÂM HỒN ĐỒNG ĐIỀU](#)

[DÒNG TỘC LINH CẦU](#)

[SỐNG KIỂU ALASKA](#)

[ĐIỂM CÂU CÁ LỊCH SỬ](#)

[VƯỜN CỦA CHA](#)

[MỘT KHỞI ĐẦU MỚI](#)

[BÌNH YÊN TRONG NỖI SỢ HÃI](#)

[BÍ QUYẾT CÂU CÁ](#)

[THANH ÂM QUEN THUỘC](#)

[ĐI HÁI THỰC QUỲ](#)

[NỮ KỸ SĨ TÀI BA](#)

[MỤC LỤC](#)



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI GIỚI THIỆU

Gia đình tôi quản lý một trang trại chăn nuôi bò sữa tại vùng đồng bằng Minnesota – nơi có những đồng cỏ bạt ngàn và những hốc đá thiên tạo. Trong ký ức tôi, hình ảnh đồng ruộng luôn gắn liền với những bãi đất ẩm được bao quanh bằng những dãy hàng rào gỗ. Mỗi khi có dịp, tôi lại lang thang ngao du khắp nơi, từ những hang đá ẩm ướt cho đến dãy hàng rào khô cong dưới nắng, và vào cả trong rừng sâu để khám phá những điều thú vị của thiên nhiên. Và tất nhiên là chuyến thám hiểm nào cũng rất tuyệt.

Một ngày vào năm tôi 11 tuổi, trong lúc đang làm việc trong chuồng bò của trang trại thì tôi nhìn thấy trên bầu trời xuất hiện một dải chim trắng bay từ phương bắc đến và đáp xuống cánh đồng vừa gặt ngay đằng sau nhà kho. Hình ảnh đàn chim nổi bật trên nền trời bao la không một gợn mây trở thành hình ảnh kỳ diệu nhất mà tôi từng thấy. Nhưng chỉ một lúc sau, một tiếng động vang lên khiến đàn chim giạt mình, bay vút lên không trung và cuối cùng mất hút trên tầng trời cao. Tôi đứng ngẩn ngơ, tự hỏi chúng là loài chim gì, đến từ đâu, đang bay đi đâu và tại sao lại dừng lại ở đây vào lúc này.

Việc tình cờ phát hiện bầy chim trong khoảnh khắc ấy đã kích thích trí tò mò của tôi và thôi thúc tôi say mê khám phá thiên nhiên. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được rằng mảnh đất tôi đang sống chỉ là một phần nhỏ bé trong cả thế giới rộng lớn. Hình ảnh những bầy chim xuất hiện theo mùa cho tôi hiểu rằng vạn vật sinh sống trên trái đất này đều có mối liên kết chặt chẽ với nhau như những đường chỉ trên một bức tranh thêu khổng lồ. Tôi cũng biết rằng nhận thức của mình đã thay đổi và nó đã tạo nên mối liên kết vô hình giữa tôi với thiên nhiên cho đến tận bây giờ. Với tôi, “*thiên nhiên*” không còn đơn giản là một danh từ chung mà nó đã trở thành một sinh thể đặc biệt.

Hầu hết những người yêu thiên nhiên đều trải qua sự biến đổi trong cảm xúc như tôi. Tôi gọi đó là “*sự trải nghiệm*” - khoảnh khắc ta khám phá ra những vẻ đẹp kỳ diệu của thiên nhiên. Mọi người sẽ đồng ý với tôi rằng những trải nghiệm đó đều có một điểm chung: chúng không có trong tivi, trong trò chơi điện tử hay thậm chí trong lớp học; chúng chỉ diễn ra ở thế giới rộng lớn ngoài kia, nơi tồn tại của chim muông, cây cỏ.

Mỗi chúng ta đều là một phần của thế giới. Vì thế, bên trong mỗi người luôn tồn tại yếu tố thôi thúc ta tìm về với tự nhiên. Là một nhà hoạt động môi trường, tôi luôn tin rằng bản thân mỗi người sẽ hoàn thiện hơn nếu ta biết dành thời gian để hòa mình vào thế giới thiên nhiên.

Đối với nhiều người, nhu cầu tận hưởng thiên nhiên đã trở thành nguyên nhân thôi thúc họ tìm hiểu và bảo vệ nó. Các thành viên trong hội bảo vệ môi trường thường nói với tôi rằng

chính những trải nghiệm dân dã đã tạo nên sợi dây kết nối họ với tự nhiên. Những trải nghiệm đó có thể là lớn lên ở một vùng quê nào đó; tham gia những buổi cắm trại với gia đình, bạn bè; đạp xe; câu cá... Đó là những trải nghiệm đầy cảm xúc, và chính nó đã đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc khuyến khích con người biết trân trọng và gìn giữ thế giới tự nhiên.

Chúng tôi - những nhà bảo vệ môi trường, thường có xu hướng nghĩ đến những công việc mang tầm vĩ mô và quan tâm đến những hệ sinh thái rộng lớn như vùng Bắc Cực hay vùng Everglades. Tuy nhiên, có một mục tiêu khác cũng lớn lao không kém mà chúng ta cần chú ý, đó chính là bảo vệ môi trường ngay chính ngôi nhà, khoảng sân vườn hay vùng đất nơi ta đang sống.

Dù chỉ là những việc làm hết sức bình thường như dựng chuồng trại, nuôi chim, trồng hoa, đi dạo trong vườn hay trong công viên nhưng đó lại là những việc làm đơn giản nhất góp phần bảo vệ hành tinh chúng ta. Có thể bạn tham gia vào những hoạt động này chỉ với mục đích tìm kiếm niềm vui nhưng khi đó bạn đã thật sự hòa mình vào thiên nhiên. Ngoài ra, bạn cũng có thể tham gia vào những hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên của địa phương hoặc bảo vệ thiên nhiên ngay tại sân vườn nhà mình bằng việc loại trừ cỏ dại, trồng cây, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng...

Khi làm những việc này, bạn không chỉ hưởng thụ những món quà của tự nhiên ban tặng mà còn góp phần bảo vệ thiên nhiên theo cách đơn giản và hiệu quả nhất. Mỗi việc làm, dù nhỏ bé nhất, cũng sẽ góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường sống xung quanh chúng ta.

Hầu như mỗi người đều muốn đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường nếu họ biết mình nên bắt đầu từ đâu. Câu trả lời thực ra rất đơn giản. Bạn chỉ cần bước ra ngoài, trải lòng mình với thiên nhiên, thả lỏng cơ thể, thư giãn và sau đó hãy tìm hiểu thêm về nó. Hoặc bạn cũng có thể làm một số việc đơn giản khác như đọc những cuốn sách viết về thiên nhiên, chẳng hạn như cuốn sách này, tìm hiểu trang web của các tổ chức bảo vệ môi trường. Khi đó, bạn sẽ tìm thấy những thông tin bổ ích và cần thiết cho mình. Và sau cùng, hãy hành động!

Đây là hành tinh của chúng ta, và chúng ta phải có nhiệm vụ bảo vệ nó.

- John Flicker

Giám đốc National Audubon Society



BUCKY THÂN YÊU

“Tôi không chỉ sống cho riêng bản thân mình bởi tôi là một phần của thế giới này.”

- Lord Byron

Một con nai của anh chị đã bị xe cán. – Giọng người đàn ông vang lên ở đầu dây bên kia khiến tôi choàng tỉnh. Hai con mắt còn ngái ngủ của tôi mở to hết cỡ. Tôi nhìn đồng hồ, mới 2 giờ 7 phút sáng.

– Tai nạn xảy ra ở đâu? – Tôi hỏi trong khi đưa tay đánh thức John, chồng tôi, dậy.

– Chị mau chóng đến đây đi. – Người đàn ông nói. – Đoạn đường mới rải nhựa, ngay giao lộ trước khi rẽ vào đường cao tốc, phía bên phải.

Điện thoại ngắt. Tôi chưa kịp nhận ra ai vừa báo hung tin cho mình.

– Anh ơi, dậy mau lên! – Tôi lay mạnh John.

– Ừ... Ừ... – John lẩm bẩm. – Có chuyện gì vậy em?

– Một người nào đó vừa gọi đến báo tin là một trong những con nai nhà mình bị xe hơi cán. – Tôi bước xuống giường, lòng đau thắt.

– Ai gọi? Ở đâu?

– Người gọi điện không xưng tên nên em không biết đó là ai. Anh ta cúp máy đột ngột quá.

Lúc này John đã tỉnh ngủ hẳn và bật dậy.

– Nó còn sống không em?

– Em cũng không biết nữa. – Tôi đáp. – Giá như người ta thông báo cụ thể hơn.

Chúng tôi cấp tốc thay quần áo. John nhanh chóng gom những vật dụng cần thiết: vài tấm chăn mỏng, hộp dụng cụ y tế, đèn pin và khẩu súng trường phòng khi phải dùng đến. Tôi đánh thức đứa con trai lớn của mình và nói cho nó biết chúng tôi sẽ đi đâu.

– Con hy vọng đó không phải là con Yoda nhà mình. – Johnny thì thào, giọng nó bộc lộ sự lo lắng dù vẫn còn ngái ngủ.

– Mẹ cũng mong là vậy.

Năm ngoái chúng tôi đã phóng thích năm chú nai con, trong đó có Yoda. Yoda là chú nai sống trong trại chúng tôi lâu nhất nên tình cảm chúng tôi dành cho nó cũng sâu đậm nhất. Nó là thủ lĩnh của bầy thú mồi côi được chúng tôi nhận về nuôi trong trại. Tất nhiên là tôi không muốn bất kỳ con nai nào của mình gặp tai nạn, Yoda lại càng không.

John và tôi ra khỏi nhà chỉ vài phút sau khi nhận được điện thoại. Đoạn đường đến hiện

trường tai nạn không xa lắm nhưng nó đủ để tôi nghĩ đến một chú nai khác của mình cũng bị xe hơi cán nhiều năm trước.

Bucky là con nai đầu tiên được trại chúng tôi nhận nuôi. Chính vì thế, chúng tôi khá lúng túng trong việc tiếp cận nó và cũng chẳng biết nên chuẩn bị những gì cho việc nuôi nấng nó về sau. Chúng tôi dựng cho Bucky một cái chuồng và quây hàng rào quanh chỗ nó ở. Ngay khi nhìn thấy Bucky, cả gia đình tôi đều có cảm tình với chú nai con có bộ lông nhung mềm mại điểm những chấm lốm đốm vô cùng đáng yêu đó. Bucky đã lớn lên trong tình thương yêu và sự chăm sóc chu đáo của cả gia đình tôi.

– Con nai của nhà chúng tôi đấy. – John thường tự hào khoe với mọi người.

– Là chú nai của con nữa. – Jesse, cậu con trai nhỏ của tôi cũng muốn khẳng định phần công lao của mình.

Tuy mới nhận nuôi nai lần đầu nhưng chúng tôi biết rằng những chú nai con sẽ phát triển tốt hơn khi được sống chung với bầy đàn. Vì thế, chúng tôi cố gắng tìm thêm những chú nai mồ côi khác để Bucky có thêm bạn và sẽ thả tất cả cùng lúc khi chúng đã trưởng thành. Chúng tôi gọi điện đến những trại bảo tồn động vật hoang dã và họ đã hứa sẽ gọi cho chúng tôi nếu tìm thấy những chú nai con mồ côi. Thế nhưng chẳng có bất kỳ cuộc gọi nào sau đó. Về phía mình, chúng tôi cũng không chắc liệu mình có đủ hào phóng để đem Bucky cho một trại nào đó nuôi hay không. Cả nhà tôi đều nghĩ Bucky thuộc quyền sở hữu của mình rồi.

Một lần, chú nai Spike hơn một năm tuổi được nhốt chung chuồng với Bucky trong khoảng một giờ đồng hồ. Spike đã được những nhà chức trách thuộc ban bảo vệ động vật tìm thấy trong một kho thóc của người nào đó đang cố gắng tìm cách thuần hóa nó. Spike là một chú nai thích sống độc lập, khá bướng bỉnh và đã đủ tuổi để tự chọn cách sống riêng của mình. Cậu ta không muốn sinh hoạt chung với Bucky. Nhờ vậy Bucky không có cảm giác hụt hẫng khi người bạn không mấy lịch lãm của mình nhảy vọt qua hàng rào cao gần 2 mét để kết bạn với tự do.

Sang tháng Chín, Bucky được thả về rừng nhưng cậu vẫn chọn ở lại trại của chúng tôi. Mỗi ngày, nó chạy theo Johnny ra trạm xe buýt.

– Trời ơi, nhìn kìa. – Những đứa bạn của Johnny tỏ ra hết sức thích thú ngắm nhìn Bucky đang lững thững đi cạnh Johnny. Chúng thường thốt lên: *“Chà, tuyệt thật!”* hay *“Nhìn kìa! Nó đẹp quá!”*.

Cuối mùa đông, Bucky thường tha thẩn khám phá khắp nơi quanh vùng. Có lẽ cảm thấy mình không thể hòa hợp với cuộc sống hoang dã cùng bầy đàn nên vào mỗi buổi chiều tối, Bucky đều quay trở về trại để nằm ngủ cạnh dây hàng rào sắt bao quanh cũi chó của gia đình tôi. Max, con chó lớn thuộc giống Labrador, cũng thường rời khỏi cái chuồng ấm cúng của mình để đến nằm cạnh Bucky, dù giữa chúng luôn có một dây hàng rào. Max muốn truyền hơi ấm sang cho Bucky và cả hai sẽ sưởi ấm cho nhau.

Vào một buổi chiều lộng gió, tôi báo với John là Bucky vẫn chưa về nhà.

– Lin này, bây giờ Bucky đã là một chú nai trưởng thành rồi. – John đáp. – Một ngày nào đó chàng trai của chúng ta sẽ không về nhà nữa. Nó sẽ ở lại trong rừng và làm những gì nó thích.

– Em hiểu, nhưng em lo lắng lắm. – Tôi đáp. – Em linh cảm có điều chẳng lành đã xảy ra.

– Hãy chờ đến sáng mai, Lin ạ. Bucky sẽ quay về để chén những quả táo như mọi khi thôi. – John trấn an tôi.

Nhưng sáng hôm sau Bucky vẫn không về, và cả hôm sau nữa cũng vậy. Chúng tôi đến những nơi Bucky thường đến nhất để tìm nó. Hai vợ chồng tôi giải thích với bọn trẻ rằng có lẽ Bucky đang đi cùng với một chú nai khác để bọn trẻ không thắc mắc về việc vắng mặt của Bucky. Đây là lý do duy nhất mà bọn trẻ có thể hiểu và chấp nhận được.

– Nó sẽ không quay lại nữa. – Tôi nói với John bằng giọng bình thản, chấp nhận thực tế rằng mình đã hoàn thành công việc nuôi dưỡng và phóng thích động vật hoang dã. Thế nhưng, việc

để Bucky quay lại cuộc sống tự do như những con vật khác thật sự là điều rất khó khăn với chúng tôi. Khi ra đi, Bucky đã mang theo một phần của trái tim tôi. Và tôi vẫn phải tiếp tục giải thích cho các con trai tôi về sự vắng mặt của nó.

Đến mùa săn bắn, John và tôi treo những tấm bảng to có hàng chữ màu vàng cam nổi bật từ xa: *"Cấm săn bắn!"*. Đây là công việc chúng tôi vẫn làm hằng năm. Nhưng năm nay, chúng tôi xin phép những người hàng xóm để được treo bảng cấm này trong vùng đất của họ với hy vọng sẽ bảo vệ được Bucky nếu nó vẫn còn quanh quẩn trong vùng này.

Thế rồi một ngày, tại góc đường giáp với chỗ rẽ vào khu rừng, John và tôi nhìn thấy xác một con thú con. Thân nó bị những bụi cây cao che khuất và nó nằm quay mặt về hướng nhà chúng tôi. Nó đã bị xe hơi cán và ai đó đã mang nó khỏi đường cao tốc và đặt ở đây.

Là Bucky.

– Không phải như vậy chứ! – Tôi gào lên, khóc tức tưởi khi quỳ xuống bên cạnh xác con vật.

"Tại sao lại như vậy? Trời ơi! Tôi biết nói thế nào với các con tôi đây?"

Tôi không kìm được nước mắt trước sự thật đau đớn này và cảm thấy căm giận kẻ lái xe bất cẩn nào đó đã hại chết Bucky của chúng tôi.

– Em sẽ không bao giờ nuôi một con nai nào nữa. – Tôi ghen ngào nói với John. – Làm sao em có thể chịu đựng được nếu chuyện này lại xảy ra lần nữa. Ôi trời ơi! Nhìn những vết thương của nó này.

John nhẹ nhàng lấy đất và lá cây khô xung quanh phủ lên xác của Bucky. Chúng tôi đứng lặng một hồi lâu trước sự thật phũ phàng này và cầu mong sẽ không phải chịu thêm bất kỳ nỗi đau nào như thế nữa.

Cơn gió lạnh thốc vào người kéo tôi trở về với thực tại khi hai vợ chồng nhảy xuống khỏi xe tải. Tôi chạy vội đến chỗ chú nai con đang nằm bất động, lấy đèn pin soi vào thân thể nó.

– Tạ ơn trời. Đó không phải là Yoda.

Những tia nắng đầu tiên của ngày mới mang đến câu trả lời rõ ràng cho chúng tôi. John và tôi mang xác con vật mà chúng tôi không biết tên vào sâu trong rừng, đặt nó vào một chỗ trống rồi khóa đất lấp lại.

Khi cho xe rẽ vào đường về nhà, chúng tôi nhìn thấy Jesse đang xòe tay đưa cho chú nai yêu quý của mình – Yoda – một quả táo. Ánh mắt Yoda nhìn Jesse đầy tin cậy và nhẹ nhàng đón lấy trái táo từ tay Jesse. Nó dụi dụi mặt vào đôi bàn tay mang găng ấm áp của Jesse. John và tôi nhìn nhau mỉm cười. Chú nai xấu số nọ đã thổi bùng ngọn lửa tình yêu thương dành cho những sinh vật của thế giới hoang dã trong chúng tôi và tiếp sức cho chúng tôi thực hiện tốt công việc của mình.

Chúng tôi thể hiện lòng tiếc thương dành cho Bucky bằng cách tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng thêm nhiều chú nai mới mỗi khi xuân về. Tuy nhiên, dù rất nhiều chú nai đã lớn lên trong trang trại của chúng tôi nhưng tôi vẫn không bao giờ quên những kỷ niệm gắn liền với chú nai đầu tiên.

- Linda Mihatov



CHÀNG AH-NULD DỮNG MÃNH

Tôi giữ chức vụ trưởng đoàn dịch vụ du lịch sinh thái tại Costa Rica đã mười năm nay. Những chuyến đi này mang đến cho tôi cơ hội được nhìn thấy và tiếp xúc với nhiều loại thú hoang dã như khỉ đột, báo đốm... Tuy vậy, có một chuyến đi khiến tôi nhớ mãi vì lần đó, cả đoàn của tôi đã có dịp chứng kiến một sự kiện đặc biệt ấn tượng.

Các thành viên tham dự chuyến đi lần ấy đều là những người rất đam mê tìm hiểu thiên nhiên hoang dã, trong đó có Jim và con trai ông, Andy - đang ở tuổi thiếu niên. Hai cha con Jim không phải là khách hàng thường xuyên của hãng du lịch chúng tôi. Jim khoảng 50 tuổi và là một cựu quân nhân. Có lẽ vì nhiều năm hoạt động trong quân đội nên tính tình của ông khá lạnh lùng. Tôi nhận thấy mối quan hệ giữa ông và Andy không được hòa thuận cho lắm. Andy tỏ ra rất nhiệt tình và hăng hái tham gia mọi hoạt động của đoàn trong khi cha cậu, với những nguyên tắc cứng nhắc, luôn tìm cách kiểm soát gắt gao con trai. Một lần, tôi thấy Jim xử sự khá thô bạo với Andy. Ông túm mạnh và lôi Andy đi khi cậu bé bị tụt lại phía sau vì mãi tìm cách bắt một con ếch có bộ da lốm đốm xanh và đỏ xen kẽ. Đó là một loài ếch độc. Có lẽ ông ấy muốn bảo vệ cậu con trai mình theo cách của riêng ông. Dù trong đoàn không ai nói lời nào nhưng sau đó, mọi người đều có vẻ giữ khoảng cách với Andy như sợ mình sẽ mang đến cho cậu bé nhiều phiền toái.

Tôi thường trò chuyện với Andy trong những phút rảnh rỗi, với hy vọng cậu bé bớt cô đơn hơn. Andy tâm sự với tôi rằng cậu rất mong được nhìn thấy một con báo đốm. Một tối nọ, sau khi mọi người đã ngủ say, chúng tôi trốn ra khỏi trại để tìm những chú ếch đủ màu sắc và nhiều sinh vật hoạt động về đêm khác. Khi đến địa phận khá vắng vẻ của vườn quốc gia Corcovado, chúng tôi phát hiện ra một đàn khỉ gồm 20 con khỉ mặt trắng Capuchin. Cả hai hiểu kỳ dừng lại quan sát chúng. Capuchin là loài khỉ khá hiền lành, dễ gần nhưng rất thông minh và hành động giống con người. Tôi để ý thấy có một con khỉ đực đầu đàn luôn tỏ ra hung hãn khác thường.

Trưa hôm sau, khi đang đi tham quan rừng quốc gia Corcovado thì đoàn chúng tôi được chứng kiến một vài cuộc tranh chấp giữa con khỉ đầu đàn đó với một vài con khỉ đực khác trong đàn. Bất kỳ con khỉ đực nào bén mảng đến gần các con khỉ cái thì nó lao vào, nhe răng đe dọa và thỉnh thoảng còn dành tặng những kẻ gây rối kia một cú đấm trời giáng. Đoàn chúng tôi đặt biệt danh cho chú khỉ này là *Chàng Ah-nuld dũng mãnh* - nhại theo vai diễn của nam diễn viên gạo cội Arnold Schwarzenegger.

Đoàn chúng tôi theo dõi hoạt động của đàn khỉ này nhưng vẫn cố gắng giữ một khoảng cách an toàn với chúng. Chúng đi khắp rừng để tìm kiếm thức ăn và đi cuối đàn là một con khỉ con cao chưa đến 25 cm. Trước đó, con khỉ mẹ đã dạy cho nó cách leo cây và cách bám theo đàn để không bị lạc. Khỉ mẹ còn huấn luyện cho con cách nhảy phốc từ mặt đất lên thân cây rồi đu sang một nhánh cây khác ở xa hơn. Đây là bài học khó nhất mà chú khỉ con phải học. Nhiều lần, tôi thấy chú khỉ con dừng lại, rên rĩ chừng không muốn học tiếp. Thế nhưng, chỉ một lúc sau, nó đã tìm một cái cây khác để tập cho đến khi nhảy vọt lên được thân cây.

Trong chuyến đi tìm mồi hôm đó, chú khỉ con thăm mēt và bắt đầu tụt lại phía sau. Càng cách

xa khỏi mẹ, chú càng rên rỉ, than khóc to hơn. Khi mẹ dừng lại đợi chú đi lên chứ nhất quyết không quay lại đón chú. Thế rồi, khi đến một thân cây quá to, chú khi con không thể ôm xuể nên đã kêu khóc hết sức thảm thiết. Tiếng kêu gào của chú đã gây náo loạn cả đàn và khiến con khi được đầu đàn - chàng Ah-nuld dũng mãnh - chú ý đến. Nó nhẹ nhàng ra hăm dọa và rít lên giận dữ rồi lao đến chỗ khi mẹ đang cồng khi con với ánh mắt hàn học. Trong khi đó, khi mẹ vì muốn bảo vệ con nên cũng gầm gừ chuẩn bị tư thế sẵn sàng chiến đấu. Tất cả chúng tôi đều nín thở chờ đợi, lo lắng không biết chàng Ahnuld này định làm gì.

Khi Ah-nuld đến cạnh chỗ khi mẹ và khi con, gương mặt đang cau có của nó bỗng nhiên giãn ra và vẻ hung hăng biến mất. Nó nhìn thẳng vào gương mặt của khi con như thể đây là lần đầu tiên nó nhìn thấy con mình. Thế rồi chàng Ah-nuld đưa tay sờ gương mặt đang khiếp đảm của khi con và nhẹ nhàng đặt lên đó một nụ hôn. Chú khi con nín khóc ngay lập tức. Ah-nuld bế con vào lòng, để đầu con tựa vào ngực mình và dùng răng khế chải bộ lông cho con.

Cả đoàn chúng tôi thở phào nhẹ nhõm và thật sự xúc động trước những gì vừa chứng kiến. Lúc đó, tôi để ý thấy Jim - chàng Ah-nuld của đoàn chúng tôi - đang lặng lẽ khóc. Tôi im lặng nhìn Jim vì không biết nên nói với ông điều gì.

Cả đoàn chúng tôi vui vẻ quay trở lại trại nghỉ. Sau bữa tối, tôi, Jim và một vài người khác ngồi dưới mái hiên lắng nghe tiếng mưa đêm. Giai điệu của mưa lúc êm đềm, lúc rėjo rất tựa như một bản hòa tấu tuyệt diệu của tự nhiên.

Bầu không khí yên bình bỗng bị phá vỡ khi Andy bước ra khỏi mái hiên, Jim chớp mạnh lấy cánh tay con trai. Andy cự lại bố. Tôi thót tim lo sợ cuộc xung đột giữa hai cha con sẽ diễn ra. Những ánh mắt khác cũng đổ dồn về phía Jim và Andy.

Thế nhưng, trái với mọi dự đoán, Jim kéo Andy vào lòng và nói:

- Bố rất vui vì hai bố con ta cùng nhau tham gia chuyến đi này. Lúc nào bố cũng mong con được trải nghiệm điều thú vị và bổ ích của cuộc sống, Andy ạ! Có lẽ là bố đã không thương yêu con theo cách mà con mong đợi nhưng con hãy tin rằng bố luôn yêu con.

Andy ngạc nhiên đến mức cứ đứng yên trong vòng tay bố. Một thoáng bối rối, cậu ôm chặt lấy bố và nói:

- Bố! Con cũng rất yêu bố.

- Josh Cohen



CHINH PHỤC ĐỈNH CAO

“Bất cứ ai chinh phục được đỉnh núi sẽ nhận được những món quà vô giá do sơn thần ban tặng.”

- Sir Francis Younghusband

Năm 1989, tôi lên kế hoạch thực hiện một chuyến thám hiểm châu Phi và chinh phục đỉnh Kilimanjaro⁽¹⁾ - đỉnh núi cao nhất của châu lục này. Nguyên nhân khiến tôi háo hức đến với mái nhà của lục địa đen là vì tôi thực sự bị nền văn hóa độc đáo của xứ sở này cuốn hút – từ cuộc sống con người cho đến thế giới động vật hoang dã.

Ý tưởng về chuyến thám hiểm châu Phi của tôi được nhen nhóm từ chuyến du lịch đến Nepal. Trong suốt sáu tuần lưu lại đất nước này, bàn chân tôi đã in dấu trên những con đường mòn hiểm người qua lại dẫn đến nơi sinh sống của các bộ lạc ít người dưới chân ngọn Kangchenjunga⁽²⁾ – đỉnh núi cao thứ ba trên thế giới. Tôi say mê vẻ đẹp hùng vĩ cùng những vách đá cheo leo hiểm trở nơi đây. Tôi yêu cả những bản làng hẻo lánh, nơi mà mỗi khi đi ngang qua, bạn sẽ được trẻ con trong làng chào đón bằng những bài hát tiếng địa phương. Bạn cũng có thể bắt gặp nụ cười thân thiện tỏa sáng trên những gương mặt nhem nhuốc. Những phong tục tập quán ở đây thu hút được sự chú ý của tôi bởi chúng rất khác biệt với nền văn hóa Tây phương hiện đại mà tôi được tiếp xúc từ bé. Trước khi rời Nepal, tôi cảm thấy muốn được khám phá thêm nhiều vùng đất khác, đến thăm nhiều thôn làng, được nghe nhiều ngôn ngữ, và muốn được thấy những nụ cười hiền hậu của những nền văn hóa khác nhau. Tôi bỗng nhận ra rằng việc khám phá những ngọn núi cao đã trở thành một trong những mục tiêu của cuộc đời tôi.

Có thể nhiều người cho rằng tôi quá tham vọng nhưng tôi vẫn quyết tâm chinh phục sáu trên bảy đỉnh núi cao nhất thế giới. Nhưng chính quyết tâm này sẽ giúp tôi có cơ hội được tận mắt chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những vùng đất thuộc châu Phi, Alaska, New Zealand, Argentina và Antarctica.

Chinh phục Kilimanjaro là cuộc hành trình nhiều gian truân chứ không đơn giản chỉ là một chuyến leo núi ngắm cảnh đơn thuần. Ngọn núi này là sự lựa chọn đầu tiên trong danh sách những địa danh tôi muốn đặt chân đến. Khi bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi, tôi nhớ đến bà của mình – người có nhiều ảnh hưởng đến cuộc đời tôi. Bà cũng là một người rất thích đi du lịch nhưng lại không có điều kiện để làm điều đó. Bà qua đời trong khi danh sách ước muốn của bà vẫn chưa được thực hiện bao nhiêu. Tôi sẽ nỗ lực hết mình để không bước theo lối mòn ấy của bà.

Thế nhưng, vào lúc tôi đang tràn trề hy vọng nhất thì một chuyện không may đã xảy đến. Hai tuần trước kỳ nghỉ Giáng sinh năm 1989, các bác sĩ chẩn đoán tôi đã bị ung thư tuyến vú và khối u đã lan sang cả hệ bạch cầu. Họ nói với tôi rằng tôi chỉ có thể sống trong vòng từ ba đến năm năm nữa. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, tôi từ một người đang rất yêu đời, bỗng biến thành

kể sống trong sợ hãi và thất vọng tột độ.

Sau khi trải qua nhiều cuộc xét nghiệm, tôi quyết định sẽ để các bác sĩ tiến hành điều trị lâm sàng - phương pháp có thể giúp tôi kéo dài cuộc sống của mình thêm một thời gian nữa. Ba tháng đầu tiên tôi chỉ đến bệnh viện theo định kỳ để truyền hóa chất. Bảy tuần tiếp theo tôi được điều trị bằng tia phóng xạ. Hai tháng sau đó, tôi nhập viện để tập trung điều trị bằng hóa chất và phẫu thuật cấy ghép tủy.

Vào tháng 3 năm 1990, tôi được chuyển đến bệnh viện Pacific Presbyterian. Suốt bảy tuần lễ, tôi nằm trong một căn phòng vô trùng có diện tích rất nhỏ. Thức ăn được đưa vào cơ thể tôi thông qua những ống dẫn, và bài tập vận động duy nhất của tôi là bước đến chiếc chậu cạnh giường khi buồn nôn. Sức khỏe của tôi mỗi lúc một yếu dần. Nằm trên giường bệnh, tôi chỉ có thể đưa mắt nhìn ra khu công viên bên ngoài thông qua ô cửa sổ nhỏ. Ước muốn duy nhất của tôi khi ấy là được đi dạo trên những con đường mòn trong công viên đó mà thôi.

Tôi uống một viên thuốc an thần rồi thiếp đi. Trong khi mê man, tôi thấy mình đang đứng trên đỉnh Kilimanjaro, McKinley và một số đỉnh núi khác mà tôi không biết tên. Nhưng cũng trong giấc mơ đó, các cơ bắp tôi co rút lại, cơ thể không còn sức đề kháng của tôi nóng ran lên vì sốt cao. Tôi có cảm giác như cánh cửa của thần chết đang mở rộng chào đón tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn không ngừng cầu nguyện và hy vọng một ngày nào đó mình sẽ được xuất viện và sống một cuộc đời hữu ích.

Cuối cùng, điều kỳ diệu đã xảy ra. Tôi hết sốt và có thể tự do đi lại. Việc đầu tiên tôi muốn làm là đi dạo khắp công viên. Việc đi qua bốn dãy nhà ngăn trong bệnh viện dường như đã rút cạn chút sức cuối cùng trong người tôi. Thế nhưng tôi lại cảm thấy rất hãnh diện vì đến bây giờ mình vẫn còn sống. Mỗi ngày qua đi, quãng đường tôi đi được lại dài hơn một chút. Sức khỏe của tôi dần hồi phục nhưng tất nhiên, tôi vẫn phải chịu đựng sự hành hạ của những cơn đau. Ngay khi cảm thấy khá hơn, tôi lại nghĩ đến ước mơ chưa được hoàn thành của mình - chuyến du lịch châu Phi và chinh phục đỉnh Kilimanjaro.

Sau khi điều trị được một năm, tôi leo lên đỉnh Baldy - một ngọn núi tuyết nơi tôi đang sống. Sau bốn giờ kiểm chế cơn đau, cuối cùng tôi cũng đặt chân lên đến đỉnh núi. Trong khoảnh khắc đặc biệt đó, tôi quyết tâm sẽ phải đến châu Phi bằng mọi giá.

Một lần nữa, tôi lại lập kế hoạch cho hành trình dài của mình. Sau đó, tôi có thêm vài lần trở lại đỉnh Baldy và tìm kiếm một danh sách các bệnh cần phòng tránh trước chuyến đi khám phá châu Phi. Tôi bay đến Nairobi trong tâm trạng vừa hồi hộp, vừa lo lắng. Thật khó tin rằng cuộc phiêu lưu mà tôi mong đợi bấy lâu nay sắp trở thành hiện thực.

Tôi khởi hành từ Serengeti Plains, mảnh đất khô cằn với rất nhiều sư tử, báo Phi châu và những đàn voi rừng. Tâm trạng tôi trở nên phấn khích đặc biệt trước khung cảnh hoang sơ ở đây. Trong ba ngày, đoàn của tôi gồm chín người, bắt đầu chuyến thám hiểm hứa hẹn biết bao điều kỳ thú.

Đêm trước khi rời khỏi Tanzania để chuẩn bị chinh phục đỉnh Kilimanjaro, chúng tôi được tham dự vũ hội của thổ dân Masai. Đêm đó, chúng tôi quây quần bên nhau và lắng nghe các chiến binh của bộ lạc hát những lời tụng ca. Tốc độ và cường độ của những bước chân quanh tôi mỗi lúc một tăng. Tôi hầu như không còn nhìn thấy rõ hình dáng người mà chỉ còn nghe thấy âm thanh bài hát của họ. Những bước nhảy và giai điệu bài hát hòa hợp với nhau tạo nên một sức quyến rũ đầy mê hoặc không sao lý giải được.

Tôi chăm chú quan sát cách họ thể hiện quyết tâm và tập trung sức lực vào từng động tác. Tôi hiểu rằng bản thân tôi cũng phải làm như vậy nếu muốn chiến thắng bệnh tật và chinh phục đỉnh Kilimanjaro. Cũng giống như các thổ dân Masai ở đây, tôi sẽ phải huy động tất cả nội lực của mình để chống chọi với không khí lạnh và áp suất không khí thấp khi ở trên cao.

Sáng hôm sau, chúng tôi bắt đầu leo núi. Con đường đến với “đỉnh vinh quang” luôn chứa đựng rất nhiều gian khổ. Trong bốn ngày đầu, chúng tôi đi theo những con đường quanh co trong các cánh rừng nhiệt đới đầy rêu xanh và hoa dại. Thực phẩm lạ khiến cho hệ thống miễn

dịch vừa mới phục hồi phần nào của tôi gặp trục trặc và tôi bị tiêu chảy trong suốt hành trình. Tuy vậy, theo mỗi bước chân, khoảng cách giữa chúng tôi với đỉnh núi càng được thu ngắn lại.

Mỗi khi đuối sức, tôi thường lầm nhẩm câu: *"Hakuna Matata, Hakuna Matata"* mà theo tiếng Swahili có nghĩa là: *"Không sao đâu, đừng sờn lòng!"*. Vào ngày thứ năm của cuộc hành trình, chúng tôi bắt đầu tiến lên đỉnh. Vào khoảng thời gian này của hai năm trước, tôi đang nằm trên giường bệnh, thoi thóp thở và hy vọng sống sót là rất mong manh. Vậy mà giờ đây, tôi đã khỏe mạnh trở lại và còn thực hiện được ước mơ tưởng như đã dang dở của mình.

Khi đặt chân đến vành đai của miệng núi lửa ở độ cao 5.791 mét, tôi sung sướng đến mức không giữ được bình tĩnh. Tôi nhảy cẫng lên, vùng mạnh nắm đấm vào không khí, giống phong cách trình diễn của các ca sĩ nhạc Rock mỗi khi kết thúc bài hát để chúc mừng thành công của mình.

Đứng trên nóc nhà của châu Phi và được hít thở bầu không khí trong lành nơi đây, lần đầu tiên tôi hiểu rằng những vết thương trên thân thể có thể được chữa lành nếu tinh thần con người luôn khỏe mạnh. Trên đỉnh núi này, trong giây phút ấy, tôi cảm thấy mình là người may mắn nhất thế giới. Tôi muốn chia sẻ với tất cả mọi người niềm hân hoan vô bờ của mình.

Sau hai năm rưỡi làm việc cật lực, tôi cùng với 17 bệnh nhân sống sót sau khi điều trị ung thư vú leo lên đỉnh Aconcagua có độ cao 6.962 mét tại Argentina. Chúng tôi đặt tên cho chuyến đi của mình là *"Chinh phục đỉnh cao"*. Hành trình của chúng tôi nhận được rất nhiều sự quan tâm của giới truyền thông và mục đích của chúng tôi trong chuyến đi này là kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng với những bệnh nhân ung thư vú. Tôi là một trong ba người đầu tiên chinh phục được đỉnh Aconcagua. Tuy nhiên, một người bạn đồng hành của tôi - chị Nancy Knoble - đã nhận xét rằng: *"Chúng ta chinh phục đỉnh cao này trước hết là để chiến thắng chính mình"*.

Sau lần đó, tôi dành thời gian để đi du lịch vòng quanh thế giới và rất hãnh diện vì mình đã đứng trên năm đỉnh núi cao nhất của năm châu lục. Chỉ cần điều kiện sức khỏe cho phép, tôi sẽ tiếp tục thực hiện ước mơ chinh phục đỉnh cao của mình. Càng ngày bảng danh sách ước mơ của tôi càng được thu ngắn lại. Tôi đánh dấu những điều mình đã đạt được và chắc chắn sẽ nỗ lực hết mình để hoàn thành tất cả chúng.

- Laura Evans





BĂNG TAN

“Sự bất ổn của dòng nước không nằm ở bản thân nó mà do tâm trạng của con người.”

- Tanaka Shozo

Tôi thức giấc khi trời vừa tảng sáng và bắt đầu liệt kê những việc cần làm để sửa sang lại ngôi nhà tồi tàn mà mình vừa dọn đến. Nỗi chán chường trào dâng trong lòng khiến tôi chẳng thèm quan tâm đến điều gì, ngay cả việc con chó Teco làm rơi sợi dây xích lên chân mình. Tôi đã đánh mất quá nhiều thứ: ngôi nhà cũ thân yêu và cuộc hôn nhân của mình.

Tôi mở cửa sổ ra chào đón một ngày tháng Ba trong xanh và ấm áp. Ra đến sân bóng gần nhà, tôi đã trút bỏ được vẻ mặt cau có và mở dây xích thả con Teco được tự do.

Tôi và Teco chơi bóng với nhau. Tôi ném quả bóng xốp mềm được làm từ những đụn tuyết cuối mùa cho Teco. Nó bắt được và nuốt chửng. Chúng tôi đi bộ rất lâu dọc theo dòng sông Souhegan đã đóng băng. Xung quanh cũng chẳng có gì thu hút được tôi. Cho tay vào chiếc túi áo khoác cho đỡ lạnh, tôi lững thững vòng trở lại và ngồi nghỉ trên chiếc thềm gỗ cũ nát của ngôi nhà. Tôi đưa mắt nhìn xuống mặt băng và thấy nó đã chuyển sang màu trắng đục như một cốc sữa.

Tôi pha một tách trà quả mơ và nhắm nháp từng ngụm nhỏ. Teco nằm bên cạnh và đang nhai món Milk Bone quen thuộc của nó. Mặt trời lên cao, ánh nắng chói chang xua tan cái lạnh, không khí trở nên ấm áp báo hiệu mùa đông đã thực sự qua đi.

Khi đang uể oải chân gác lên thanh chắn của thềm nhà, mắt đắm đắm nhìn về một khoảng không vô định thì có một tiếng động rất to khiến tôi giật nảy mình. Âm thanh âm vang như tiếng súng kéo tôi về với thực tại. Thoạt đầu, tôi đoán là tiếng lốp xe nổ nhưng sau đó, tôi lại nghe thêm một vài tiếng nổ nữa. Và một tràng âm thanh nổi lên liên tiếp. Tôi đứng bật dậy, tự hỏi không biết những âm thanh ấy phát ra từ đâu. Bên cạnh tôi, Teco thu mình lại, vểnh tai nghe ngóng và ghéech mũi đánh hơi. Có lẽ nó nghĩ có tai họa gì đó đang xảy ra.

Tôi quan sát xung quanh thì phát hiện mặt băng đang phun nước. Tiếp đó, nó toác ra thành nhiều mảng tựa như có một gã khổng lồ vô hình nào đó đang nhún nhảy phía trên. Những tảng băng vỡ rớt xuống lòng sông và trôi đi rất nhanh. Tôi thấy những tảng băng liên tiếp va vào nhau kết thành từng cụm nổi lênh bênh trên mặt nước.

Theo đà đó, nhiều tảng băng khác cũng lao nhanh xuống dòng sông. Tôi nghe thấy tiếng thác nước gào thét khi cả nước và băng đua nhau chảy tràn qua các mỏm đá.

Chính vào khoảnh khắc chứng kiến cảnh băng tan, điều kỳ diệu đã đến với tôi. Những nỗi phiền muộn trong tôi bỗng dưng tan biến. Một cảm giác nhẹ nhõm, thanh thản tràn ngập tâm hồn và tôi biết mình đã đủ sức cho chặng đường dài gian khó sắp tới.

Tôi và Teco lặng ngắm con sông cho đến khi nó được thông dòng. Nước vẫn chảy nhanh và mạnh nhưng giai điệu của nó lúc này tựa như một khúc hát chứ không còn gào thét như ban nãy. Phải chăng tôi có cảm nhận như vậy là vì tâm trạng tôi đã thay đổi? Dòng nước xanh trong

khiến tôi có cảm giác mình có thể nhìn thấy cả lớp cát mịn ở đáy sông. Tôi mỉm cười nhìn dòng sông và nhắm mắt lại để tận hưởng cái cảm giác như mình đang bơi lội trong làn nước mát lạnh ấy.

- June Lemen



NÂNG NIU SỰ SỐNG

“Đến một lúc nào đó bạn và tôi sẽ biết được rằng điều những cái cây muốn nói với chúng ta là sự tồn tại của một sự vật dù nhỏ bé thế nào cũng luôn mang ý nghĩa riêng của nó.”

- John Ashbery

Nhiều năm trước khi có dịp du lịch đến Hispaniola⁽¹⁾, tôi tình cờ xem bức ảnh một hòn đảo chụp từ trên cao, nó được đăng trên tờ tạp chí *Địa lý Quốc gia*. Trong bức ảnh, một nửa hòn đảo được bao phủ bởi màu xanh ngút ngàn của cây cối còn nửa kia chỉ toàn những bãi đất trống, đồi trọc. Điểm giao nhau của hai nửa hòn đảo ấy tạo thành đường biên giới của nước Cộng hòa Dân chủ Dominica và nước Cộng hòa Haiti.

Phần lớn cư dân Haiti đều phải đi rất xa khu dân cư mới tìm được củi khô để đun nấu. Họ không đủ tiền mua loại chất đốt đang được xuất khẩu bởi nó mang về lợi nhuận rất cao và đảm bảo đời sống kinh tế của họ. Trong suốt thời gian lưu lại Haiti, tôi thường ngồi trên bờ biển nhìn từng đoàn tàu bạc phéch nặng nề đi qua. Những chuyến tàu này chở đầy những bao tải đựng than đốt. Theo lời dân địa phương, để có được một bao than, họ phải đốt khá nhiều cây gỗ độ vài năm tuổi. Và tôi đã nhìn thấy hàng trăm bao tải như vậy trên những chuyến tàu chở hàng chạy qua khu nhà nghỉ bên bờ biển để tiến sang bờ bên kia.

Trong suốt hai năm qua, bệnh viện nơi tôi đang sống và làm việc ở Haiti thực hiện kế hoạch trồng rừng với mục đích góp phần cải thiện tình hình đất đai đang bị hoang hóa nơi đây. Chúng tôi chọn những cây thuộc họ keo, xoài và hạt dẻ để ươm mầm.

Vào một buổi chiều, tôi cùng một nhóm sinh viên của trường đại học địa phương đi lên những ngọn đồi trong vùng trồng cây. Chúng tôi vừa đi chân trần vừa hát vang những khúc hát vui nhộn bằng ngôn ngữ địa phương pha lẫn đôi câu tiếng Anh trên con đường đầy sỏi. Đất ở đây khô cằn khiến chúng tôi hết sức vất vả để đào hố. Tuy vậy, trước khi mặt trời xuống núi, chúng tôi đã kịp trồng tất cả số cây con mang theo.

Một năm sau, tôi có dịp lên những ngọn đồi mình đã trồng cây cùng với một nữ kỹ sư nông nghiệp trẻ đang chịu trách nhiệm giám sát việc tái sinh rừng ở đây. Lúc đó, tôi phát hiện chỉ có 10 cây trong số 200 cây con chúng tôi đã trồng năm ngoái sống sót. Rất nhiều cây đã chết dưới ánh nắng mặt trời chói chang và những cây còn sống chẳng lớn hơn lúc chúng được trồng bao nhiêu. Bên cạnh đó, nhiều cây con khác đã trở thành nguồn thức ăn cho gia súc, đặc biệt là những chú dê mà dân trong vùng thả rong. Tôi thật sự đau lòng trước thực trạng đáng buồn đó và tự hỏi làm thế nào để duy trì sự sống của các cây con này.

Mỗi khi có dịp leo lên ngọn núi cao nhất ở Haiti, tôi thường nói với các bạn đồng nghiệp của mình là tôi đang đi đến *“lãnh địa của hai cái cây”* và mọi người đều hiểu tôi sẽ đi đến nơi nào. Trong số tất cả các ngọn núi bao quanh làng, chỉ có duy nhất một nơi có hai cái cây mọc cạnh và cao lớn như nhau. Ngày trước, hai cây này thường cung cấp chất đốt cho dân làng và là nơi để mọi người dừng chân nghỉ mát trong những buổi trưa nắng nóng. Và dù bây giờ một trong hai cây đã chết nhưng mọi người trong làng vẫn gọi nơi đó là *“lãnh địa của hai cái cây”*.

Một ngày nọ, tôi cùng một người bạn đang lê bước trên con đường đầy bụi. Chúng tôi đã đi như vậy nhiều giờ liền dưới cái nắng gay gắt của mùa hè. Và khi đi qua *“lãnh địa của hai cái cây”*, chúng tôi nhìn thấy hai người phụ nữ trong những chiếc váy đã bạc màu đang đi phía trước. Họ gánh trên vai những vò nước nặng mà theo tôi biết, nơi lấy nước gần nhất cũng cách đây vài kilômét. Họ bước từng bước chậm chạp nhưng dường như đã quá quen với công việc vất vả này nên họ vẫn thản nhiên dưới cái nóng cháy người. Tôi nhìn thấy đôi chân trần của họ có nhiều vết nứt nẻ rất sâu.

Khi đi vòng qua một khúc cua gần đỉnh núi thì chúng tôi nhìn thấy nhiều hang đất bên trên. Phía trước mỗi cái hang có năm hòn đá tròn màu trắng được sắp đặt theo trật tự rất kỳ lạ. Trí tò mò trỗi dậy, chúng tôi tiếp tục đi theo hai người phụ nữ kia và tự hỏi những viên đá này có tác dụng như thế nào. Những chiếc hang ấy thoáng ẩn thoáng hiện, lúc thì mất hút, lúc lại xuất hiện ngay trong tầm mắt mỗi khi chúng tôi leo lên đỉnh dốc hoặc đi vòng qua những khúc cua. Càng đến gần, chúng tôi càng cảm thấy tò mò và hồi hộp.

Những chiếc hang này rộng hơn chúng tôi nghĩ. Thoạt nhìn, chúng tôi cho rằng chúng được sử dụng để cất trữ hạt giống hoặc có thể đây là hệ thống hứng nước mưa của dân địa phương. Như một đứa trẻ, tôi háo hức đến mức quên cả cơn khát cháy cổ, lao thẳng đến miệng hang gần nhất. Tôi nhìn qua thành của chiếc hang đầu tiên đã bạc phếch vì ánh nắng mặt trời và tròn mắt ngạc nhiên trước những gì mình chứng kiến. Tôi vội vàng nhìn sang bốn chiếc hang nhỏ quanh đó và nhận ra cả năm chiếc hang này được làm vì cùng một mục đích.

Trong mỗi chiếc hang là một cây non đang lớn, khỏe mạnh và căng tràn sức sống. Tôi mỉm cười. Cuối cùng thì tôi cũng đã nhìn thấy màu xanh trên đỉnh núi khô cằn này. Chúng là minh chứng thuyết phục cho sự cần cù lao động và niềm hy vọng của con người trong mọi hoàn cảnh. Vậy là tôi đã biết cách làm thế nào để trồng được một cái cây trên đỉnh núi.

- Karen Lynn Williams





LIỀU THUỐC TINH THẦN

“Các bác sĩ khuyên rằng đi dạo ngoài trời rất tốt cho sức khỏe của bạn.

Còn những người yêu thiên nhiên sẽ nói rằng đi dạo cũng rất tốt cho tinh thần của bạn.”

- Shannon Sankar

Mọi chuyện xảy ra vào một buổi sáng tháng 1 năm 1975. Sau một đêm trằn trọc, tôi thức dậy từ sớm tinh mơ và nghĩ ngay đến những con đường mòn tĩnh lặng trong công viên Big Creek. Có lẽ vì muốn nhanh chóng thoát khỏi những nỗi phiền muộn đang chất chứa trong lòng nên tôi quyết định sẽ chạy bộ giữa mùa đông rét buốt. Xỏ đôi ủng vào, tôi tiến thẳng đến một trong những lối đi mà tôi yêu thích nhất – Hemlock.

Những bông tuyết lớn bay là là trên không trung rồi chậm rãi đáp xuống mặt đất. Trái với mong muốn của tôi, thời tiết lạnh lẽo càng khiến tôi chìm đắm trong tâm trạng u uất. Bước trong lớp tuyết dày đến 10 cm bao phủ mặt đất, tôi lại miên man nghĩ về giấc ngủ chập chờn đêm qua.

Emily - con gái hai tuổi của tôi - vừa thoát khỏi bàn tay của tử thần sau nhiều ca phẫu thuật. Vậy là cuối cùng con bé cũng được trở về nhà, dù cái đầu bé xíu trọc lóc của nó vẫn phải quấn băng xung quanh. Nụ cười của con bé là nguồn sống của tôi.

Emily sinh thiếu tháng và các bác sĩ cho rằng con bé chỉ sống qua cuộc phẫu thuật đầu tiên. Một khối u được hình thành phía não sau của Emily ngay trong lúc bào thai phát triển. Khối u đó đã lớn dần lên và càng lúc càng lấn át bộ não bé nhỏ của con tôi.

- Ở đây chúng tôi chỉ mới gặp hai trường hợp tương tự như con gái chị. - Vị bác sĩ trầm ngâm nói. - Và cả hai em bé này đều đã không qua khỏi. Có lẽ Emily cũng khó lòng vượt qua rất nhiều cuộc phẫu thuật mà chúng tôi buộc phải tiến hành để loại bỏ khối u trong não của cháu. Nếu phép màu xảy ra, Emily sẽ sống nhưng nó sẽ để lại những di chứng nặng nề. Có lẽ cháu nó sẽ trở thành một người thiếu năng về trí tuệ và sẽ gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt về sau.

Tôi tha thần bước trên con đường mòn dẫn vào rừng.

Những thân cây khẳng khiu hoàn toàn trụi lá gợi tôi nghĩ đến hình ảnh những sinh linh yếu ớt, tựa như Emily. Tôi cũng đã đi dạo trên con đường này trong suốt thời gian mang thai Emily, nhưng giờ đây tôi không dám mơ một ngày nào đó sẽ cùng con bé sánh bước trên lối đi này. Những giàn nho treo cành dọc lối đi khiến tôi nghĩ đến hình ảnh căn phòng trong bệnh viện Rainbow với hàng tá những sợi dây cùng ống dẫn được gắn chặt vào người con gái tôi trong khi nó vẫn nằm trên giường, xanh xao và mê sảng.

Sau bốn tháng đằng đẳng chờ đợi trong tâm trạng căng thẳng, mệt mỏi, cuối cùng tình trạng sức khỏe của Emily cũng tiến triển theo chiều hướng tích cực. Điều này chứng minh rằng chẩn đoán của các bác sĩ đã sai, nói đúng hơn là không hoàn toàn chính xác. Thiên thần bé nhỏ chỉ cân nặng hơn 2 kg của tôi vẫn sống. Tôi không thể nhớ con bé đã phải trải qua bao nhiêu cuộc phẫu thuật. Từ khi lọt lòng, đây là lần đầu tiên con bé được về nhà.

Cuộc đi dạo trên những con đường mòn trong rừng đã giúp tôi giải tỏa hết mọi ưu phiền. Khung cảnh dọc đường đi đã giúp tôi có thêm sức mạnh đương đầu với những biến cố của cuộc sống. Khi bắt đầu hành trình trở về nhà, tôi lại nhớ đến món quà quý giá mà cuộc sống đã ban tặng cho tôi – Emily. Con bé đã chiến đấu rất ngoan cường và đã dũng cảm thoát khỏi bàn tay của tử thần. Giờ thì con bé đang ở nhà, ấm áp trong chăn và mơ những giấc mơ đẹp.

Năm học lớp 5, Emily đã chứng tỏ rằng con bé không hề gặp bất kỳ khó khăn nào trong nhận thức như mọi người vẫn nghĩ. Suốt nhiều năm sau đó, hai mẹ con tôi đã cùng nhau đi dạo trên những con đường mòn qua rừng. Và bây giờ, con gái tôi đang làm việc tại khu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên quốc gia Parks District.

- Sharon R. Haynes





HỒ NƯỚC NHIỆM MÀU

“Hãy tưởng tượng cảm giác nước lướt nhẹ dưới chân bạn. Hãy tưởng tượng dòng chảy mát lạnh ấy phun lên đầu gối, chạy dọc theo sống lưng và tuôn vào đôi môi đang hé mở của bạn. Hãy dừng lại, lắng nghe và tận hưởng những khoảnh khắc tuyệt vời đó.”

- Carla Green

Trong suy nghĩ của tôi, thiên đường không phải là nơi có những lối đi lát gạch vàng. Với tôi, thiên đường là hình ảnh hồ nước đầy sóng ở Louisiana – nơi mà mặt nước đục ngầu đã trở thành tấm màn bảo vệ cho những sinh vật sinh sống bên dưới. Thế nhưng, vào những buổi chiều, khi ánh nắng rực rỡ chiếu xuyên qua đám rong rêu, ta có thể nhìn rõ các loài cá đang tung tăng bơi trong lòng hồ.

Ngay từ khi còn bé, tôi đã rất thích được đùa nghịch với nước. Lên bốn tuổi, tôi đã có thể lặn ở những vùng nước khá sâu. Anh trai tôi thường rủ tôi tham gia những trò chơi liên quan đến nước. Và với những người thích sông nước như anh em tôi, cách duy nhất để thoát khỏi tiết trời nóng nực là ngâm mình trong nước. Nếu có hồ nước nào quanh nơi ở của mình, tôi sẽ cố gắng tìm cho bằng được. Đối với tôi, không gì vui bằng được bơi và chơi đùa trong nước. Cùng với Gail, một người bạn thân của mình, tôi thường dành trọn những ngày cuối tuần hoặc những ngày nghỉ lễ để đi cắm trại và câu cá.

Hầu như cuộc sống của tôi không bao giờ tách rời nhu cầu được hòa mình trong nước. Ngay khi nhận được tháng lương đầu tiên, tôi đã mua ngay một chiếc thuyền dù trước đó, tôi bán khoản tự hồi liệu chiếc xe hơi hay “giờ chứng” của mình có đủ sức chở theo chiếc thuyền đó hay không. Vậy là giờ đây, tôi có thể ra hồ bất cứ khi nào tôi muốn.

Khi đã trưởng thành, tôi vẫn rất đam mê những môn thể thao ngoài trời. Tôi thích tất cả các môn thể thao, từ quần vợt, xe đạp địa hình, bóng ném, chèo thuyền, bơi lội cho đến trượt tuyết. Và một sở thích đặc biệt khác của tôi chính là môn trượt ván nước.

Bước sang tuổi 31, tôi tìm được người tâm đầu ý hợp để cùng chia sẻ niềm đam mê dành cho các môn thể thao ngoài trời. Tên anh là Ronnie. Ba tháng sau khi chúng tôi tổ chức lễ cưới, các bác sĩ chẩn đoán tôi có một khối u trong não. Nhờ điều trị bằng hóa chất nên phần lớn khối u đã bị loại bỏ và sức khỏe của tôi hồi phục dần. Tôi có thể quay trở lại làm việc và tận hưởng những tháng ngày vui vẻ, hạnh phúc bên cạnh Ronnie.

Sau tám năm chung sống, chúng tôi đã có một cậu con trai khá khỉnh. Thế nhưng một ngày nọ, bệnh tình của tôi lại tái phát. Lần này các bác sĩ bắt buộc phải can thiệp bằng phẫu thuật. Trong suốt quá trình chữa trị, tôi phải trải qua rất nhiều cơn đau khủng khiếp. Mặc dù sức khỏe của tôi phục hồi khá nhanh, song tôi phải xuất viện với một cánh tay bị liệt và chân trái gặp nhiều trở ngại trong việc di chuyển. Tất nhiên, bất cứ ai lâm vào hoàn cảnh của tôi cũng đều phải đối mặt với rất nhiều vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Với riêng tôi, mọi chuyện còn trở nên tồi tệ hơn bởi tôi thấy mình bị tổn thương sâu sắc khi không còn được tham gia những môn thể thao ngoài trời mà mình yêu thích.

Dần dần, tôi đã đi lại được nhưng cánh tay trái của tôi thì không bao giờ bình phục được như trước. Những lời an ủi của mọi người như: *“Chấp nhận thôi!”* hay *“Cố gắng thích nghi”* càng khiến tôi đau khổ. Mặc dù thỉnh thoảng tôi vẫn được người thân và bạn bè chở trên những chiếc thuyền để ngắm cảnh nhưng nó không thể nào thay thế được cảm giác lướt băng băng trên mặt nước. Tôi quyết tâm sẽ tìm mọi cách để có thể chơi trượt ván nước trở lại.

Sau một thời gian tìm hiểu, tôi tìm thấy một tổ chức trượt ván nước dành cho người khuyết tật. Denise và Bill, hai thành viên rất tích cực của hội, đã đồng ý dạy tôi cách sử dụng một loại ván trượt dành cho người chỉ sử dụng được một tay. Và chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau tại sông Mississippi.

Tôi đến điểm hẹn trong tâm trạng vừa thích thú vừa hồi hộp. Sau khi đã cố định cánh tay bị liệt bằng những sợi dây chắc chắn, tôi nhảy xuống nước và bắt đầu hành trình chinh phục mặt hồ. Trước khi giữ được thăng bằng, tôi đã bị chìm và uống rất nhiều nước. Denise và Bill đưa đến cho tôi một cặp ống thở trong khi Ronnie thì không ngừng động viên tôi tiếp tục cố gắng.

Mỗi khi nghe thấy tiếng động cơ lao đến, tôi rụt cổ lại, hít một hơi thật sâu và chuẩn bị tinh thần bị sặc nước vào mũi lần nữa. Cánh tay còn lành lặn của tôi hoảng hốt bám chặt vào tay cầm còn đôi chân run rẩy thì cố trụ vững trên ván trượt. Mỗi lần thất bại, mọi người lại kéo tôi lên khỏi mặt nước. Và sau mỗi lần như thế, tôi lại quyết chí luyện tập để được trượt ván trở lại. Vì tình yêu sâu sắc dành cho thiên nhiên, tôi quyết không bỏ cuộc.

Phải đến hàng trăm lần thử sức, tôi mới có thể đứng vững trên ván trượt. Mặc dù sau đó lại mất thăng bằng và tiếp tục ngã nhưng tôi vẫn cảm thấy rất thoải mái bởi tôi biết rằng mình hoàn toàn có thể làm lại. Tiếng reo mừng của mọi người trên thuyền khiến tôi hạnh phúc đến trào nước mắt. Dù chỉ có vài giây ngắn ngủi lướt nhẹ trên mặt nước nhưng đó là cả một chặng đường cố gắng không ngừng nghỉ của tôi. Tôi có cảm giác mình giống những tay đua xe chạy nước rút trong chặng cuối và trở thành người về đích đầu tiên. Đã rất lâu rồi tôi mới có lại cảm giác tuyệt vời ấy. Vậy là cuối cùng tôi đã trở lại chinh phục được mặt nước.

Chúng tôi ra về trong cảm giác tràn trề hy vọng. Về đến nhà, Ronnie tìm kiếm những thiết bị cần thiết để hỗ trợ cho cánh tay trái của tôi khi trượt ván. Những gì đã trải qua giúp tôi hiểu được khó khăn của người khuyết tật khi chơi thể thao. Đối với tôi bây giờ, hồ Louisiana đã không còn tĩnh lặng như lúc trước nữa.

Dù không hề dễ dàng nhưng tôi luôn cảm thấy hết sức thích thú mỗi khi được đến vùng hồ tập luyện cùng chồng con và những người bạn thân thiết của mình. Các thành viên trong gia đình luôn kiên nhẫn và nhẹ nhàng dùng thuyền kéo tôi đi khắp hồ cho đến khi tôi có thể lướt đi trên sóng. Những chuyến phiêu lưu trên mặt nước khiến tôi cảm thấy như mình đang sống lại cảm giác lần đầu tập trượt ván. Đó là cảm giác vừa lo sợ, vừa thích thú khi cảm nhận mình đang lướt băng băng trên nước với vận tốc rất cao. Niềm vui trong trẻo ấy trở thành động lực giúp tôi rèn luyện môn trượt ván cũng như động viên tôi vượt qua bệnh tật và nỗi mặc cảm về khiếm khuyết của cơ thể mình. Tôi đã tham gia mọi hoạt động sinh hoạt, vui chơi của gia đình và bè bạn với tư cách là một người chơi thực thụ chứ không phải chỉ là một kẻ quan sát. Vẻ đẹp và sự yên bình của hồ nước như một thông điệp nhắc nhở tôi phải biết ơn những gì mình có được hôm nay. Một lần nữa, nước lại trở thành một liệu pháp kỳ diệu giúp tôi chữa lành mọi vết thương.

Nhiều tháng sau, với tôi, cụm từ *“hồ nước nhiệm màu”* mang một ý nghĩa hoàn toàn mới bởi việc trượt ván đã giúp bên chân bị tê liệt của tôi trở lại bình thường. Nhờ trượt ván nước, tôi không những được hòa mình với thế giới bên ngoài, sức khỏe được cải thiện mà tinh thần cũng trở nên phấn chấn hơn rất nhiều. Trượt ván đã giúp tôi duy trì được niềm tin vào những điều kỳ diệu của cuộc sống.

- Janice Duvall



HY VỌNG CỦA ĐỜI TÔI

“Tình yêu là mạch nguồn bất tận của sự sống.”

- Henty Ward Beecher

Trẻ vị thành niên thường phải đối mặt với rất nhiều rắc rối về tâm sinh lý. Peter – cậu con trai mười hai tuổi của tôi, chiều cao nhỉnh hơn các bạn cùng tuổi khoảng 10 phân, mái tóc quăn gọn sóng cắt ngắn, chiếc kính cận gọng bằng kim loại – cũng không ngoại lệ. Thằng bé muốn đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình trưởng thành của mình bằng một chuyến phiêu lưu bằng thuyền kayak⁽¹⁾. Và hai mẹ con tôi quyết định sẽ cùng tham gia một chuyến phiêu lưu khám phá thế giới hoang dã.

Peter là đứa con duy nhất của tôi. Vợ chồng tôi chia tay khi Peter được năm tuổi. Chúng tôi đã không làm tròn trách nhiệm làm cha làm mẹ đối với Peter. Chồng cũ của tôi hiện đang sống ở một nơi cách chỗ ở của mẹ con tôi hàng trăm dặm và anh chỉ ghé thăm con trai mỗi khi có dịp thuận tiện. Bản thân tôi, từ khi Peter chào đời tôi luôn mong muốn mang lại cho con trai mình một mái ấm hạnh phúc thật sự như bao đứa trẻ khác. Thế nhưng tôi đã không làm được, và điều đó trở thành nỗi trăn trở lớn nhất đời tôi. Sau khi ly hôn, tôi thấy mình là một kẻ chiến bại trên cả hai phương diện: làm vợ và làm mẹ. Khi cô giáo của Peter đề nghị tôi nên quan tâm đến thằng bé nhiều hơn, tôi hiểu rằng thất bại của mình đã ảnh hưởng không tốt đến sự trưởng thành của Peter.

Thế nhưng, trong khi tôi cố gắng xây dựng lại cuộc sống của hai mẹ con thì Peter lại cố sức đánh đổ chúng. Tôi biết thằng bé cần thời gian để lấy lại sự cân bằng về tâm lý. Dần dà, tôi học được cách tin tưởng vào những quyết định của bản thân. Tôi bắt đầu tin rằng không phải tất cả mọi sự đổ vỡ đều tồi tệ bởi vì đôi khi đó là điều cần thiết để thay đổi cuộc sống của mình.

Tuy vậy, học cách đứng dậy và bước tiếp sau khi đã vấp ngã là một việc rất khó khăn, đặc biệt là khi bạn đang nuôi dạy một cậu nhóc đang ở tuổi vị thành niên. Khi nhận ra trọng trách của mình đối với Peter, tôi hiểu mình cần phải làm điều gì đó để thay đổi cuộc sống của cả hai.

Trong ba ngày tham gia chuyến đi, hai mẹ con thường ngủ nướng trong chiếc lều màu vàng nhạt trên một hòn đảo nhỏ ở Tanny, Na Uy. Tôi dần quen với ánh mặt trời chiếu sáng suốt những đêm hè trên hòn đảo này. Ánh nắng đặc biệt ấy khiến cho người cậu con trai yêu quý của tôi có một mùi hương tổng hợp – mùi khói của những đêm lửa trại lên tóc, mùi kem chống muỗi trên da, mùi mồ hôi hòa quyện với mùi của những bộ quần áo chưa kịp giặt.

Vào lúc sáng sớm, bóng râm của ngọn núi trước mặt giúp chúng tôi tránh được ánh nắng chiếu thẳng từ phía đông. Thế nhưng khi mặt trời đã lên quá đỉnh núi, lều của chúng tôi trở nên nóng và ngột ngạt đến mức không thể chịu đựng được. Không ai bảo ai, cả hai mẹ con tôi đều với tay đến cái khóa lều cùng một lúc.

- Mẹ để con kéo cho. - Peter nói.

Chiếc khóa bị kẹt, Peter lúng túng xoay xở một hồi vẫn không mở được khóa. Tôi đề nghị được giúp thằng bé một tay bởi tôi đã quá quen với việc xử lý những cái khóa kéo như thế này.

Chỉ vài phút sau, cả hai mẹ con được giải thoát khỏi chiếc lều và khoan khoái hít thở bầu không khí trong lành buổi sáng.

Ngoài hai mẹ con tôi, đoàn còn có hai trưởng đoàn – Tim và Lena – cùng với bảy thành viên khác. Chúng tôi cùng chiêm ngưỡng, trao đổi với nhau về vẻ đẹp của những vùng đất, bãi biển còn nguyên nét hoang sơ. Khi chèo thuyền, cả đoàn thường lặng ngắm những đỉnh núi cao bao quanh bờ biển, màu xanh non của cây cối hay những bãi biển hẹp uốn lượn xung quanh. Những ngày lặng gió, cả đoàn chúng tôi nhẹ nhàng sai tay chèo đưa thuyền bồng bềnh trôi giữa màu xanh ngút ngàn của đại dương bao la. Một ngày, Tim rủ Peter cùng đi với anh trên chiếc kayak dành cho hai người chèo. Thế nhưng đến lúc khởi hành, Tim tuyến bố:

- Peter! Hôm nay cháu sẽ chèo một mình. Hãy chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ đi. Cháu lái chiếc kayak màu vàng nhé.

Peter nhanh chóng bắt tay vào việc. Nó gỡ tấm chắn bằng cao su màu xanh ra khỏi khoang chiếc kayak và mặc áo phao vào người. Tôi bước về phía trước, lặng lẽ quan sát con. Trước khi bước lên thuyền, Peter nhìn tôi và hỏi:

- Mẹ có thể cầm giúp con những thứ này không?

Peter đưa cho tôi một nắm sò biển màu trắng, một vài viên sỏi màu đen trơn bóng và một chiếc lông vũ màu nâu của con chim biển nào đó. Tôi nắm chặt kho báu của thằng bé trong tay mình.

Peter sẽ mất khoảng một giờ để thực hiện chuyến thám hiểm đầu tiên quanh hòn đảo nơi chúng tôi đang hạ trại. Cả nhóm sẽ ngồi chờ Peter, Tim cùng hai người đàn ông khác chèo thuyền kayak quanh đảo trở về. Đến tối, chúng tôi sẽ cùng nhau khám phá ngọn hải đăng trên đảo.

Tim giúp Peter kéo chiếc kayak ra khỏi bãi đậu thuyền. Peter tỏ ra rất thận trọng khi khởi đầu. Thằng bé cho thuyền lùi lại, chuyển hướng và tiến thẳng ra biển. Dưới chiếc mũ rộng vành bằng vải bạt, nó kín đáo phóng tầm mắt quan sát xung quanh.

Mọi thứ dường như hơi quá khổ đối với thằng bé. Ống tay áo được túm lại ở cổ tay cùng với chiếc áo phao màu vàng cam to phồng ôm chặt lấy thân người khiến thằng bé lùn hơn bình thường. Tôi những muốn dặn con: *"Cẩn thận nhé con. Ráng bắt kịp thuyền của các chú!"*, nhưng lại thôi. Sau những ngày sống ở đây, tôi đã hoàn toàn tin tưởng ở con trai mình. Nhất định thằng bé sẽ xử lý tốt mọi việc.

Tôi nhìn Peter, mỉm cười.

Thằng bé cũng cười đáp lại.

Những mái chèo màu trắng được đưa lên, hạ xuống rất nhịp nhàng. Nhìn xa, chúng trông như những cánh chim hải âu đập chờn trên sóng. Cả bốn chiếc thuyền từ từ rời khỏi khu vực an toàn và khuất gió của vịnh. Tôi đứng nhìn theo, nhưng Peter không quay đầu nhìn lại.

Chiếc kayak của Peter đã ra đến cửa biển và rẽ sang phải.

Tôi vẫn đứng đấy, nhìn theo.

Lúc đó, chiếc mũ rộng vành trên chiếc thuyền có màu vàng nâu như màu lông vịt bỗng nhiên tăng tốc. Chỉ trong phút chốc, nó đã biến mất khỏi tầm mắt tôi.

Dưới chân tôi, những con sóng vẫn nhẹ nhàng vỗ về bờ cát rồi lại trở về khơi xa. Tôi đứng một mình trước biển, tay vẫn nắm chặt kho báu Peter nhờ tôi giữ hộ - những con sò biển, vài viên sỏi và chiếc lông vũ. Chưa bao giờ tôi thấy mình hạnh phúc như lúc này. Vậy là cuối cùng tôi cũng đã học được cách mỉm cười trước những đau khổ và thất bại, mỉm cười vì lòng dũng cảm của cậu con trai và của cả chính tôi. Đã có lúc, mẹ con tôi sống khép kín trong thế giới riêng của mỗi người... Nhưng giờ đây, đó là chuyện đã qua!

- Jennifer Olsson



SÓI ĐỒNG CỎ

“Hãy rộng lòng yêu thương thế giới này và bạn sẽ hiểu được ngôn ngữ của vạn vật.”

- Lão Tử

Tôi bàng hoàng bật dậy lúc nửa đêm vì một tiếng hú khủng khiếp và kỳ quái đến rợn người. Chuỗi âm thanh man dại ấy nghe như tiếng rên rỉ của những tội đồ đang bị hành hình một cách dã man.

Trại chăn nuôi gia súc của gia đình tôi thuộc hạt Arizona. Bao năm nay, tôi đã quá quen với tiếng cú kêu, mèo tru hay tiếng dơi đập cánh nhốn nháo vào ban đêm. Thế nhưng không có âm thanh nào đáng sợ như tiếng hú kỳ quái mà tôi đang nghe. Chuỗi âm thanh dai dẳng đó lúc to, lúc nhỏ, lúc thống thiết, lúc rên rỉ. Đó đích thị là tiếng tru của những con sói đồng cỏ.

Sói đồng cỏ là mối đe dọa đối với vật nuôi trong trại. Vì thế, việc chỉ có một con sói lẻ bầy xuất hiện ở đây đã là một điều may mắn với chúng tôi. Loài thú này nổi tiếng thận trọng và cảnh giác. Chúng thường ẩn náu trong những bụi cây mesquite⁽¹⁾ ở sa mạc.

Thế rồi chuỗi âm thanh thảm thiết kia bỗng dừng im bật. Tôi nhìn ra cửa sổ, những tưởng sẽ chứng kiến một cuộc ẩu đả lớn. Thế nhưng, sự thật là tôi chỉ thấy một nhúm lông thỏ bay lả tả như những cánh hoa bồ công anh trong gió.

Tôi nhìn sang phía Bill đang điều khiển xe ủi. Ánh đèn pha sáng rực vì màn sương mù buổi sớm vẫn còn len lỏi trên cánh đồng linh lăng thơm ngát. Hôm qua, anh đã tra dầu và sửa chữa lại lưới hái của chiếc máy ủi để cắt những vật cỏ rộng trên đồng.

Khi tôi bắt tay chuẩn bị bữa sáng cho Becky và Jaymee thì nỗi ám ảnh về tiếng sói đêm qua không còn nữa. Becky năm nay mười hai tuổi còn Jaymee thì lên chín. Mỗi sáng, trước khi đến trường, cả hai sẽ cho những con bò cái nuôi lấy sữa và bọn thỏ ăn. Thế rồi đột nhiên, Jaymee lao vào phòng với vẻ mặt hoảng hốt:

- Mẹ ơi! - Con bé hét lên thất thanh. - Bố vừa mới giết một con sói đồng cỏ ngoài ruộng. Con nhìn thấy nó bị hất văng lên không trung.

Bill không bao giờ khoan nhượng với bất kỳ con vật nào xuất hiện trước chiếc xe ủi của anh. Tuy nhiên, sau khi Jaymee và Becky tìm thấy xác một chú vịt nằm trên đường đi của xe ủi, Bill trở nên thận trọng hơn. Mỗi lần anh chuẩn bị làm đồng là bọn trẻ lại nhắc nhở:

- Bố ơi! Coi chừng có tổ chim cú - Becky nói to - cả mèo mẹ và lũ mèo con nghe bố.

- Bố đừng quên lũ thỏ con nữa. - Jaymee nói thêm.

- Nhưng bọn chúng ăn hết mùa vụ của chúng ta mất. - Bill trả lời. - Bố chỉ muốn đàn gia súc nhà ta được ăn uống đầy đủ thôi, còn lũ chim non và đám thỏ con vô dụng kia thì bố không quan tâm.

Nhưng thật may mắn là cho đến nay, chú vịt xấu số nọ mới là nạn nhân đầu tiên và duy nhất.

Khi Bill vào nhà để dùng điểm tâm, anh treo chiếc nón ướt mờ hôi lên móc và thả người trên chiếc ghế đặt trước lò sưởi. Anh nói:

- Anh đã hạ gục một con sói đồng cỏ.

- Em biết, em có nghe Jaymee nói và em cũng thấy việc đó khiến con bé hoảng sợ đến mức nào.

- Vài ngày trước, anh thấy một con sói đồng cỏ đứng nhìn anh từ phía bên kia cánh đồng. Nó trông gầy gò và hình như đang bị thương. Từ kính chiếu hậu của xe ủi, anh còn thấy ả sói đỏ bắt chuột sau những kiện rơm. Lúc đó trông nó chẳng có vẻ gì là sợ anh cả. Bây giờ thì chắc chắn là nó biết sợ rồi. - Anh im lặng một thoáng. - Có lẽ nó đã tự lết đi và bỏ xác đâu đó giữa cánh đồng.

- Làm sao anh biết đó là một con sói cái?

- Bụng nó rất to. - Anh đáp rồi thở dài. - Hình như nó đang mang thai.

Tôi rùng mình.

- Vậy mà anh cho rằng mình chỉ giết chết một con sói mẹ thôi ư?

Tôi nhìn anh bằng ánh mắt nghiêm khắc.

- Có lẽ nó sẽ chết. Việc chúng ta có thể làm bây giờ là chờ xem lũ điều hâu sẽ tập trung ở khu vực nào mà thôi.

Tuy nhiên, chúng tôi chờ mãi mà không thấy lũ chim chuyên ăn xác chết ấy xuất hiện. Như vậy, có khả năng là con sói mẹ vẫn còn sống và đang lẩn trốn đâu đó để dưỡng thương. Hình ảnh con sói đồng cỏ tội nghiệp đó vẫn không ngừng ám ảnh tâm trí tôi.

Trời sang thu và câu chuyện về con sói trong mùa hè cũng dần nguôi ngoai. Mùa đông rét mướt đang đến rất gần. Vào mùa này, những con thú hoang sinh sống trong các sa mạc quanh hạt Arizona phải chiến đấu với nạn đói. Khi đi tìm thức ăn, chúng thường bèn mải đến gần khu trại của chúng tôi. Nhờ có ánh sáng mờ mờ của những vì sao, tôi đã từng nhìn thấy những con sóc hôi, chuột đuôi sóc thuộc họ gấu trúc Bắc Mỹ hoặc những con nhím đang nhặt nhạnh những hạt bắp còn vương vãi trên cánh đồng.

Tháng Giêng là thời điểm những cơn gió cắt da cắt thịt hoành hành. Những cái đèn nhiệt sưởi ấm cho lũ gà mái, những tấm chăn đắp cho lũ ngựa được sử dụng trở lại. Đó cũng là thời kỳ những con sói đồng cỏ xuất hiện. Vào một đêm khuya, tôi nghe thấy tiếng kêu thất thanh và những tiếng hú phát lên từ phía chuồng gà. Tôi vội vàng mặc thêm áo ấm vào rồi lao ngay ra ngoài. Trước mặt tôi, một con sói đồng cỏ với ba chân đang đứng cạnh chuồng gà. Chân sau bên trái của nó bị cụt đến dưới gối. Con sói này gầy đến mức chỉ còn da bọc xương và bộ lông nó trông xác xơ đến tội nghiệp. Tôi nhìn nó, không sợ hãi cũng không ngạc nhiên, chỉ thấy thương vô hạn. Đây chắc chắn là con sói đã bị kẹt vào xe cắt cỏ của Bill.

"Vậy là xe cắt cỏ của Bill đã cắt mất một chân của nó." - Tôi nghĩ. - *"Làm sao nó có thể sống sót được? Liệu nó còn có thể bắt một con thỏ để ăn không?"*

"Còn những đứa con nhỏ của nó thì sao?" - Tôi tự hỏi và đưa mắt nhìn quanh. Không có con sói con nào cả! Hai chiếc tai rộng ôm sát vào gương mặt gầy nhom của nó. Đôi mắt màu hổ phách của nó có một lớp màng mây bao phủ ánh lên như những tia sáng xanh nhỏ bé. *"Tội cho mày quá!"*. Giờ tôi đã hiểu lý do vì sao nó bị xe của Bill cán phải. Nó bị mù.

Như thể đọc được nỗi băn khoăn của tôi, con sói nhe những chiếc răng nanh sáng bóng, gầm gừ nhìn về phía tôi. Như vậy là nó vẫn nhìn thấy mờ mờ. Nó không bỏ chạy mà phản ứng như một người mẹ đang muốn bảo vệ con mình. Có lẽ những chú sói con đang ở gần đây.

Hai chúng tôi cùng đứng bất động và nhìn chằm chằm vào nhau như thế. Một lúc sau, có vẻ cô nàng đã nhận ra rằng tôi không hề có ý tấn công. Tôi vói tay tắt đèn để không ai phát hiện ra một con sói đồng cỏ đang đứng dưới ánh trăng mờ ảo.

Trong phút chốc, tôi nhận ra những khó khăn mà con sói này đang phải đối mặt. Sói đồng cỏ là động vật ăn thịt, chúng thường tìm bắt chim, hải ly, thỏ và các loại côn trùng để ăn. Hoa quả cũng là món khoái khẩu của chúng. Nhưng con sói mẹ trước mặt tôi đang sắp chết vì đói. Có thể nó sẽ ăn thức ăn mà chúng tôi dành cho con chó Duke.

Tôi tự hỏi chú chó Duke nhà tôi sẽ phản ứng như thế nào khi biết có kẻ tranh giành phần thức ăn của mình. Duke thuộc giống chó lớn tai cụp nặng gần 100 kilôgam nhưng rất hiền lành. Cách đây vài tháng, sau khi ăn no, Duke đánh một giấc say sưa ngay ngoài mái hiên mà không hề hay biết việc một con thỏ bị giết cách chú chỉ vài bước chân. Thỉnh thoảng Duke cho phép những con mèo hoang trong kho thóc xử lý nốt phần thức ăn thừa của chú. Nhưng liệu Duke có đồng ý chia sẻ thức ăn của mình với một con sói hoang không? *"Phải thử mới biết!"* - Tôi nghĩ và quyết định chuẩn bị bữa ăn chung đầu tiên cho cả hai.

Sau khi trở lại giường, tôi nghe thấy tiếng động lạ ngoài hiên. Tôi liếc nhìn ra ngoài thì thấy giữa con thú hoang và con thú nuôi của mình đang xảy ra chiến tranh. Lông của cả hai đều dựng đứng lên, hai tai cụp chặt lại. Mỗi con đều cố thủ bên *"phần sân nhà"* của mình, ở giữa *"chiến trường"* là tô thức ăn. Con sói đồng cỏ thóp bụng, khom mình lấy đà và tru lên khiêu chiến trong khi chàng Duke thì run rẩy và chỉ phát ra tiếng gầm gừ yếu ớt. Cuối cùng, Duke lùi thủi bước ra sân và về lại chỗ nằm quen thuộc của mình. Cái đầu to của nó đặt lên hai chân trước. Trong khi Duke rên ư ử thì sói mẹ tiến về phía tô cơm và chén ngon lành.

Khi tôi kể với Bill chuyện này, anh lắc đầu.

- Chúng ta không nên can thiệp vào chuyện này. - Anh nói. - Đó là một con thú hoang không thể tự duy trì sự tồn tại của mình. Em cứ để mọi chuyện diễn ra một cách tự nhiên. Đừng tự ý xen vào đời sống của động vật hoang dã, em ạ.

- Nhưng nó đã tự xoay sở để sống sót sau một thời gian dài. - Tôi phản đối. - Nếu sự sống sót chỉ dành cho những ai dũng cảm thì theo em, con sói mẹ này là sinh vật xứng đáng nhất. Sự giúp đỡ của chúng ta thật ra không đáng kể đâu, Bill ạ.

Một tháng sau, con sói quay lại nông trại chúng tôi một vài lần. Trong lúc nó ăn tô cơm của Duke, tôi luôn nghe thấy một tiếng tru buồn thảm vọng đến từ vùng đồng bằng căn cối, đầy sỏi đá phía Bắc. Tôi tự hỏi đó là tiếng những chú sói con gọi mẹ hay là tiếng tru của sói bố. Sói đồng cỏ chỉ có một người bạn đời trong suốt cuộc đời, và tiếng tru nào nề ngoài kia hẳn chính là bằng chứng cho mối ràng buộc sâu sắc đó.

Tám tuần sau bữa ăn chung đầu tiên giữa sói đồng cỏ và Duke, tôi nhận thấy có một vết màu đỏ nâu nhạt pha lẫn màu đen xuất hiện trên bộ lông vốn chỉ có màu xám ánh bạc của nó. Vậy là nó đã mập mạp hơn. Một hôm, tôi nói với Becky, con gái tôi:

- Con sói đồng cỏ nom đã khỏe hơn rồi. Mẹ nghĩ là nó nhất định sẽ quay trở lại.

- Thật hả mẹ? - Becky hỏi lại.

- Thật. Mẹ tin là vậy. - Tôi đáp, hai ngón tay bắt chéo nhau.

Jaymee rất thích đặt tên cho các con vật nuôi và mọi con vật trong nông trại của chúng tôi đều được con bé đặt cho một cái tên. Con bé nhìn tôi, mỉm cười:

- Thật là tuyệt! Chúng ta hãy gọi con sói đồng cỏ này là Lời Hứa mẹ nhé.

Không khí ẩm áp của mùa xuân khiến cho những đàn bọ cánh cứng, bướm đêm và ruồi bám chặt vào cánh cửa thông. Bill quyết định lắp một lưới điện điều khiển từ xa để tiêu diệt côn trùng. Những loài côn trùng kia sẽ bị thiêu cháy khi va phải mạng lưới điện đó. Trong cuộc *"điện táng"* này, mỗi nạn nhân sẽ biến thành một đốm sáng kèm theo tiếng xèo xèo phát ra, sau đó thì tất cả rơi xuống sàn nhà bằng bê-tông. Những chú mèo hoang trong nhà kho thường kéo ra xoi tái món ăn mới lạ này.

Vào một buổi chiều nọ, tôi nghe thấy tiếng tru quen thuộc từ xa vọng lại. Tôi và hai con nhìn ra ngoài cửa sổ phòng khách thì thấy Lời Hứa đang háo hức đón lấy những con bọ bị cháy xém

đang rơi xuống.

- Con tin là cô nàng thích ăn những con bọ nấu chín hơn là phải nhai sống. - Jaymee lẩm bẩm.

Bill tỏ vẻ chăm chú vào tờ báo anh đang cầm và không chú ý đến câu chuyện giữa ba mẹ con tôi. Thế nhưng, đôi mắt sáng lên niềm vui của anh lại thể hiện rằng anh ngày càng bị con thú sống sót sau khi bị xe anh đụng phải thu hút. Vài ngày sau, anh mua một cuốn sách viết về loài sói đồng cỏ và tìm hiểu khả năng chịu đựng bền bỉ giữa thời tiết khô hạn và nguồn thực phẩm cạn kiệt của loài thú này. Sở dĩ loài vật này sống sót qua thời kỳ khắc nghiệt nhất là vì chúng có khả năng phát hiện những mạch nước ngầm dưới lòng đất và đào hố lấy nước. Sau khi đã thỏa cơn khát, chúng rình và vồ lấy những loài động vật nhỏ hoặc những con chim đến uống nước tại cái hố đó.

Sau lần đó, Lời Hứa đến chỗ chúng tôi thêm một lần nữa. Cô nàng lại đang có mang. Bộ lông của nó đã trở nên bóng mượt chứ không xơ xơ như trước.

Nhờ cuốn sách của Bill, tôi biết thêm rằng trong thời gian mang thai, Lời Hứa trở thành nhân vật được ưu tiên số một trong đàn. Khi chuẩn bị sinh, nó sẽ đào một cái hang và sẽ sống tại đó. Bạn đời và những thành viên khác trong đàn sẽ chịu trách nhiệm tìm thức ăn nuôi nó. Thế nhưng, chế độ ưu đãi đặc biệt này chỉ kéo dài đến khi những chú sói con cai sữa mẹ.

Tôi sớm nhận ra chuyện của Lời Hứa đã tác động sau sắc đến Bill. Thái độ của anh đối với những con thú hoang đã phần nào thay đổi. Một ngày, anh bỏ mặc đám cỏ linh lăng mọc um tùm trên ruộng và trở về nhà với vẻ mặt cau kỉnh.

- Một con vịt tồ làm tổ ở đó!

Một tuần sau, Bill bẻ ngoặc tay lái một góc 45 độ khi nhìn thấy một con thỏ rừng rất to đang ngồi phía trước xe ủi của anh.

Vào một ngày tháng Tám nắng như thiêu như đốt, trong khi Bill đang đóng những kiện rơm thì có một chuyện bất ngờ xảy ra. Lời Hứa cùng một con sói con xuất hiện trên rìa cánh đồng. Nó đi cà nhắc về phía chiếc máy ủi mà không hề tỏ ra sợ sệt.

Bill quan sát thấy chú sói con bắt đầu đuổi theo những con chuột đồng. Cuộc đuổi bắt hoàn toàn nghiêng về chú sói con vì lũ chuột không tìm được nơi ẩn nấp trong những luống đất đã được cày xới. Đợi đến khi sói con xơi được vài chú chuột, Lời Hứa ngoạm vào phía trước cổ con mình và hất cậu chàng ra chỗ khác. Sói con nhả con chuột trong miệng ra và Lời Hứa ăn thịt con chuột đó. Bill vô cùng ngạc nhiên và thích thú khi nhìn thấy hai mẹ con Lời Hứa nằm bên nhau ở gần mép ruộng.

- Chúng nằm ngủ hả bố? – Becky hỏi Bill sau khi nghe bố thuật lại chuyện.

- Chúng không ngủ ngay khi nằm xuống đâu, ít ra thì sói con không ngủ. – Bill đã không còn giữ vẻ bàng quan khi nói về những con sói đồng cỏ. – Lúc đầu, sói con ngoạm ngoạm lấy mũi rồi chuyển sang cắn vào hai tai sói mẹ. Nhưng cuối cùng thì nó cũng ngoan ngoãn nằm xuống bên cạnh mẹ. Mặc dù sói mẹ đã già yếu nhưng trông nó vẫn rất đáng yêu. Khi chăm sóc các con, sói mẹ trông dịu dàng và quyến rũ lắm. – Bill nói và liếc sang nhìn tôi, mỉm cười.

Mùa đông đến, chúng tôi tự hỏi Lời Hứa sẽ xoay sở như thế nào khi những chú sói con đã đến thời kỳ cai sữa và những thành viên khác trong đàn không còn giúp nó kiếm thức ăn nữa. Liệu nó có quay lại trại của chúng tôi hay không?

Hàng đêm, tôi bỏ thêm thức ăn vào tô của Duke kèm theo vài miếng táo. Nhưng đến sáng hôm sau, cái tô vẫn đầy nguyên như vậy dù tiếng tru từ xa vang lại nghe rõ mồn một. Liệu đó là tiếng tru của Lời Hứa, các con nó hay bầy đàn của nó?

Ngày tháng chậm chậm trôi qua và một mùa linh lăng nữa lại nở rộ trên khắp cánh đồng. Tôi để ý thấy những đường ngoằn ngoèo do Bill tạo nên khi cắt cỏ ngày càng nhiều hơn. Khi tôi gợi ý với anh về việc cắt cỏ trên cánh đồng có những bụi hoa tử đinh hương tím ngát đang nở rộ, anh đáp:

- Anh phải lái xe đi vòng qua một cái tổ chim cú và một cặp thỏ. Em biết không, đôi khi lái xe chệch hướng một chút cũng tốt.

Những ngày của tháng Tư, anh nhìn thấy một chú sói đồng cỏ chạy theo cạnh xe anh, chỉ cách cái lưỡi hái cắt cỏ sắc lẹm vài mét. Đó là một con sói cái còn trẻ, khỏe mạnh và đang có mang.

- Nó cứ chạy theo anh như thế suốt hơn một giờ. - Bill kể với cả nhà. - Dường như nó không hề sợ anh. Và nó bắt chuột còn siêu hơn cả con sói trước đây nữa.

Tôi tự hỏi phải chăng đây chính là đứa con khác của Lời Hứa? Phải chăng nó đã nấp trong bóng tối bên cạnh chuồng gà con và chứng kiến tất cả những chuyện đã xảy ra giữa tôi, Lời Hứa và Duke trong cái đêm đầu tiên tôi gặp mẹ nó? Có phải cô sói này cũng quan sát cảnh mẹ và anh trai cô bắt chuột trên ruộng nhà tôi mùa hè trước?

Đêm hôm đó, tôi lại nghe thấy tiếng tru của một con sói đồng cỏ. Nó gọi tôi nhớ đến đôi mắt màu hổ phách rất đẹp của Lời Hứa, gương mặt nhỏ nhắn buồn buồn và những chiếc răng sáng bóng. Tôi nhận ra rằng cô sói bị mất một chân của chúng tôi thực sự rất kiên cường. Bất chấp những khiếm khuyết trên cơ thể, bất chấp cả những tai họa luôn rình rập từ thiên nhiên và con người, Lời Hứa vẫn nuôi dưỡng những đứa con của mình khỏe mạnh.

- Anh nghĩ là em đã đúng. - Bill nói, mỉm cười. - Chúng là những sinh vật rất dũng cảm, đúng không?

- Đúng vậy! - Tôi đáp.

Chúng tôi đã học được từ Lời Hứa bài học quan trọng về khả năng chịu đựng, lòng kiên trì và sự hy sinh. Mỗi khi gặp những khó khăn trở ngại trong cuộc sống thì hình ảnh Lời Hứa lại hiện lên, nó như gọi nhắc chúng tôi về sức sống mãnh liệt. Bởi thế không có gì ngạc nhiên khi chúng tôi luôn ca ngợi Lời Hứa và tự hào về những gì mình đã làm cho cô sói đồng cỏ đáng yêu ấy.

- Penny Porter



MỘT NỖI ĐAM MÊ

“Tình yêu là mạch nguồn bất tận của sự sống.”

- Henry Ward Beecher

Chelsea - con gái tôi - đang quỳ gối cạnh mép nước, bóng con bé in trên mặt nước đang phản chiếu những tia nắng yếu ớt cuối ngày. Trời đã tối đến mức tôi không thể nhìn thấy cái phao nổi trên mặt nước được nữa. Thế nhưng, con bé vẫn tự tin quăng dây câu ra với mong muốn sẽ bắt được một chú cá hồi nào đó. Con bé muốn thử vận may lần cuối trước khi về.

Tôi ngồi cạnh bờ sông, im lặng quan sát từng cử động của con. Nhìn con bé, tôi vừa tự hào vừa xúc động. Tôi rất mong có một chú cá nào đó sẽ cắn câu để Chelsea có được một kỷ niệm đẹp trong lần đi câu cuối cùng này. Có thể sau này hai cha con tôi sẽ không thể tìm lại được những phút giây như thế này nữa.

Nhưng không có con cá nào mắc câu cả.

- Đến giờ phải về rồi, con. - Tôi nhắc.

- Một lần nữa thôi, bố. - Con bé đáp. - Chỉ lần này nữa thôi.

Tôi mỉm cười và nhớ lại lần đầu tiên hai cha con tôi đi câu cùng nhau và con bé cũng đã nài nỉ tôi như thế. Đó là chuyện của mười lăm năm trước.

Lúc đó Chelsea mới khoảng hai tuổi rưỡi và hai cha con tôi đến một nông trang câu cá. Con bé giúp tôi bắt sâu bọ trong vườn, sau đó hơn hờ đến ngồi câu cá cùng bố. Nó reo lên thích thú khi thấy tôi kéo cần câu lên. Và khi đã học được cách cầm cần thì con bé không chịu buông ra nữa.

Chelsea hét toáng lên sung sướng khi con cá đầu tiên cắn câu. Kẽ mắc bẫy như muốn giăng cả cần câu ra khỏi đôi bàn tay bé xiu của con bé. Đây là chiến lợi phẩm đầu tiên của con gái tôi.

Tôi mỉm cười nhìn Chelsea, nghĩ: *“Vậy là sắp tới hứa hẹn sẽ xuất hiện một tay câu cự phách đây”*. Và tôi sẽ có bạn câu mới. Câu cá là môn thể thao mà tôi yêu thích nhất ngay từ khi còn là một cậu bé. Nhìn gương mặt hơn hờ của Chelsea, tôi nghĩ đến tuổi thơ của mình và nhận ra đây chính là vòng tuần hoàn của cuộc sống.

Đến lúc phải rời khỏi bãi câu, Chelsea nói – lần đầu tiên con bé thốt lên cái câu mà sau này tôi còn được nghe rất nhiều lần nữa: *“Một lần nữa thôi!”*. Bốn từ kỳ diệu được thốt ra từ cái miệng xinh xinh của cô con gái đã trở thành một trong những thanh âm trong trẻo và đáng yêu nhất mà tôi được nghe trong suốt cuộc đời mình.

Tôi đứng dậy trong khi Chelsea vẫn ngồi đó. Đôi mắt màu nâu to tròn của con bé nhìn chăm chăm vào cái phao câu đang nổi trên mặt nước. Cuối cùng thì Chelsea cũng chịu đứng dậy, chần chừ bước ra xe dù vẫn chưa muốn về. Trên đường về nhà, Chelsea đếm số cá thu hoạch được và tôi biết con bé sẽ kể mẹ nó nghe thật chi tiết về buổi câu. Với con bé, mỗi con cá là cả một câu chuyện dài.

Những năm sau đó, khi Chelsea đã lớn hơn, hai cha con tôi đi câu với nhau cũng thường xuyên hơn. Chúng tôi có thể nói đủ thứ chuyện, từ chuyện về các loài cá, những danh lam thắng cảnh, việc được ngắm mặt trời lặn... Đây là những điều mà con bé không thể tìm được trong sách vở hay ti-vi. Nhưng kỷ niệm đáng nhớ nhất của cha con tôi chính là câu chuyện về những con nai sừng Bắc Mỹ biết bơi sống trên vùng hồ thuộc dãy núi Alps và việc một lần hai bố con đi câu bằng mồi câu giả, Chelsea bắt rồi lại thả ba con cá hồi trở về sông trong khi tôi chưa câu được con nào.

Khi Sarah, em gái của Chelsea đủ tuổi để tham gia cùng chúng tôi thì Chelsea nhiệt tình chỉ dẫn cho em nó cách câu cá. Nếu sáng hôm sau mấy bố con tổ chức đi câu thì đêm trước đó, hai chị em thường dùng đèn pin đi bắt côn trùng, sâu bọ phía sân sau nhà. Hai chị em tỏ ra rất thích thú mỗi khi nắm đầy lòng bàn tay những con bọ hung. Không những thế, cả hai còn gõ cốc cốc vào cửa sổ để trêu mẹ vì chúng biết mẹ không hoan nghênh bất cứ loài côn trùng nào.

Chelsea ngày càng quan tâm đến việc giữ gìn và bảo vệ môi trường nước. Con bé nghiêm chỉnh chấp hành luật bắt, thả cá và không bắt cá vào mùa sinh sản. Một lần, con bé khê trách tôi về việc tôi đã giữ lại một chú cá hồi nước ngọt để dùng cho bữa trưa.

Ba năm sau chuyến đi câu lần đầu tiên ở nông trại, con bé bắt đầu đi câu ở khắp các ao hồ, kênh rạch, những nhánh sông nhỏ trong khu vực gần nhà. Khi kỹ thuật câu ngày càng tiến bộ thì những câu hỏi của Chelsea về lĩnh vực câu cá và thế giới tự nhiên ngày càng nhiều. Tôi trả lời những câu hỏi của con bằng tất cả những kiến thức của mình nhưng tôi biết chúng không thỏa mãn được trí tò mò của con bé.

Một lần, chúng tôi tham gia một chuyến đi câu đến thác nước tuyệt đẹp cạnh một dòng suối trong lành trên núi. Khi chúng tôi buông câu, một vài chú cá hồi đã xoi tái những con côn trùng được dùng làm mồi câu. Chelsea nhất quyết đòi tháo hết những mồi câu giả, những quả bóng câu và dây câu khỏi bộ dụng cụ câu còn sót lại. Và chỉ một lát sau, con bé đã bắt được một con cá hồi bằng cách cột sợi dây câu dùng trong trường hợp khẩn cấp vào một cành liễu.

Đến mùa xuân, Chelsea bắt được một con cá hồi loại lớn, dài khoảng 40 cm. Đây là con cá hồi to nhất mà tôi từng thấy. Chelsea nhẹ nhàng đặt con cá trở lại dòng sông, vỗ về nó bằng những lời thì thầm để nó đủ sức bơi ra xa.

Vài năm gần đây, tôi nhận thấy con gái mình đã có nhiều thay đổi. Mỗi lần đi câu, con bé chọn khu vực thả câu cách xa chỗ của tôi. Dù rất ngoan ngoãn, lễ phép nhưng con bé dứt khoát không tham khảo ý kiến của tôi trong việc chọn mồi câu, địa điểm câu và nhiều việc khác.

Ý thức độc lập ngày càng thể hiện rõ nét trong các quyết định của con bé, từ những hoạt động ở trường đến các mối quan hệ xã hội cũng như những vấn đề riêng tư. Con tôi đang dần trở thành một thiếu nữ tự tin và năng động.

Cuối cùng thì Chelsea cũng đứng dậy ra về. Đây có thể là chuyến đi câu cuối cùng của hai cha con tôi. Con bé muốn tự mình lái xe. Đây là lần đầu tiên con tôi làm điều này, bao nhiêu năm qua tôi luôn là người cầm lái. Tôi im lặng nhìn con bé, lòng dâng lên những cảm xúc trái ngược nhau - vừa buồn, vừa vui, vừa tự hào. Như thế là con gái tôi đã thật sự trưởng thành rồi.

Sáng ngày mai, tôi sẽ đưa Chelsea đến trường Đại học Lethbridge, nơi con bé sẽ được tìm hiểu sâu hơn về lĩnh vực sinh học. Con bé sẽ tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi mà trước đây tôi đã không thể giải thích cặn kẽ. Nghĩ đến đây, lòng tôi lại xốn xang bao cảm xúc.

Và trong phút chốc, tôi mong hai cha con tôi lại có cơ hội đi câu cùng nhau vào một ngày nào đó, khi Chelsea đi học xa trở về.

- Bruce Masterman





HÀNH TRÌNH MƠ ƯỚC

“Toàn bộ đất đai, hệ thực vật và cả thế giới tự nhiên trù phú này sẽ là chứng nhân cho những suy nghĩ và hành động của chúng ta.”

- Winnebago Indians

Hầu hết mọi người khi biết được ý định của tôi đều cho rằng tôi lảm cẩm thật rồi. Tôi đã sang tuổi 47, là một người nội trợ trong gia đình và là mẹ của bốn đứa con. Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành một vận động viên thể thao; vậy mà ngay lúc này đây, tôi đang dốc hết sức để thực hiện chuyến thám hiểm đường trường Appalachian Trail có lộ trình hơn 3.000 kilômét kéo dài từ Georgia đến Maine.

Bao năm tháng qua, tôi đã từng trải biết bao buồn vui nhưng không gì có thể sánh được với niềm hạnh phúc mà tôi được nhận vào ngày dành cho các bà Mẹ năm 1989. Mọi năm vào ngày này, tôi thường được nghỉ ngơi và đón nhận sự quan tâm của mọi người. Các con gái tôi vào bếp nấu nướng và cả gia đình sẽ có một ngày thật đặc biệt bên nhau. Nhưng vào dịp kỷ niệm Ngày của Mẹ năm 1989, tôi chỉ có một mình và lang thang trên những con đường mòn.

Đứng ở một nơi cách xa gia đình hàng ngàn kilômét, người bám đầy bụi đất, mệt mỏi lê bước giữa cơn mưa đầu mùa xối xả, tôi bắt đầu cảm thấy hối hận. Tôi quyết định hoãn cuộc hành trình của mình, tìm một trạm nghỉ chân để tránh mưa và dùng một chút đồ ăn nóng để bổ sung năng lượng. Tôi mở cuốn sách hướng dẫn, xác định vị trí của trạm nghỉ và tiếp tục lên đường.

Khi bước tới con đường mòn dẫn đến trạm nghỉ, tôi phát hiện có một nhánh sông nước chảy rất xiết chắn ngang trước mặt mình. Tôi nhìn quanh, không có cách nào để băng qua bờ bên kia cả. Tôi không biết bơi và ngay cả trong trường hợp biết chèo nữa thì việc nhảy xuống dòng nước chảy xiết cùng ba-lô nặng trĩu trên vai là việc làm chẳng khôn ngoan chút nào.

Tôi đứng nhìn dòng nước mà lòng ngao ngán. Khi tôi bắt đầu nản chí và định quay trở lại thì đột nhiên có hai thanh niên trẻ bước đến gần tôi và ra hiệu cho tôi cứ đi tiếp. Họ cho biết khúc trên của bờ sông có một thân cây đổ bắc ngang sông và tôi có thể đi trên đó để sang bờ bên kia. Khi đến được chỗ cây đổ mà hai cậu thanh niên đã chỉ, tôi nhận ra mình không sao đi qua “cầu” được. Thân cây vừa nhỏ vừa trơn trượt, trong khi hành lý của tôi thì ướt nhẹp và rất nặng. Bản thân tôi còn mắc chứng sợ độ cao.

Tôi nói với họ rằng tôi không thể đi qua cây “cầu” này được.

- Bác đừng lo, để chúng cháu giúp bác. - Cả hai nói to và bước đến ngay cạnh tôi. Chàng trai độ 16 tuổi thì nhắc hành lý của tôi lên và kéo nó sang bờ bên kia, trong khi cậu còn lại khoảng 19 tuổi thì nắm tay tôi và dắt tôi qua “cầu”. Dù có được sự giúp đỡ của hai cậu thanh niên nhưng tôi vẫn rất lo sợ, cẩn thận bước từng bước run rẩy trên thân cây.

Khi đã an toàn đứng trên bờ bên kia, tôi thật sự cảm kích trước sự giúp đỡ của những người bạn đường trẻ tuổi. Tôi ôm chầm lấy họ để thể hiện niềm vui cũng như lòng biết ơn của mình.

Rồi chúng tôi cùng nhau đi đến trạm nghỉ gần đó. Sau khi giới thiệu làm quen, tôi được biết

tên hai cậu thanh niên đó là John và Patrick. Họ là hai anh em ruột, quê ở thành phố Atlanta thuộc bang Georgia. Suốt mười năm qua, họ từng bước hoàn tất những chặng nhỏ của cuộc hành trình thám hiểm Appalachian Trail. Hai anh em đều rất thích bánh quy bơ hiệu Pop Tarts, nhưng vì hôm đó là Ngày của Mẹ nên cả hai đã nhường cho tôi chiếc bánh cuối cùng. John cười nói:

- Hôm nay hai anh em cháu xin phép được nhận bác làm mẹ nhé, bởi vì mẹ của bọn cháu hiện đang ở nhà.

Mất mười một năm và thêm hai lần gắng sức, đến tháng 9 năm 2000, ở tuổi 58, tôi đã hoàn thành lộ trình Appalachian Trail. Tôi nhận ra rằng sở dĩ tôi có thể thực hiện được cuộc hành trình mơ ước này là nhờ vào lòng tin của mình. Trong suốt hành trình, tôi không ngừng củng cố niềm tin vào năng lực của bản thân cũng như chưa bao giờ hoài nghi sự tồn tại những con người có lòng tốt kỳ diệu mà John và Patrick là hai trong số đó. Tuy nhiên, điều khiến tôi hạnh phúc nhất chính là việc họ đã nhận tôi làm *“mẹ”*.

- Joyce Johnson





TẮM CHẦN TINH KHIẾT

*“Thiên nhiên luôn nói hộ ta bao tâm tình thầm kín.
Dù là ở không gian nào, thời đại nào cũng vậy.
Và đến một hôm nào đó ta chợt hiểu ra những thông điệp không lời ấy.”*

- Robert Frost

Dường như khi đã trở thành người lớn thì không mấy ai còn thích tuyết. Họ ghét tuyết bởi nó là nguyên nhân gây ra ách tắc giao thông, khiến mọi người phải nhọc công quét dọn đường sá và luôn gắn liền với nhiều chuyện phiền phức. Tuy nhiên, với một số người, mùa đông luôn gắn liền với những kỷ ức không bao giờ nhạt phai.

Đối với trẻ con thì mùa đông lại là khoảng thời gian của những trò chơi thú vị. Mùa đông trong ký ức tôi gắn liền với những kỷ niệm đáng nhớ: hai vành tai tê cóng, những cơn gió lạnh buốt, món xúp thập cẩm thơm phức và những chiếc bánh làm bằng bột bắp trong lò nướng.

Vài ngày trước kỳ nghỉ đông là thời điểm mà bọn trẻ chúng tôi nôn nao nhất. Chúng tôi bàn tán về nó khắp nơi sau khi nghe thông tin dự báo thời tiết rằng: *“Có khả năng tuyết sẽ rơi vào thứ Năm tới và các trường học sẽ phải đóng cửa”*. Và buổi tối trước đó, tôi lên danh sách những việc cần làm và ghi ra những địa điểm mình muốn đến. Trong khi ghi chép, thỉnh thoảng tôi lại nhìn ra bầu trời xám xịt bên ngoài để đảm bảo ngày mai sẽ không phải đến trường. Nhiều người cho rằng tuyết rơi vào buổi sáng trước lễ Giáng sinh hai ngày sẽ mang lại niềm vui và may mắn cho trẻ em.

Sáng hôm sau, tôi lục tung cả đống tủ để tìm đôi giày đi trong mùa đông trước với hy vọng chân mình vẫn còn vừa với nó. Bước chân đầu tiên của tôi ra khỏi bậc cửa thật nhẹ nhàng. Xung quanh tôi, khung cảnh quen thuộc hằng ngày bỗng nhiên trở nên lạ lẫm.

Khoảng 9 giờ sáng, cả nhà tôi cùng nhau ra khỏi nhà. Các anh trai tôi cầm theo xẻng để giải quyết lớp tuyết đóng trên đường. Về phần mình, vì chỉ là một cô bé con nên tôi chỉ phụ mọi người dọn sạch con đường nhỏ trước cổng nhà mà thôi. Chúng tôi vẫn dùng những chiếc xẻng xúc than cũ được mang theo khi dọn nhà từ ngoại ô về đây nhiều năm trước.

Dần dần, tôi nghe thấy tiếng xẻng xúc tuyết lao xao vang lên từ những ngôi nhà láng giềng. Nhiều cậu bé kéo nhau lang thang khắp các con phố với mong muốn nhìn thấy một chiếc xe độc mã.

Sau đó, tôi đến nhà bạn Cathie chơi. Xung quanh tôi, tất cả đều được bao phủ bởi một lớp bột mịn màu trắng lấp lánh. Những chú chim nhỏ vỗ cánh bay lượn giữa bầu trời xám xịt hoặc chậm rãi bước nhẹ trên chiếc giường trắng khổng lồ tạo nên từ lớp tuyết mới rơi mà không để lại dấu chân nào. Khi đến cổng nhà Cathie, tôi thấy bạn ấy đang đứng bên cửa sổ và vẫy tay chào tôi một cách nồng nhiệt. Cathie quàng thêm một chiếc áo ấm vào người. Tôi nhận ra tâm trạng của Cathie cũng giống như mình ban sáng: nóng lòng muốn được ra ngoài chơi trong khi mẹ cố giữ lại để trùm thêm chiếc mũ len lên đầu con gái.

Cathie khóa cửa nhà lại và nhảy chân sáo xuống bậc tam cấp. Tôi gạt mạnh những cành cây

đụng vào đầu mình và nhảy lên những đụn tuyết đang rơi xuống. Khi quay nhìn lại, tôi thấy Cathie đang khóc nức lên.

- Có chuyện gì vậy? Sao cậu lại khóc? - Tôi hỏi.

Cathie nghen ngào giải thích là tôi đã *“làm bẩn”* sân nhà bạn ấy. Tôi dừng lại đợi Cathie bước đến, nắm lấy tay bạn ấy và cả hai bước chậm chạp trên lớp tuyết dày để quay về nhà tôi. Sân phía trước nhà tôi đã bị anh em tôi *“làm bẩn”* sau chuyến *“trình thám”* lúc sáng sớm. Nhưng thật may, tôi biết sân sau vẫn còn trong tình trạng nguyên vẹn kể từ lúc tuyết bắt đầu rơi. Tôi dẫn Cathie đi qua cổng sau và cả hai reo lên đầy thích thú khi nhìn thấy khoảng sân trắng xóa chưa ai đụng đến.

Cathie chạy vòng quanh sân, cố gắng hết sức để khuấy lớp tuyết lên. Bạn ấy vốc tuyết trong đôi bàn tay mang găng màu tím nhạt và tung tuyết lên trời. Thế rồi một cơn gió mạnh bất ngờ thổi qua khiến những hạt tuyết đọng trên những cái cây trụi lá tạt vào mặt tôi. Cathie và tôi ngã chổng vào nhau. Cả hai nhìn nhau và cười vang, không đứa nào thèm để ý đến những xây xát trên người. Chúng tôi chỉ chịu trở về khi cả vườn sau đều bị xới tung lên.

Đến tuổi trưởng thành, mùa đông vẫn mang đến cho tôi bao niềm hân hoan kỳ lạ. Vào những ngày tuyết rơi, tôi thường nghỉ làm, nấu những nồi xúp thơm ngon và thỉnh thoảng lại đưa mắt quan sát các con tôi chơi đùa với tuyết. Tôi tin khi chúng lớn lên, những trò vui hôm nay sẽ trở thành những kỷ niệm ngọt ngào nhất về mùa đông của chúng.

Vào những ngày tuyết rơi, tôi luôn có cảm giác cả thế giới dường như đang chìm trong giấc ngủ say dưới tấm chăn tinh khiết này. Mùa đông cũng là khoảng thời gian chúng ta ngấm lại mình. Bất chợt, tôi nhớ đến câu nói của một ai đó và mỉm cười lầm nhảm: *“Hãy dành một chút thời gian cho riêng mình và hãy nhớ rằng thiên nhiên này được tạo ra để chờ bạn đánh thức vẻ đẹp của chúng”*.

- Marie Sylvester





NHỮNG TÂM HỒN ĐỒNG ĐIỀU

“Hòa mình giữa thiên nhiên sẽ làm cho cả thế giới trở thành anh em một nhà.”

- William Shakespeare

Lớn lên ở vùng nông thôn Brunswick, Canada vào nửa cuối những năm 50 của thế kỷ XX nên từ nhỏ, bảy anh chị em tôi đã tự tìm các trò vui chơi, giải trí cho mình. Và thật may mắn khi cha mẹ đã dạy cho chúng tôi biết cách tận hưởng những món quà vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người.

Đối với mẹ tôi, mỗi mùa đều có cái hay riêng của nó. Hầu như ngày nào bà cũng nhắc nhở tất cả các thành viên trong gia đình tôi rằng chúng tôi thật may mắn khi được sống trong khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời như thế này – một ngôi nhà nhỏ bên cạnh con sông uốn quanh chân đồi với những hàng phong thẳng tắp. Cha dạy cho chúng tôi cách khứa vào vỏ cây để lấy nhựa mang về để mẹ nấu thành món sirô tuyệt hảo.

Mỗi khi xuân về, cả gia đình tôi thường ra đầu cầu để lắng nghe dàn đồng ca của những chú ếch cư ngụ ở bờ sông. Mẹ tôi gọi chúng là *“những anh chàng đáng yêu”* và tổ chức một cuộc thi xem ai là người đầu tiên nghe được màn trình diễn của chúng. Anh trai dạy tôi cách bắt nòng nọc, trứng ếch và thường rủ tôi đến một cái ao nhỏ theo dõi quá trình nòng nọc hóa thành ếch. Chúng tôi còn kể với cha mẹ về tình hình của những bông hoa trillium trắng, những cây violet mọc trên sườn đồi. Vào những đêm hè, cả nhà tôi nằm ngả lưng giữa vườn nhà ngắm sao và lắng nghe tiếng gọi bầy của loài chim lặn Gavia⁽¹⁾ từ xa vọng lại.

Khi Greg - con trai tôi - lên sáu, chúng tôi chuyển đến sống ở một khu đất mà cha tôi gọi là *“Quà tặng của Chúa”*. Cha tôi đã dạy Greg trồng những luống rau đầu tiên. Năm cha tôi mất cũng là năm cuộc hôn nhân của tôi tan vỡ. Chẳng bao lâu sau, Greg trở thành sinh viên đại học và sống tự lập xa nhà. Với những tổn thương sâu sắc trong lòng, tôi quyết định rời khỏi mảnh đất thân yêu đã gắn bó với mình suốt từ thời thơ ấu để chuyển đến Toronto với hy vọng sẽ quên được những đau buồn đã qua.

Và vận may đã mỉm cười với tôi, tôi đã gặp được tri kỷ của đời mình tại thành phố này. Ross và tôi có rất nhiều điểm giống nhau, cả hai đều yêu thích thiên nhiên và cuộc sống đơn giản.

Khi tôi gặp Morgan - đưa con gái lên bảy của anh - tôi quyết định sẽ trở lại là mình ngày xưa. Tuần đầu tiên chúng tôi chung sống bên nhau đúng vào dịp lễ Tạ ơn. Tuy giữa tôi và Greg đã xây dựng được mối quan hệ mẹ con rất sâu sắc nhưng từ trong sâu thẳm lòng mình, tôi luôn ao ước có thêm một cô con gái. Tôi biết Morgan rất yêu mẹ của mình và cô bé không thể trở thành con gái của tôi theo đúng nghĩa được. Thế nhưng, chẳng hiểu sao tôi luôn có cảm giác mình sẽ đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời cháu.

Thời tiết Toronto đột nhiên trở nên ấm áp nên Ross, Morgan và tôi quyết định đi dạo cùng nhau dọc theo bờ sông cách ngôi nhà nhỏ của mình vài phút đi bộ. Morgan rất thích trò thu gom những chiếc lá mùa thu rụng ven bờ sông, và đây cũng chính là thú tiêu khiển của tôi khi còn bé. Ross bấm máy ghi lại những khoảnh khắc Morgan và tôi đang cho vịt ăn hoặc chơi đùa

cùng những chiếc lá vàng. Khi trở về nhà, tôi chỉ cho Morgan cách ép những chiếc lá thật đẹp vào giữa những trang sách.

Những hôm Greg về, cả bốn chúng tôi cùng lên chiếc ca-nô màu vàng – món quà đầu tiên Ross tặng cho tôi – và đi thám hiểm ở những khúc sông xa hơn. Chúng tôi gặp những con rùa lười biếng say sưa ngủ trên bờ sông. Chúng tôi mang theo sách hướng dẫn để nhận diện những loài chim sống trên trời và những loài sống dưới nước. Ross cho biết Morgan ngày càng thích những chuyến đi chơi vào dịp cuối tuần và cô bé tỏ ra thích nói chuyện với tôi hơn cả với bố.

Vào sinh nhật lần thứ tám của Morgan, tôi dẫn cô bé về thăm Brunswick. Tôi cảm thấy lòng mình xao xuyến khi chỉ cho cô bé thấy ngôi nhà gắn liền với tuổi ấu thơ của tôi. Trong chuyến đi ấy, lần đầu tiên Morgan được tận tay bắt những con đom đóm. Cô bé bắt một vài con bỏ vào lọ để thỏa thích ngắm nhìn và sau đó thả chúng về với màn đêm. Khi đã thăm mệt, chúng tôi ngả lưng xuống vườn nhà, ngắm nhìn bầu trời và đoán tên của những ngôi sao.

Khi mùa xuân về với Toronto, chúng tôi trồng một vườn rau ở khu đất sau nhà. Morgan hết sức thích thú khi được cùng tôi đi chân trần trên lớp đất mềm. Cả hai cùng trồng khoai tây, cà rốt và đậu Hà Lan. Morgan làm bảng đánh dấu từng loại rau củ. Xong đâu đấy, chúng tôi lấy vòi nước để rửa chân. Ross và Greg cùng tham gia với chúng tôi và việc rửa tay chân nhanh chóng trở thành một trận chiến mà vũ khí chính là vòi xịt nước. Chúng tôi chơi đùa, hò hét và chạy quanh vườn. Đến mùa thu hoạch, Morgan hồi hộp nhổ củ cà rốt đầu tiên trong vườn lên. Cô bé rửa sạch đất và ăn nó một cách ngon lành.

Năm Morgan bước sang tuổi mười ba, chúng tôi cùng nhau xem lại cuốn album ảnh đã lưu giữ những khoảnh khắc ấm áp mà chúng tôi đã cùng trải qua. Khi tôi khép cuốn album lại, Morgan nhìn sang tôi và nói:

- Cô không giống mẹ của con, nhưng cô là người bạn tốt nhất của con.

Không có chuyến đi chơi nào đến Disneyland, cũng không có những món quà xa xỉ; tất cả những gì tôi làm là dành thời gian để cùng Morgan tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên và mang đến cho cô bé những điều đẹp nhất mà những người bạn tốt vẫn làm cho nhau.

- Willa Mavis



DÒNG TỘC LINH CẦU

*“Tôi nghĩ là mình có thể sống cùng với mọi loài vật.
Vì với tôi, chúng thật hiền lành và nhút nhát.”*

- Walt Whitman

Những đụn cát trắng mịn phản chiếu ánh trăng huyền ảo khiến cho cửa hang lớn của những con linh cầu trông giống như một sân khấu sáng đèn thay vì chỉ là một hố đen sâu hun hút vào những đêm tối trời. Tôi đậu xe tải cách lối vào hang khoảng gần 14 mét, tắt đèn, chăm chú nhìn vào cái hang trống và tự hỏi không biết chúng còn sống hay đã chết.

Mấy hôm trước, mẹ của chúng, con linh cầu Star, đã bị hai con sư tử giết hại. Chiếc hang rộng chỉ còn ba chú linh cầu con lông màu nâu sống với nhau. Tôi đặt tên cho chúng là Pepper, Cocoa và Toffee. Cả ba nằm sát lại bên nhau, thân mình gầy nhom và mỗi một. Ánh mặt trời chói chang ở Kalahari đã khiến chúng kiệt sức.

Không có đèn pin, tôi đành phải cời cho ngọn đuốc trong tay mình bùng lên để ánh sáng tỏa rộng. Một lúc sau, ba cái đầu nhỏ, đen thui ló ra khỏi miệng hang. Những cặp mắt ngơ ngác, sợ sệt nhìn khắp xung quanh để dò xem có mối nguy hiểm nào đang rình rập hay không. Không thấy dấu hiệu gì bất thường, chúng thận trọng bò ra và chậm chạp đi quanh khu vực hang một cách nặng nề. Chúng khịt mũi ngửi những đồng xương trắng đã bạc khô dưới ánh nắng mặt trời lâu ngày. Cuối cùng, khi chờ mãi không thấy mẹ mang thức ăn về, chúng lại từ từ lê bước trở lại hang.

Tối hôm sau, Mark và tôi lại đến thăm những chú linh cầu vừa mới mất mẹ. Chúng tôi ngồi lặng yên dưới bầu trời bao la, nhìn những đồi cát trơ trọi, hoang lạnh.

Đột nhiên, tôi nghe thấy có tiếng sột soạt trong bụi cây gần đó. Khi nhìn kỹ, tôi nhận ra đó chính là em gái của con linh cầu Star. Nó đang gặm xác một con vật khá lớn thuộc loài gặm nhấm tiến về phía hang của Star. Đến miệng hang, nó tru lên từng hồi cho đến khi những chú linh cầu con bò ra. Chúng mừng rỡ vây quanh con linh cầu kia, vội ngoặm lấy thức ăn và chui trở vào hang. Mark và tôi lặng đi vì kinh ngạc. Chúng tôi vừa được chứng kiến *“nghị thức nhận con nuôi”* dành cho những chú linh cầu con có màu lông nâu. Đây là điều mà trước đây chưa có người nào được chứng kiến.

Nhiều đêm sau đó, những anh em cùng cha khác mẹ và những con linh cầu cái khác thuộc họ hàng của Pepper, Cocoa và Toffee mang đến cho chúng xác của những con vật đã thối rữa. Nhờ sự giúp đỡ này, những chú linh cầu con đã khỏe khoắn và hiếu động trở lại.

Sau nhiều tuần quan sát, tôi bỗng muốn khám phá thêm cuộc sống của loài linh cầu. Tuy nhiên, tôi không còn muốn đơn độc ngồi trên chiếc xe cộc cạch của mình nữa. Tôi muốn được cùng những người bạn bé nhỏ kia hòa mình vào thiên nhiên, thưởng thức ánh nắng mặt trời ấm áp và những cơn gió mát lành.

Thế rồi một ngày, sau khi nhìn thấy những chú linh cầu con xuất hiện, tôi nhẹ nhàng bước ra khỏi xe, ngồi giữa bãi đất trống và chờ đợi. Những chú linh cầu con đã nhìn thấy tôi nhiều lần

trong xe tải nhưng tôi không biết chúng sẽ phản ứng như thế nào khi có người xâm nhập vào không gian riêng của chúng. Tôi tự hỏi chúng sẽ sợ hãi, tò mò hay tấn công để tự vệ. Những chú linh cẩu nhỏ thường không thích đến gần con người, nhưng một khi đã lớn và đã đạt được cân nặng khoảng 35 kilôgam cũng như được trang bị đầy đủ móng vuốt cùng những chiếc răng sắc nhọn, chúng sẽ trở thành mối đe dọa rất nguy hiểm đối với con người.

Một vài phút trôi qua, cái đầu của Pepper lộ ra ngoài cửa hang. Đôi mắt màu nâu sẫm của nó bắt gặp cái nhìn của tôi và ngay lập tức cô nàng bị cuốn hút bởi sinh vật kỳ lạ trước mặt. Dù chỉ khoảng tám tháng tuổi nhưng gương mặt của Pepper đã bị đóng vảy và nứt nẻ vì ánh mặt trời nóng bỏng của sa mạc Kalahari. Chiếc bờm trên đầu Pepper rối tung, lồm chồm và dính đầy hạt cỏ dại. Dù vậy, Pepper vẫn là một cô linh cẩu rất dễ thương.

Pepper bước ra khỏi hang và mạnh dạn tiến về phía tôi. Nó ngẩng đầu lên, vênh tai nghe ngóng, mắt mở to và chăm chú quan sát mọi cử động của tôi.

Khi chỉ còn cách tôi hai bước chân, Pepper dừng lại, vươn cổ ra và đánh hơi khắp người tôi. Cô nàng khám xét tôi khá kỹ. Tôi hầu như nín thở chờ đợi phản ứng của nó. Tôi tự hỏi cô linh cẩu nhỏ bé này đang nghĩ gì về mình. Có lẽ trong mắt Pepper, tôi là một sinh vật nhỏ và khá hiền lành. Tuy vậy, nó không hề đánh giá thấp tôi.

Khi đã lớn, Pepper thường đến khu trại của chúng tôi nhưng nó chỉ nằm ở khu vực gần trại hoặc ngồi cách tôi khoảng ba bước chân. Đó thật sự là những giờ phút tuyệt vời đối với tôi. Tôi và Pepper cùng ngắm nhìn mặt trăng rải đều những tia sáng óng ả khắp sa mạc. Khi đó, tôi biết rằng chúng tôi là một phần của trái đất này.

- Delia Owens





SỐNG KIỂU ALASKA

“Tôi nguyện cầu sao cho sự tươi trẻ, lòng hiếu khách, thân thiện của con người Alaska sẽ còn mãi với thời gian và nét hoang sơ, hào phóng tự do của xứ sở đặc biệt này sẽ không bao giờ bị mai một.”

- Margaret Murie

Vào mỗi mùa hè, Greg - chồng tôi - đều đến vịnh Bristol để đánh bắt cá hồi. Lần nào cũng vậy, Greg thường rủ tôi và bọn trẻ đến đó với anh nhưng mãi đến khi đứa nhỏ nhất lên ba tôi mới nhận lời.

Tôi luôn mừng rỡ về khoảng thời gian 6 tuần sống trong một căn nhà nhỏ ấm cúng, ngoài cửa sổ là khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Đó quả là nơi lý tưởng có thể giúp con người thoát khỏi những ràng buộc trong cuộc sống thường nhật như áp lực trong công việc, bốn phận với gia đình... Trước đó, mấy mẹ con tôi đã cùng xem bộ phim *The Wilderness Family* - kể về một gia đình nhỏ sinh sống bằng nghề đốn gỗ và quá trình họ cứu sống một chú sư tử biển con - và rất ấn tượng với cuộc phiêu lưu hấp dẫn của họ. Chính tác động mạnh mẽ của bộ phim đã khiến chúng tôi bay tới Alaska - vương quốc của cá hồi.

Chồng tôi đến đón mấy mẹ con tại sân bay bằng chiếc xe tải cũ kỹ, ỉ ạch. Cả nhà chen chúc nhau trong khoang dành cho tài xế. Vì đường xóc, nhiều ổ gà lồi lõm nên chúng tôi bị bật lên khỏi ghế ngồi liên tục. Ngồi trên xe, tôi nhìn thấy cả một vùng băng tuyết trắng xóa trải dài tít tắp trước mắt. Mọi thứ ở đây đều thật khác biệt so với miền đông chan hòa ánh nắng nơi chúng tôi đang sống. Nó không có những đỉnh đồi nhấp nhô giúp con người xác định hướng đi. Khi nhìn vào đường chân trời trải dài vô tận phía trước, bất giác tôi thở dài và quay sang hướng khác.

Xe chúng tôi đi vào một con đường vẫn còn in nguyên vết bánh xe. Nó liên tục lắc lư chao đảo rồi mới dừng hẳn trước một thùng xe tải chở hàng.

- Nhà của chúng ta đây. - Chồng tôi giới thiệu. - Anh phải quay lại thuyền đây. Hẹn gặp lại mấy mẹ con vào sáng mai nhé.

Anh động viên mấy mẹ con tôi bằng một cái ôm thật chặt rồi để chúng tôi ở lại bên đông hành lý. Ba mẹ con tôi đứng nhìn theo bóng xe anh khuất dần trên con đường mòn.

Một thùng xe chở hàng trở thành nơi trú ngụ của gia đình chúng tôi. Ai đó đã làm một cánh cửa chính ở bên hông và biến nó từ một thùng xe thành “ngôi nhà”. Mẹ con tôi thận trọng bước lên chiếc thùng nhựa đựng cá được dùng làm bậc cửa.

- Con không thích chỗ này. - Đứa con gái chín tuổi của tôi kêu lên. - Con không muốn ở trong ngôi nhà này đâu mẹ ơi.

Vào bên trong, một mùi hăng hăng như mùi của những vùng đầm lầy xông thẳng vào mũi tôi. Những chiếc khăn còn dính dầu mỡ được treo trên móc. Một chiếc tràng kỷ cũ nát đã bị mất một chân. Nước từ vòi chảy ra có màu vàng đục như màu nước trà loãng, và kinh khủng nhất là chúng tôi phát hiện ra có cả một cây địa y có hình loa kèn rất lạ mọc lên từ tấm thảm trong buồng ngủ. Ngôi nhà mới của chúng tôi chẳng thú vị chút nào!

Tôi xắn tay áo lên, bắt đầu dọn dẹp trong khi hai đứa con tôi đã ra khỏi nhà và chơi trò đào

sông, đập đập trên khoảng đất phía trước.

Ở vùng băng tuyết này hầu như không có ban đêm và ngày thì như kéo dài vô tận. Đặc trưng thời tiết ở đây làm biến đổi giờ giấc sinh hoạt và thói quen ăn ngủ của mẹ con tôi. Các con tôi mất hẳn ráo hoảnh vào giờ đi ngủ và chúng thường ra ngoài sân chơi khi đồng hồ chỉ lúc nửa đêm. Bọn trẻ tỏ ra hết sức hân hoan khi những cơn gió mạnh giật lên từng hồi khiến nước tràn vào những con sông trong thế giới trò chơi của chúng. Muối bay khắp nơi và tràn vào đến tận trong nhà. Vào những buổi chiều, những con gấu quanh quần khu vực chúng tôi ở để đánh hơi tìm thức ăn. Ánh nắng mặt trời chiếu sáng suốt hai mươi tiếng đồng hồ giúp tôi quan sát được mọi chuyện xảy đến với gia đình mình.

Một đêm – gọi là đêm nhưng thực ra mặt đất vẫn còn ngập tràn ánh sáng mặt trời – tôi phơi quần áo trên một dây phơi được nối từ những cây bulô xanh mướt. Xong việc, tôi ngồi quan sát lũ nhóc nhà mình chơi bóng chày cùng các bạn hàng xóm. Chúng chạy quanh khoảng sân đất và đến vị trí ghi điểm vào bất cứ lúc nào chúng thích. Đứa con mới lên ba tuổi của tôi được giao 10 cú phát bóng. Một cô bé tuyên bố là những cậu bé trai phải đánh bóng chạm tới đường biên cuối sân hoặc là họ sẽ thua. Cô bé nhìn về phía tôi và cất tiếng hỏi:

– Cô có muốn chơi với bọn cháu không ạ?

Tôi nhún vai vì chưa biết nên trả lời thế nào, trong đầu nghĩ mình còn nhiều việc khác phải làm.

– Bạn ấy chơi rất hay mẹ ạ. – Con gái lớn của tôi giới thiệu.

Tôi mỉm cười gật đầu. Từ lúc học phổ thông đến giờ tôi chưa cầm lại chiếc gậy bóng chày lần nào nhưng tôi cũng muốn thử xem sao.

– Đập bóng đi nào. – Các thành viên của đội nữ hét lớn.

Tôi bắt lấy chiếc gậy... Ném bóng... Nghiêng người chuẩn bị tư thế đánh bóng. Hình ảnh ngôi nhà và những nỗi lo toan cho cuộc sống thường nhật không còn ám ảnh tâm trí tôi nữa.

Tôi tham gia vào đội của những cậu bé. Chúng tôi cùng chơi đùa dưới ánh mặt trời buổi đêm và cùng reo hò thích chí. Bỗng nhiên tôi thấy mình như trẻ lại, như được trở về thời thiếu nữ mà không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì.

Sáng hôm sau, tôi quyết định phá bỏ mọi quy tắc chuẩn mực trong cuộc sống của mình. Từ giờ, chúng tôi sẽ chỉ hành động theo lệnh truyền xuất phát từ những mong muốn của bản thân chứ không tuân theo sự chỉ đạo của đồng hồ vật lý nữa. Chúng tôi thức dậy khi đã ngủ no mắt, đói thì ăn, mệt thì ngủ, thậm chí là ăn tối lúc 10 giờ sáng và đi ngủ lúc 2 giờ chiều. Cách sống này giúp chúng tôi giải tỏa được tâm trạng bức xúc, mệt mỏi trong những ngày mới đến đây. Chúng tôi như sống một cuộc sống khác, không phải bận lòng vì bất cứ nghĩa vụ hay trách nhiệm nào. Chúng tôi gọi đó là sống kiểu Alaska.

Với thời gian biểu sống và làm việc tùy hứng như vậy, tôi đã biết dung hòa giữa ước mơ và thực tại. Thay vì uể oải đổ thạch cao vào những vết chân gấu để lại trên nền đất, tôi đã biết thông thả ném bóng chày. Giờ đây, tôi đã nhìn cuộc sống bằng một cách nhìn khác. Tôi hiểu rằng đất bùn và ánh mặt trời hầu như không bao giờ tắt ở nơi này chính là kho báu dành cho những trò chơi của bọn trẻ. Nửa đêm là thời gian để quan sát những chú tuần lộc gặm cỏ, những chú đại bàng đang rải cánh lượn quanh trên bầu trời cao.

Sống kiểu Alaska nghĩa là bạn có thể ngắm nhìn hoàng hôn lộng lẫy và gọi tên những vì sao rực rỡ trên dải ngân hà ngay tại nhà mình. Sống kiểu Alaska nghĩa là mọi luật lệ, quy tắc đều có thể bị đảo lộn, những bữa cơm trễ và điện thoại reo không có người nhắc máy.

Sống kiểu Alaska được tóm gọn trong một câu: *“Được! Tôi đồng ý tham gia”*.

- Nancy Blakey



ĐIỂM CÂU CÁ LỊCH SỬ

“Rồi thì mọi người sẽ nhận ra rằng điều quan trọng không phải là bạn sống bao lâu mà là bạn đã sử dụng những tháng năm mình có mặt trên đời này như thế nào.”

- Abraham Lincoln

Câu cá là niềm đam mê của mẹ tôi, mặc dù bà sinh ra và lớn lên trong một gia đình dòng dõi quý tộc lâu đời ở Charleston, South Carolina. Năm 20 tuổi, sau khi tốt nghiệp bậc cao đẳng tại trường Đại học Charleston, bà đã rời bỏ thành phố có truyền thống lịch sử lâu đời với những quy tắc chuẩn mực đạo đức khắt khe, cứng nhắc. Chỉ với 20 đô-la nhận được trong cuộc thi toán của trường, bà mua một vé xe lửa có lộ trình xa nhất về phía Tây đến vùng Austin thuộc bang Texas với giá 19,02 đô la.

Chính tại vùng đất phía Tây nước Mỹ này, mẹ đã gặp cha tôi, và hai người đã cho ra đời bảy nàng công chúa thật đáng yêu. Niềm đam mê của mẹ dành cho việc câu cá chưa bao giờ phai nhạt. Trước khi tôi chào đời, bà đã tậu được một bộ đồ câu có đầy đủ mọi thiết bị, từ chiếc ghế bố cho đến những cái nón đi câu. Mặc kệ sự kinh hãi của cha, mẹ chỉ thích dùng những sinh vật còn sống để làm mồi câu.

Mùa hè nào mẹ cũng sắp xếp cho bảy chị em chúng tôi yên vị trên chiếc xe DeSoto rồi lái từ Austin về Charleston thăm ông bà ngoại. Chúng tôi sẽ cùng nhau cắm trại và đi câu suốt mùa hè ở quê ngoại.

Mẹ luôn chuẩn bị chu đáo cho cuộc hành trình dài hơn 2.000 km này. Tất cả đồ đạc được chất lên xe gồm bảy chiếc lều, một rổ đào xứ Stonewall, mồi câu còn sống và tất nhiên là không thể thiếu bộ đồ nghề gồm đủ các loại cần câu lớn nhỏ và những cuộn dây cước chuyên dụng. Ý tưởng về một chuyến đi câu thành công của mẹ đã lôi cuốn tất cả chúng tôi. Vì muốn đảm bảo mồi câu còn tươi sống nên mẹ thường lái xe như một tay đua cự phách. Cho đến khi trời tối mịt đến mức không thể đi xa hơn được nữa, bà mới cho xe dừng lại để dựng trại.

Khi mẹ con tôi quyết định “*dừng lại để dựng trại*” nghĩa là lúc ấy mẹ đã lái xe ra khỏi đường quốc lộ và khám phá ra một nhánh sông hay một vùng hồ nào đó. Mẹ chẳng bao giờ lên kế hoạch cắm trại cho chúng tôi theo giờ giấc thông thường. Chúng tôi thường đến trại hoặc công viên vào lúc trời chạng vạng tối. Vào thời những năm 50 của thế kỷ trước, người ta vẫn có thể ngủ trong xe mà không cần kéo kính xe lên, hay để lại chìa khóa trong xe mà không phải lo sợ gì. Mẹ con tôi hoàn toàn an tâm khi đỗ xe tại bất cứ lề đường nào, và quả thật lúc nào chúng tôi cũng được an toàn.

Vào mùa hè năm 1958, chúng tôi đã thực hiện một chuyến đi đến một địa danh lịch sử. Sau ba ngày khởi hành, chúng tôi đã ở một trong những tuyến đường thuộc vùng núi Kentucky. Tôi không bao giờ xác định được vị trí mà chúng tôi đang ở nhưng tôi biết rằng nhà ông bà ngoại sẽ là điểm dừng chân cuối cùng trong chuyến đi của mình. Tuy nhiên, trước khi đến được đó, chúng tôi phải lái xe vòng vo hàng giờ liền trong đêm để tìm nơi có nguồn nước. Khi chúng tôi đi hết con đường mòn thì những ngọn đồi xung quanh đã chìm trong bóng tối. Trăng lưỡi liềm ló ra khỏi đám mây và nhờ ánh sáng mờ ảo đó, chúng tôi nhìn thấy một cánh cổng đá phía

trước.

– Các con nhìn kìa! Đây là công viên quốc gia. – Mẹ tôi ngạc nhiên kêu lên.

Tất cả chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm.

– Chúng ta cắm trại ở đây thôi mẹ ơi. – Cả bảy chị em tôi đồng thanh.

Mẹ từ từ cho xe đi vào con đường đất bụi mù mịt dẫn vào khu đậu xe của công viên. Gần đó có một cái chòi và xa hơn một chút là một cái hồ nhỏ.

– Xem này! – Mẹ tôi thích thú reo lên. – Một cái chòi nghỉ ngay cạnh hồ nước. Nơi đây đúng là thiên đường.

Sau khi đậu xe cẩn thận, mấy mẹ con tôi mang đồ đạc vào chòi. Cửa không khóa, trong chòi cũng không có ai. Sau một vòng tham quan, chúng tôi nhận thấy cái chòi này được dựng lên cách đây khá lâu. Bên trong nó chỉ bày biện sơ sài nhưng phòng tắm và vòi nước vẫn hoạt động tốt. Đối với những người khách vắng laí như mẹ con tôi thì đây quả là một nơi sang trọng. Chúng tôi tắm rửa và dùng bữa tối với món cá hồi hun khói, bánh quy giòn với soda và món bánh tráng miệng. Sau đó chị em tôi chui vào những túi ngủ mà mấy mẹ con đã đem theo.

Sau khi lo cho chị em chúng tôi xong, mẹ mới bắt tay vào chuẩn bị bộ đồ câu. Mẹ hát khe khẽ trong khi nhấc những thùng đựng mồi qua khung cửa sổ để ngủ. Tiếng hát của mẹ cộng với khung cửa sổ thoáng mát khiến các chị của tôi cuộn tròn trong chăn ấm và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ như những chú cún ngoan.

Trên người vẫn mặc bộ đồ ngủ, tôi nhặt cần câu và những cuộn dây cước của mình lên, rón rén bước ra khỏi cửa. Bàng qua bãi cỏ mềm, tôi nhìn thấy bóng mẹ đang ngồi câu phản chiếu trên mặt nước. Trong khoảnh khắc ấy, niềm xúc động dâng trào khi tôi nhận ra rằng niềm đam mê câu cá cũng có sẵn trong huyết quản của mình. Ngoài kia, có một con cá mè rất to đang chờ tôi và nó chỉ dành cho riêng tôi mà thôi. Tôi tin chắc như vậy.

Tôi ra chỗ mẹ ngồi và cùng câu. Đêm khuya, chỉ có hai mẹ con tôi, mặt hồ rộng và vàng trắng khuyết trên cao. Những giờ phút đó đã trở thành một trong những kỷ niệm đẹp nhất trong ký ức của cả hai mẹ con tôi.

Chỉ một lát sau, mẹ giật cần và bắt lên một con cá mè rất to.

“Biết đâu đó là con cá dành cho mình.” – Tôi nghĩ bụng.

Mẹ đi vòng qua phía tôi, nắm chặt lấy đôi tay tôi đang cầm cần câu, nhẹ nhàng bảo:

– Nào, để mẹ chỉ con cách câu nhé...

Bằng một động tác hết sức nhanh nhẹn và khéo léo, mẹ quăng sợi dây câu của tôi ra xa. Dưới ánh trăng mờ ảo, nó trông giống như một ngôi sao băng vừa vụt qua nền trời còn lưu lại một vệt đuôi dài. Dây câu rơi xuống mặt nước tối đen và chìm xuống.

– Con cứ ở đây nhé. – Mẹ tôi dặn. – Phải giữ cần câu thật chắc đấy.

Mẹ quay về chỗ cũ và rửa sạch con cá vừa câu được. Tôi nắm chặt sợi dây câu của mình đến nỗi những ngón tay trắng bệch cả ra. Và sau đó, tôi cảm nhận có một con cá đang bơi đến gần chỗ tôi. Đột nhiên sợi dây câu của tôi căng ra và trở nên nặng trĩu, hai tay tôi chúi thẳng về phía trước. Chỉ suýt nữa là tôi đã lao cả người xuống mặt nước đen ngòm dưới kia.

– Mẹ ơi, có một con cá rất to. – Tôi hét toáng lên. – Con không giữ nổi nó nữa, mẹ ơi! – Hai bàn chân tôi đang trượt xuống nước, bùn ngập đến mắt cá chân. – Mẹ ơi, nhanh lên!

Mẹ tôi nhanh chóng ôm chặt lấy thắt lưng tôi, kéo tôi trở lại bờ và sợi dây câu được thu ngắn lại.

– Nào, bây giờ thì kéo nó vào. – Mẹ nói to.

Tôi dùng hết sức thu cuộn dây câu lại. Con cá nhanh chóng được kéo vào vùng nước cạn dưới

chân tôi. Một con khá to, có lẽ cũng nặng bằng con cá của mẹ.

– Con làm tốt lắm. – Mẹ khen tôi rồi cẩn thận kéo con cá mè lên hẳn trên bờ. Nó giãy đành đạch trên mặt cỏ ướt đầm sương đêm. Hai mẹ con mang cá vào nhà rồi đi ngủ.

Mới vừa chớp mắt được một lát thì có tiếng động đánh thức chúng tôi dậy, kèm theo đó là tiếng nói của rất nhiều người. Đột nhiên cánh cửa chòi mở tung ra, ánh sáng tràn vào lều, tiếp theo đó là một nhóm khá đông do một phụ nữ mặc đồng phục dẫn đầu. Người vận đồng phục đang thực hiện bài diễn thuyết của mình:

– Và hiện chúng ta đang đứng tại căn nhà mà Tổng thống Abraham Lincoln đã lớn lên...

Ngay lập tức, tất cả mẹ con tôi cũng đồng loạt hét lên. Thế rồi, vẫn với phong thái mạnh mẽ như mọi khi, mẹ vội vàng ra khỏi lều, chiếc áo choàng ngủ bằng vải thun lụa xò theo nhịp bước chân. Mẹ lớn tiếng nói:

– Các vị nghĩ mình là ai mà lại đến quấy rối giấc ngủ của gia đình người khác như vậy?

Cô hướng dẫn viên kinh ngạc đến độ không nói được lời nào. Sau một lúc im lặng, cô lên tiếng:

– Thưa bà, tôi không biết bà là ai nhưng đây là “*nơi chôn nhau cắt rốn*” của Tổng thống Abraham Lincoln, thuộc địa phận Công viên Quốc gia.

Cô liếc nhìn qua hai con cá mè to đang nằm trong thùng gỗ dưới sàn nhà và nhẵn mặt biểu lộ sự ghê sợ. Tôi biết ngay cô không phải là người thích câu cá.

– Và đây là chòi nghỉ của ngài. – Cô hướng dẫn viên tiếp lời. – Đây không phải là nơi trú ngụ qua đêm cho những người muốn chứng tỏ khả năng phiêu lưu của mình bằng việc đi câu. Đây là khu vực cấm ra vào đối với khách du lịch từ 7 giờ sáng. Và...

– Ôi trời ơi, chúng tôi ngủ quên mất. – Mẹ cắt ngang lời cô hướng dẫn viên. – Nào, các công chúa của mẹ, chúng ta hãy nhanh chóng ra chỗ đậu xe và lên đường thôi.

Mấy mẹ con khệ nệ vác lều, vác túi ra khỏi căn chòi vài giây sau đó.

– Nhưng mà phu nhân này, – cô hướng dẫn viên nói với theo sau lưng mẹ, – lần sau quý vị không được phép ngủ lại đây đâu. Đây là chòi của Tổng thống Lincoln, là tài sản vô giá của quốc gia.

– Chúng tôi đã có một đêm vô giá ở đây. – Mẹ tôi cũng nói to đáp lại. Khi quay đầu xe, mẹ nói thêm. – Và tôi nghĩ là Tổng thống đáng kính của chúng ta không bận tâm vì điều đó đâu.

Sau đó thì chúng tôi khởi động xe, thẳng tiến về phía South Carolina. Khi vừa đến cổng, chúng tôi nhìn thấy tấm bảng: “*Tạm biệt Hodgenville, Kentucky, nơi sinh của Tổng thống Abraham Lincoln. Hẹn gặp lại quý khách*”.

– Không cần đâu. – Mẹ cười nói. – Một địa điểm lý tưởng để câu cá, nhưng mẹ không thích lặp lại bất cứ việc gì hai lần, còn các con thì sao?

Và đó là tất cả những gì đã xảy ra vào mùa hè năm tôi 10 tuổi. Với suy nghĩ của một cô bé lên 10 khi đó thì một phần của lịch sử đã bị thay đổi. Tuy điều này không xảy ra thế nhưng nếu được đặt một bảng hiệu trước cái hồ nước kia thì tôi sẽ đề là:

“*Abe Lincoln từng câu cá tại đây... và Tôi cũng vậy*”.

- Lin Sutherland





VƯỜN CỦA CHA

“Một nụ hoa dù bé nhỏ cũng là thành quả lao động của nhiều tháng năm.”

- William Blake

Khi còn nhỏ, tôi cho rằng việc cha quét dọn, thu gom lá phong thành một đồng lớn là để cho tôi thoải mái nghịch ngợm, nô đùa. Những ngày ấy, với tôi, chiếc xe cút kít mà cha tôi thường đẩy ra vườn sau chính là phương tiện đi lại thoải mái nhất. Cha thường chở tôi về nhà trên chiếc xe ấy. Vườn hoa sau nhà là thế giới riêng của cha và là nơi hình thành nên mối liên hệ sâu sắc, bền chặt giữa hai cha con tôi.

Vườn của cha là cả một thế giới chứa đựng biết bao điều thú vị. Con đường rải đá dẫn đến hồ nuôi cá, những dây thường xuân xanh mơn mơn cùng những chiếc ghế đá dài có mặt khắp nơi trong vườn. Vòi phun nước được lắp đặt xung quanh những cây phong lữ đỏ và lobelia màu xanh da trời. Khi chăm sóc vườn tược, cha tôi đã dồn tất cả tình yêu thương và sự quan tâm của mình cho các loại cây cỏ. Dường như hiểu được tấm lòng của cha tôi nên cả khu vườn đã đáp lại công sức của ông bằng cảnh lá sum sê và những bông hoa rực rỡ sắc màu. Việc nhỗ cỏ dại dường như không bao giờ làm cha mệt mỏi. Và tình yêu dành cho cây cối của ông đã truyền sang cả tôi.

Sau này, khi đã trưởng thành và lập gia đình, tôi vẫn thường dành ngày chủ nhật để nhỗ cỏ dại, tỉa cành, bón phân và nghe cha kể chuyện. Ở tuổi 80, tuy tinh thần vẫn còn rất minh mẫn nhưng sức khỏe của cha đã giảm sút rất nhiều. Cuối cùng, cha tôi buộc phải bán tất cả vườn tược để chuyển đến sống trong cộng đồng những người hưu trí.

Trước khi người chủ mới san bằng khu vườn, cha con tôi đã lấy tất cả mẫu cây, hạt giống của các loại hoa trong vườn: hoa hồng, hoa thược dược, hoa mẫu đơn và thậm chí là cả một số loại đá trên các lối đi. Chúng tôi chuyển tất cả về vườn sau của nhà tôi, nơi tôi đang thiết kế một khu vườn nhỏ mô phỏng theo mô hình khu vườn của cha.

Khi nhìn cha tôi chống gậy dạo khắp khu *vườn của chúng tôi*, tôi hiểu rằng mỗi bước chân của cha đều chứa đựng nỗi niềm lưu luyến, mỗi nắm đất ông mang theo chứa đựng một món quà và mỗi bông hồng ông cắt tỉa là một lời nguyện ước.

Tại cộng đồng người hưu trí, tôi chăm sóc cha chu đáo và cẩn thận như cách cha đã chăm sóc những bông hoa nhỏ. Mỗi ngày, tôi đến dùng cà phê sáng cùng cha và dẫn cha đi dạo vào mỗi buổi chiều. Vào mùa xuân, tôi thường chở cha ra vùng ngoại ô để ông ngắm nhìn vườn hoa của những người dân ở đó hoặc đón cha về nhà để ông lại được nghe những âm điệu phát ra từ chiếc vòi phun năm nào hòa lẫn với âm thanh tiếng chim lãnh lót. Những khi ấy, đôi mắt già nua của cha tôi ánh lên một niềm vui bất tận.

Cha tôi qua đời sau hai năm chuyển đến nơi ở mới. Ngay trong giờ phút hấp hối, cha vẫn lo lắng sự ra đi của ông sẽ ảnh hưởng xấu đến tôi. Tuy vậy, với tôi, ngay cả cái chết cũng không thể phá vỡ sợi dây liên hệ tinh thần sâu sắc được tạo nên từ sự đồng cảm và thấu hiểu giữa hai cha con tôi. Mỗi ngày, tôi đều bước chân trần trên cỏ để đón nhận sự vuốt ve, an ủi dịu dàng

của đất và cảm nhận được sự hiện diện của cha trong cuộc sống của mình.

Giờ đây, dù nhiều năm đã qua đi nhưng tôi vẫn tin cha luôn sánh bước bên cạnh tôi mỗi khi tôi đi dạo ngoài vườn - khu vườn con được sinh ra từ khu vườn lớn của cha. Tôi như cảm nhận niềm vui thích của cha khi nhìn những con chim ruồi làm nước văng tung tóe khắp nơi. Tiếng cười hiền hậu của ông dường như còn vang vọng đâu đó mỗi khi tôi nhổ cỏ dại quanh những khóm hồng thơm ngát. Tôi luôn mang theo hình ảnh của cha trong tim mình, và mỗi khi một nụ hoa hé nở, tôi hiểu rằng cha đang cười với tôi.

- Linda Swartz Bakkar





MỘT KHỞI ĐẦU MỚI

“Chúng ta chỉ thật sự thấu hiểu ý nghĩa sâu xa của những câu châm ngôn khi đã trải nghiệm cuộc sống.”

- Marcel Proust

Cuối cùng thì điều tệ hại nhất cũng đã xảy ra: sự nghiệp kinh doanh nhà hàng mà gia đình tôi gây dựng suốt mười bốn năm qua đã tan thành mây khói. Sau khi phá sản, chúng tôi phải đối mặt với không ít lời chỉ trích và chê bai của nhiều người. Trước tình hình đó, gia đình tôi quyết định chuyển đến vùng đất phía bắc bang Texas để tìm cho mình một cuộc sống mới.

Hai ngày sau khi lên đường, chúng tôi đến công viên Palo Duro Canyon – một công viên địa phương cách Amarillo ba mươi dặm về phía nam. Đến cửa soát vé, tôi để ý thấy thông báo tuyển dụng của công viên. Họ đang cần một người có khả năng quản lý những địa điểm cắm trại trong công viên. Đây quả là một cơ hội rất tốt cho gia đình tôi trong tình cảnh này. Chúng tôi sẽ có một nơi ở miễn phí để nhanh chóng ổn định lại cuộc sống. Ngay ngày hôm sau, tôi viết đơn ứng tuyển.

Tôi trúng tuyển và ngay chiều hôm đó, chúng tôi chuyển đến sống trong một ngôi nhà trên ngọn đồi nhỏ, nơi có thể nhìn bao quát cả công viên. Điều này khiến tinh thần của cả hai vợ chồng tôi phấn chấn hẳn lên. Tối hôm đó, chúng tôi cùng uống mừng cho *“một khởi đầu mới”*.

Trời tối nhanh và chẳng mấy chốc chúng tôi chỉ còn nhìn thấy ánh sáng màu xanh yếu ớt hắt ra từ những chiếc chao đèn treo rải rác trong công viên. Sau bữa tối, Leigh - vợ tôi, nghe thấy có tiếng sột soạt trong bụi rậm.

- Tiếng gì vậy anh? - Vợ tôi hỏi, giọng lo sợ.

Từ trong bóng tối, hai con chồn hôi rất lớn tiến thẳng về phía chiếc bàn ăn đặt ngoài trời của chúng tôi.

- Ôi! Trông chúng dễ thương quá. - Vợ tôi thốt lên.

Tôi ra hiệu cho cô ấy im lặng vì tôi biết chuyện gì sẽ xảy đến nếu con chồn hôi giật mình. Chúng tôi cùng chăm chú quan sát cặp chồn đang thám thính quanh khu trại. Chúng liên tục đảo qua đảo lại trước mặt chúng tôi. Một con tiến về phía tôi, khịt mũi đánh hơi và sau đó cào cào đôi giày của tôi.

Leigh thì thào:

- Chúng định làm gì vậy anh?

Tôi nhún vai, lòng chỉ thầm mong con vật hôi hám kia sẽ nhanh chóng rút lui. Sau khi đánh hơi, con chồn nhận ra đây không phải là món có thể ăn được nên nó bỏ đi.

Sau khi sống qua *“một đêm ngọt ngào với những chú chồn hôi”*, chúng tôi tin rồi mình sẽ nhanh chóng thích nghi với cuộc sống ở đây. Sáng hôm sau, chúng tôi gặp ban quản lý công viên. Họ giải thích với chúng tôi về công việc và giới thiệu sơ qua những khu vực có nhiều cảnh

đẹp. Sau đó, vợ chồng tôi dành toàn bộ thời gian còn lại trong ngày để tìm hiểu những con đường trong hẻm núi. Cả hai hết sức ngạc nhiên trước vẻ đẹp được phân tầng trong các vách núi và cảm thấy mình thật may mắn khi được sống trong một môi trường tuyệt vời như thế này. Đây thật sự là nơi lý tưởng để chúng tôi làm lại từ đầu.

Tối hôm đó, lần đầu tiên vợ chồng tôi biết đến cảm giác khi nghe tiếng gió núi gào thét. Tôi tỉnh giấc khi cơn gió mạnh đầu tiên ập đến khiến ngôi nhà như muốn nghiêng ngả theo. Những luồng gió mạnh không ngừng gào thét qua những vách núi.

- Không hay rồi. - Leigh nói, giọng lạc hẳn đi vì lo sợ.

Những cơn gió liên tục khiến căn nhà nhỏ của chúng tôi chao đảo. Vợ chồng tôi nằm trong nhà, mừng rỡ ngắm cảnh căn nhà bị đổ, lòng phập phồng lo sợ. Nhưng thật may, chỉ vài giờ sau, gió bắt đầu yếu dần và chúng tôi yên tâm chìm vào giấc ngủ.

Sau nhiều tuần, chúng tôi quen dần với cuộc sống trong ngôi nhà mới của mình. Tôi đã học được cách bảo vệ căn nhà của mình trước những cơn gió mạnh trong khi Leigh cố gắng kiếm thêm thu nhập bằng cách dạy học cho bọn trẻ trong vùng.

Trong căn nhà nhỏ, vợ chồng tôi sát cánh bên nhau, cùng chia sẻ và gánh vác mọi khó khăn. Không có tivi, mỗi tối chúng tôi lại cùng đọc sách, cùng chuyện trò. Vào một đêm, đứng dưới bầu trời lồng gió, lắng nghe tiếng hú của sói đồng cỏ, tôi chợt thấy việc phá sản của mình không phải là điều quá tồi tệ. Trước đó, tôi vô cùng buồn bã trước những rủi ro mình đã gặp phải. Nhưng giờ đây, tôi hiểu rằng nó đã mang đến cơ hội để tôi chăm lo, vun vén cho gia đình của mình và tận hưởng những hạnh phúc bình dị của cuộc sống. Sống hòa hợp với vạn vật xung quanh và giữ bỏ được tất cả những nỗi phiền muộn, tâm hồn chúng tôi như được hồi sinh.

- Robert Hedderman



BÌNH YÊN TRONG NỖI SỢ HÃI

“Bình yên chính là cốt lõi sâu xa của hạnh phúc.”

- William Ellery Channing

Đêm đầu tiên ở hẻm núi, tôi đã không sao chợp mắt được vì những cơn mưa rào kéo dài không dứt. Những khi trời mưa như trút nước thế này, tôi lại cảm thấy thần thờ và bao nhiêu suy tư, muộn phiền lại trở về xâm chiếm lấy tôi.

Hai giờ sáng, gió nổi lên, cuốn theo từng đám bụi cát thổi mạnh qua hẻm núi. Từ những vách đá san sát nhau phát ra tiếng kêu vi vu tựa như bản hợp ca của hàng triệu chú dế. Những vách đá dựng đứng, những hẻm núi hiểm trở cùng những chiếc bè kết liền nhau trên mặt nước khiến tôi có cảm giác như mình không thuộc về vùng đất này.

Chín năm trước, cha mẹ tôi đã mất trong một chuyến du lịch khi chiếc thuyền của họ bị chìm. Vì thế, trước khi nhận lời tham gia chuyến đi này, tôi đã đắn đo rất nhiều. Không chỉ bị ám ảnh bởi cái chết của cha mẹ trước đây, tôi còn phải đối mặt với rất nhiều nỗi lo sợ khác. Tôi sợ độ cao nên không thích đi máy bay. Tôi cũng không thích không gian khép kín, không thích leo dốc và cũng không thích thám hiểm đường sông bằng thuyền phao.

Tôi sinh ra trong một gia đình da màu gốc miền Nam – một vùng đất còn tồn tại rất nhiều tư tưởng lạc hậu và bảo thủ. Đa số mọi người đều cho rằng việc đi thuyền nhanh trên sông là việc làm liều lĩnh và bạn sẽ không được phép làm điều đó dù bất cứ lý do gì. Vậy nên, khi đồng ý tham gia vào đoàn chèo thuyền, tôi đã cố sức giữ kín, thậm chí giấu cả bác tài xế xe buýt – một người da màu như tôi. Hôm khởi hành, tôi phải đợi đến khi xe gần chạy mới bước lên xe để tránh nói chuyện với bác.

Thật không may cho tôi, cặp mắt tinh tường của bác đã nhận ra túi hành lý khác biệt của tôi. Bác nghiêng đầu sang một bên, nheo nheo mắt hỏi:

- Cháu tham gia chuyến lao thuyền xuống sông đấy à?

Tôi cười bẽn lèn, gật đầu:

- Vâng ạ!

Bác lắc đầu, đóng cửa xe lại và lẩm bẩm:

- Chà, lao xuống sông... Đây là một việc mà bác thậm chí còn chưa khi nào nghĩ đến.

Khi tỉnh giấc, tôi nhìn thấy ngay một đàn bướm đen đang bay rập rờn trong nắng. Chúng bay lượn khắp nơi rồi sau đó kéo nhau vào hẻm núi. Cùng lúc đó, tôi nghe thấy tiếng chân của mọi người trong đoàn. Đoàn chúng tôi có hơn ba mươi người, có cả người lớn tuổi lẫn thanh niên trai trẻ. Chúng tôi như một gia đình lớn đang cùng nhau khám phá một hẻm núi hiểm trở.

Suốt buổi sáng hôm ấy, ánh sáng là chủ đề chính trong màn trình diễn của thiên nhiên. Chúng hội tụ theo từng khoảnh khắc và tạo ra những bức tranh tuyệt đẹp. Một luồng sáng chói lòa bất chợt xuất hiện nhưng ngay lập tức nó bị vách núi chặn lại, vỡ tung ra thành vô vàn

những tia nhỏ lung linh. Bỗng nhiên tôi muốn mở mắt thật to như để lưu giữ tất cả trong cái nhìn. Tôi gần như choáng ngợp trước vẻ đẹp của khoảnh khắc kỳ diệu đó. Bất chợt tôi liên tưởng đến nhà điêu khắc tài ba Giovanni Bernini và bức tượng *Ecstasy of Saint Teresa* nổi tiếng của ông - bức tượng mô tả thời khắc thánh nữ Teresa trong hình hài một thiên thần nhỏ nhận được đặc ân của Chúa thông qua những luồng sáng màu vàng chói lọi linh thiêng.

Tôi cố gắng đi nhanh để bắt kịp đoàn. Sau khi xác định được mục tiêu của mình trong chuyến thám hiểm này, tôi cởi giày ra và tháo bỏ tất cả hành lý nặng nề bên người xuống. Khi ăn điểm tâm, tôi kể với mọi người về đàn bướm đen mình đã nhìn thấy sáng nay.

- Cơn mưa rào đêm qua thật lớn. Vậy mà mọi người tin không, sáng nay tôi đã nhìn thấy một đàn bướm đen đấy.

Tom - hướng dẫn viên của đoàn - đáp:

- Chị nhầm rồi. Những con vật mà chị thấy sáng nay không phải là bướm đâu. Chúng là những con dơi non đấy.

Trong khi tôi chưa kịp phản đối thì anh đã nói tiếp:

- Ở vùng núi này có rất nhiều loài vật như thế. Nhưng dù sao thì dơi cũng là những sinh vật hiền lành. Nhờ phát ra sóng siêu âm nên chúng có thể bay mà không đụng phải các chướng ngại vật trên đường. Tôi chưa bao giờ thấy chúng đâm phải ai, trừ khi chúng bị ốm.

Thuyền chúng tôi đi chậm chậm trên sông. Vì biết hành trình sáng nay sẽ phải vượt qua nhiều thác ghềnh nên tất cả đều tỏ ra hết sức phấn khích dù có đôi chút căng thẳng. Tom thuật lại với mọi người về đặc điểm địa hình của hẻm núi, xen vào đó là những câu chuyện giạt gân để thu hút sự chú ý của cả đoàn. Tôi cố gắng tập trung vào câu chuyện của Tom nhưng những âm thanh ồn ào xung quanh khiến tôi nghe chữ được chữ mất. Tôi tìm cách suy luận, lý giải về hẻm núi này dựa vào những cảnh vật đang hiện hữu trước mắt: phân tầng địa chất Bright Angel Shale, quần thể đá granit Vishnu Schist hình thành cách đây hơn 1,5 tỉ năm và đá tiên - Angel Rock. Tôi liên tục lặp đi lặp lại những tên gọi này trong suốt thời gian ngồi trên thuyền.

Càng đến gần vùng nước xoáy, những người trẻ tuổi trong đoàn càng trở nên phấn khích. Họ la hét và không ngừng bình luận, dự đoán về chặng đường phía trước. Trong khi đó, những người lớn tuổi lại bắt đầu cảm thấy lo sợ. Tôi nhìn Tom để dò xét mức độ nguy hiểm mà chúng tôi sắp sửa đối mặt.

Tôi nhớ ra rằng Kim - người trưởng đoàn của chúng tôi, chưa hề cam đoan về sự an toàn của chuyến đi cũng như việc sẽ bảo đảm cho tính mạng của tất cả thành viên trong đoàn. Kim không hề hứa hẹn bất cứ điều gì. Ngay cả khi tôi đang chênh vênh trên một hẻm núi hẹp, xung quanh toàn vách đá dựng đứng hay thậm chí ngay cả khi tôi ngã khụy xuống thì Kim cũng không nói gì ngoài câu: *"Hãy nắm lấy tay tôi và bước cẩn thận. Bạn làm được, đúng không?"*. Tôi biết đó là một phần của chuyến đi. Không ai chắc chắn được chuyện gì sẽ xảy ra tại hẻm núi này. Vì vậy, điều mà chúng tôi cần ghi nhớ là đừng trông chờ phép màu sẽ giúp mình vượt qua mọi thử thách mà phải bằng ý chí nghị lực và niềm tin của mình. Nếu không thì bạn sẽ phải nếm trải cảm giác sợ hãi đến tột cùng, thậm chí sẽ phải thiệt mạng.

Vào ngày thứ ba, tôi chọn ngồi ở mũi thuyền, vì nghĩ rằng đây là vị trí tốt nhất để tìm hiểu nguyên nhân sâu xa nỗi sợ hãi. Tôi mang theo một máy thu âm nhỏ bên người để thu lại tiếng gầm rú của thác. Tôi sẽ nghe đoạn băng ghi âm này sau khi đã trở về nhà.

Từ trên đỉnh thác, thuyền của chúng tôi theo dòng nước đổ xuống dưới vực. Chúng tôi điều khiển thuyền tránh những tảng đá lớn giữa dòng. Những con sóng lớn tung mình vọt lên cao tạo thành hình vòng cung. Nước bắn tung tóe khắp nơi và có lúc còn đổ ập vào người chúng tôi. Tôi chao đảo theo những đợt sóng và lòng trào dâng bao cảm xúc khó tả. Thần kinh tôi bị kích động mạnh đến mức tôi cười to đầy phấn khích khiến cho cả đoàn cười theo. Tôi nhận ra rằng dù chuyến đi này là phần thưởng hay hiểm họa thì tôi cũng đã sẵn lòng đón nhận nó. Thậm chí tôi còn cảm thấy rất hạnh phúc khi được tham gia vào cuộc chơi này. Tôi vô cùng biết ơn

những bài học cùng trải nghiệm mà mình đã gặt hái được trong chuyến đi, nhất là khi cả đoàn đã cùng nhau vượt qua mọi thử thách gian nan.

Vào ngày thứ sáu của hành trình, tôi vượt qua những ngọn đồi và chinh phục những vách đá cheo leo. Buổi chiều, tôi dùng ván lướt trên đỉnh sóng. Tôi đón nhận sự giúp đỡ của mọi người và tha thứ cho những giây phút yếu lòng của mình. Tôi nâng niu từng vẻ đẹp của cảnh vật. Tôi chấp nhận mọi nguy hiểm để được hòa mình và chiêm ngưỡng vẻ đẹp kỳ thú của thiên nhiên. Trên hết, tôi mạo hiểm để học được bài học vô cùng quan trọng của cuộc sống: muốn đạt được thành công, trước hết cần dũng cảm đối mặt với nỗi sợ hãi trong lòng. Trong hành trình đó, tôi luôn có cảm giác mẹ luôn ở bên cạnh thì thầm nhắc nhở tôi phải hết sức thận trọng.

Vậy là cuối cùng tôi cũng đã tìm thấy sự bình an ngay trong nỗi sợ hãi và thực sự thấu hiểu ý nghĩa của câu nói này. Có thể nói, đó chính là việc tốt nhất mà tôi đã làm được trong cuộc đời. Nó đã mang lại kết quả tốt đẹp hơn cả những gì tôi mong đợi ở bản thân.

Tôi luôn mang theo một dòng sông đôi bờ cát trắng trong túi áo và vàng sáng màu hồng của một hẻm núi được cất giữ ngay dưới rèm mi. Dù đi đâu, làm gì tôi vẫn thường nhớ lại hình ảnh những con sóng bạc đầu liên tục đập vào mạn thuyền và có cảm giác như khối nước hùng vĩ đó ngày đêm nỗ lực để cấp giấy thông hành cho những con thuyền mặc sức tung hoành trên các dòng sông.

- Barbara Earl Thomas





BÍ QUYẾT CÂU CÁ

Rồi đến một lúc nào đó bạn sẽ muốn trò chuyện với những cánh rừng, thì thào trước biển, nói lời chào những ngọn núi, gửi thông điệp đến toàn thế giới này rằng: "Tôi đã sẵn sàng rồi. Giờ đây tôi sẽ dừng bước và chăm chú lắng nghe". Thả lỏng người, tĩnh tâm chờ đợi và khi đó thì hãy bắt đầu lắng nghe.

- Annie Dillard

"Chào buổi sáng! Cha ơi! Dậy thôi nào!"
- James lay nhẹ tôi rồi đứng nhìn, có ý chờ đợi.

- Cha dậy rồi đây! - Tôi lau bầu trong khi đầu óc vẫn còn mơ màng. Tôi liếc nhìn đồng hồ, mới 4 giờ 30 phút sáng.

- Trời đất! Vẫn còn sớm quá. - Tôi nhắm mắt.

Tôi ngồi trên giường, đưa tay đón lấy cốc cà phê đang bốc khói nghi ngút từ tay con trai mình, chậm rãi nhấp từng ngụm, để cho hơi nóng cùng mùi thơm quyến rũ của cốc cà phê phủ vào mặt mình. Đặt cốc xuống, tôi hỏi:

- Tại sao con thức dậy vào giờ này?

"Đi câu thôi cha". - Thằng bé mỉm cười, để lộ hàm răng đều đặn.

Ngay từ khi lên ba tuổi, James đã có thể tự mình tra mồi vào chiếc cần câu máy loại có thiết bị cuộn dây. Chuyển đi câu nào cu cậu cũng xin tôi cho đi cùng. Những lần tôi đi ra hồ mà không dẫn thằng bé theo, nó giận dỗi ra mặt, thậm chí còn vùng vằng giậm chân xuống sàn bếp.

Hồ Edenwold là địa điểm câu cá của cha con tôi từ nhiều năm nay. Vì thế, mỗi lần nói đi câu là hai cha con đều hiểu là ra đấy. Hồ nước này nằm phía sau nhà tôi, rộng khoảng bốn mẫu Anh, thuộc địa phận Butler, bang New Jersey.

Gia đình tôi có một chiếc thuyền rất đẹp. Từ tháng Tư đến tháng Mười hàng năm, nó được thả nổi trên mặt nước với một đầu bị cột chặt vào chân cầu ngay phía cuối sân sau nhà. Việc xây nhà ở gần hồ có những tác động rất tích cực đến quá trình trưởng thành của hai con trai tôi.

Lúc đó, John - con trai lớn của chúng tôi - vẫn còn đang ngủ say trong chăn. James bước đến và phát mạnh vào mũi John khiến cu cậu này giật thót mình.

- James! - John càu nhàu. - Em làm anh thức giấc đấy. Sao em lại gây ồn ào như vậy hả?

Thoạt đầu, câu hỏi này rơi vào im lặng. Nhưng rồi chỉ một lúc sau, nó đã được trả lời theo cách xưa nay nó vẫn thế. Ba mươi phút sau, cả ba cha con tôi bước ra ngoài căn nhà lưu động, ngồi trên một chiếc phản bằng gỗ đặt phía trước trại. Cả ba lặng lẽ xỏ ủng đi dưới nước và mặc

áo đi câu vào. Do không thu dây câu lại sau buổi đi câu chiều hôm trước nên James là người chuẩn bị xong mọi thứ trước nhất.

“Hẹn gặp lại cha và anh sau nhé”. - Nó đưa tay chào và ngoái đầu lại nhìn tôi và John, sau đó nó biến mất dưới những tán lá phong non đứng bất động trong bóng tối.

John đưa mắt nhìn theo bóng em khi James lặng lẽ tiến vào rừng, đi theo hướng ra bờ sông.

- James lại đến chỗ đó. Em nó luôn có một linh cảm đặc biệt mỗi khi mùa cá hồi về.

- Cá hồi, cá vược mình sọc và cả cá chó đen cũng thế. Tất cả đều không thành vấn đề với James. - Tôi vừa đáp lời John vừa cười thầm. - Cu cậu luôn luôn tìm mọi cách câu được nhiều cá hơn hai bố con ta, đúng không?

- Và nhiều hơn bất cứ tay câu nào khác. - John đáp, nghe cách nói là biết ngay cậu đang ghen tỵ với em trai mình.

Không thể phủ nhận rằng James là cậu bé có khiếu câu cá bẩm sinh. Thằng bé là người duy nhất chọn thời điểm này để đi câu cá hồi ở sông. Đối với James, câu cá không chỉ là một thú vui mà còn là hành động được thực hiện theo sự mách bảo của trực giác chứ không đơn thuần là kỹ năng do luyện tập mà có. James luôn dự cảm chính xác địa điểm câu nào có nhiều cá, chúng đang ăn gì dưới nước và cách hiệu quả nhất để câu được chúng ngay cả khi thằng bé chưa bao giờ đến câu ở con suối đó trước đây. Dường như Thượng đế - với quyền năng nhiệm màu của mình - đã ban tặng cho cậu con trai nhỏ của tôi một món quà đặc biệt để đền bù cho những gì Người đã lấy đi của nó.

- Cha đang nghĩ gì vậy? - Câu hỏi của John cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Không có gì đâu con. - Tôi đáp. Tuy vậy, tôi hiểu rằng một cậu con trai mười sáu tuổi không bao giờ bằng lòng với câu trả lời kiểu đó nên tôi cẩn thận lựa lời nói tiếp. - Cha đang nghĩ đến việc con từng nói James là một tay câu cá hồi cự phách...

Câu nói của tôi bị ngắt quãng bởi một loạt âm thanh lấp lánh xe phát ra từ cuộn dây câu của James. Nhưng đây không phải là âm thanh đặc trưng khi người ta bắt đầu thả câu. Nó là chuỗi âm thanh phát ra khi dây câu được cuộn lại với một tốc độ cực kỳ nhanh. Và như vậy có nghĩa là có một con mồi đã cắn câu.

- Không thể tin được. - John nói lộ vẻ vừa thán phục vừa ghen tỵ trước thành quả của em mình.

- Nào, ta ra xem con cá của James to chừng nào. - Tôi đứng dậy, rời khỏi phản gỗ, đi đến khoảng trống phía trước căn nhà lưu động; John theo sau tôi. Hai cha con tìm đường đi xuyên qua một rừng cây đang độ lớn bao quanh bờ suối.

Đến nơi, tôi nhìn thấy James đang đứng trên một tảng đá lớn giữa suối, phía dưới là một dòng xoáy tương đối mạnh. Thằng bé giơ cao cần để có thể dễ dàng theo dõi hướng di chuyển của mồi câu giả màu vàng cam đang trôi theo dòng nước, giúp người câu nhận biết nơi con cá khổng lồ đang di chuyển. Con cá đã cắn câu và đang khiến James phải hao công tốn sức. Khi con cá hồi giảm tốc độ bơi, nó tạo ra một màn nước từ đoạn suối phía dưới chỗ tôi và John đang đứng. James hạ thấp cần câu xuống để giảm nhẹ lực tác động từ cú quẫy của con mồi.

- Không thể tin được. - John nói. - James quả là tay câu số một, cha nhìn con cá kìa.

Bây giờ thì James cũng di chuyển xuôi theo dòng nước. Thằng bé cuộn đoạn dây câu bị chùng lại, thận trọng bước trên những tảng đá phủ đầy rêu trơn trượt nằm dưới lòng suối.

- Cha! Con cũng muốn tận mắt nhìn thấy con cá này. - John nói, giọng đầy hứng khởi, cậu biết rõ em trai mình không bao giờ để vuột mất con mồi trong thời điểm quyết định này.

Con cá hồi dùng chút sức lực còn lại, tuyệt vọng tìm cách thoát khỏi lưỡi câu của James nhưng cuối cùng nó cũng đành phải đầu hàng. James quỳ xuống chỗ nước nông, khéo léo điều khiển con cá bơi vào vùng nước cạn. Cuối cùng thì con trai tôi cũng nhẹ nhàng dẫn lối cho con

cá bơi vào tầm tay của mình. Thằng bé nhanh chóng gỡ con cá ra khỏi chiếc lưới câu có cạnh sắc và bắt tay vào việc hồi sức cho con vật. James ghì mũi con cá xuống nước, cho dòng nước lạnh tuôn vào hai bên mang của con vật thật nhẹ nhàng và đều đặn.

Ngay lúc ấy, có một người đàn ông lạ xuất hiện và đi về phía James. Dường như từ nãy giờ người này cố tình núp dưới một cái cây nào đó để quan sát toàn bộ quá trình câu cá của James nên chúng tôi không nhìn thấy ông ấy. Ông bước đến phía sau lưng James.

- Này chàng trai trẻ, con cá cháu vừa câu được tuyệt thật đấy.

James không quay người lại.

- Bác vừa nói với cháu là con cá của cháu thật tuyệt vời. Chàng trai! Cháu nghe bác nói đấy chứ.

James vẫn chăm chăm nhìn con cá để kiểm tra xem rằng chắc chắn nó đã có đủ oxy lưu thông trong máu chưa.

- Xin lỗi! Con trai này! - Người đàn ông lớn tuổi vẫn muốn bắt chuyện với chàng trai trẻ, có lẽ bấy giờ ông đã cảm thấy hơi mếch lòng. - Tôi chỉ muốn nói lời khen ngợi cháu vì cách cháu câu được con cá này thật đáng nể phục. Bác chưa từng thấy bất kỳ ai câu cá một cách điêu luyện, làm chủ mọi tình huống từ đầu đến cuối như cháu vậy. Cứ như thể cháu là quốc vương của sông nước, ý của bác là...

Tuy nhiên James vẫn bỏ ngoài tai lời nói của người đàn ông lạ.

Tôi và John bước gần đến chỗ James và người lạ. Tiếng lộp nước bì bõm của hai cha con tôi báo hiệu là có người sắp đến gần. Chỉ có người đàn ông lạ mặt kia quay đầu nhìn sang phía chúng tôi.

- Thằng bé bị điếc. - Tôi đỡ lời; không biết đây là lần thứ mấy tôi phải giải thích với những người lạ về tình trạng của James, và phải mở đầu bằng câu ấy.

- Thanh niên thời nay mà như vậy đấy! - Người đàn ông nói, bộc lộ sự phẫn nộ. Rõ ràng ông cảm thấy bị xúc phạm. - Lốp trẻ bây giờ không biết tôn trọng người lớn là gì ...

- Không! Không phải như vậy! Bác hiểu lầm rồi. Ý tôi là cháu nó bị điếc, bị bệnh điếc bẩm sinh ấy. Nó sẽ không thể nghe thấy bác nói gì cả, cũng như không thể nghe thấy bất kỳ tiếng động nào khác trên thế giới này.

Rõ ràng những lời nói của tôi đã tác động mạnh đến tâm lý của người đối diện. Dường như ông hơi choáng khi hiểu ra vấn đề. Trong khi đó, tôi đã quen với những phản ứng như thế này.

- Tôi... Tôi... thật sự rất lấy làm tiếc. - Người đàn ông lắp bắp. - Tôi thật đáng trách, anh hãy tha lỗi cho tôi... Tôi không biết cháu nhà bị như vậy.

Lúc đó tôi và John mới bước vào tầm nhìn của James. Thằng bé ngẩng đầu lên nhìn, nhấc một tay ra khỏi mình con cá và các ngón tay nhanh chóng ra hiệu từ *"khổng lồ"*. Sau đó thằng bé lấy các ngón tay lặp lại một động tác quen thuộc với hàm ý *"Tuyệt!"*.

Tôi lấy tay trở vào người lạ đang đứng cạnh nó, James vội ngoái đầu lại nhìn. Sau khi thả con cá ra, thằng bé lội tới chỗ bờ suối chúng tôi đang đứng và ra dấu muốn hỏi: *"Là ai vậy cha, ông ấy cần gì?"*.

- Thằng bé hỏi gì về tôi thế? - Người đàn ông hỏi. Có vẻ ông hối hận vì lúc nãy đã lỡ trách oan James nên muốn tìm cách bắt chuyện với thằng bé.

- Con trai tôi hỏi bác là ai, bác đang muốn biết điều gì.

- Tên tôi là Ben. - Người lạ quay sang nói với James. - Con cá cháu câu được thật đáng nể. Tại sao cháu làm được như vậy, bác muốn...

- Tôi đã nói là thằng bé bị điếc mà. - Tôi cắt ngang lời ông lão. - Vì thế nó sẽ...

- À, đúng rồi nhỉ. Tôi thật ấu trĩ quá.

- Đây là bác Ben. - Tôi lấy tay ra hiệu cho James hiểu. - Bác ấy đã đứng quan sát con câu cá từ gốc cây phong đằng kia. Bác ấy bước về phía con để bày tỏ sự thán phục cách con câu cá, và nhận được một thái độ không lấy gì làm thân thiện vì con không đáp lại lời của bác ấy ngay lập tức.

- Con hiểu rồi. - James ra dấu. - Có lẽ bác ấy cho rằng con là một đứa trẻ xấu xược, phải không ạ? Bố nói giúp là con xin lỗi bác ấy.

- Thằng bé nói gì vậy? Nó nói gì với tôi vậy? - Ben hỏi gấp.

Tôi giải thích cho Ben hiểu là thằng bé rất lấy làm tiếc vì đã khiến cho ông nghĩ rằng nó không tôn trọng ông.

- Ôi, thật tội cho cháu quá. Làm sao mà thằng bé lại phải gánh chịu nỗi bất hạnh này? - Ben hỏi.

- Bệnh của cháu là do di truyền. - Tôi giải thích.

Sau khi thông dịch câu hỏi của Ben cho James biết, tôi vừa lấy tay ra hiệu, vừa dùng lời nói giải thích nguyên nhân bệnh của James để cả bốn người đều có thể theo dõi nội dung cuộc trò chuyện.

- Ông bà cố của James đều bị điếc bẩm sinh. Các bác sĩ nói rằng chứng bệnh này sẽ tiếp tục di truyền cho các thế hệ sau với xác suất rủi ro là 25%. Và nó đã rơi vào James.

- Nhưng không thể nghe thấy gì cả thì làm sao James có thể câu cá được? - Có lẽ đây là vấn đề chính mà ông Ben muốn biết. - Làm sao mà cậu bé lại câu xuất sắc đến vậy? Cách cậu bé cầm cần câu thật uyển chuyển, như thể một cành liễu đang khẽ rung rinh trong gió vậy. Tôi nhìn thấy rõ cách cậu ấy đặt mỗi câu trên dòng nước chảy phẳng phẳng mà không hề làm mất dấu vết của dây câu. Còn cú giật cần sau chót thì không chệ vào đâu được.

- Việc câu cá không nhất thiết phải cần đến sự hỗ trợ của thính giác. - Tôi giải thích. - Việc James bị điếc lại trở thành một lợi thế khi đi câu. Khi cá tụ lại thành đàn, chúng tôi sẽ không nói chuyện với nhau mà chỉ ra hiệu. Có lúc tôi ngồi cách xa cháu đến 50 mét nhưng hai cha con vẫn có thể trao đổi với nhau mà không hề gây ra tiếng động nào. Chúng tôi cũng không bao giờ phải trao đổi những câu đại loại như *"Bọn cá đang ăn gì vậy?"* hay *"Con cá kia to đến chừng nào?"*.

- Tôi sẽ thử làm theo cách này. - Ben nói rồi gỡ nón ra, có vẻ ông đang cảm thấy băn khoăn bởi ông vẫn chưa hình dung ra toàn bộ vấn đề. Sau khi người đàn ông đi khỏi, tôi quay sang hỏi James:

- Con cá nặng khoảng bao nhiêu cân, con trai?

- Con chưa biết chính xác. - James lấy tay ra hiệu đáp lại câu hỏi của tôi cùng cái nhún vai. - Một con rất to, thật sự là một con khổng lồ, nặng, dai sức.

- Con biết không, cha vẫn không hết ngạc nhiên về tài đoán biết vị trí thả mồi của con. Có lẽ hầu hết những người đi câu sẽ chen chúc nhau ở chỗ con đã thả mồi câu. Làm sao mà ngay lần đầu tiên đến một con sông lạ con đã biết vị trí đó có nhiều cá hay vậy?

James bật cười. Thằng bé có nụ cười thân thiện đến mức có thể khiến tất cả mọi người đều cười theo. Một lúc sau, ba cha con tôi vui vẻ lội qua chỗ nước cạn. Trông chúng tôi tựa như ba chàng thủy thủ đang say xỉn, loạng choạng bước ra từ quán rượu sau một đêm túy lúy. Khi tôi ngồi xuống một tảng đá, John và James cũng ngồi xuống cạnh tôi.

- Chuyện gì làm con vui thế? - Tôi hỏi và cười sảng khoái, có cảm giác như mình vừa trẻ lại vài chục tuổi.

James giơ một tay lên theo cách những nhà truyền giáo hay thực hiện để kêu gọi sự chú ý của

các thành viên trong giáo đoàn. Thằng bé tỏ ra hài lòng khi tôi và John “*để tai lắng nghe*” nó nói chuyện.

- Bí quyết câu cá thật ra rất đơn giản, - thằng bé lấy tay ra dấu - cực kỳ đơn giản. Nếu biết trải lòng mình ra để lắng nghe thì chắc chắn chúng ta sẽ nghe thấy lời của sông nước.

Tôi và John gần người suy ngẫm về điều nghịch lý trong bí mật James vừa tiết lộ. Và rồi, như thể đã lĩnh hội được ý nghĩa sâu sắc của bí quyết này, cả ba cha con lại cười và bắt đầu lội ngược dòng nước xiết.

- Gregory J. Rummo



THANH ÂM QUEN THUỘC

“Nếu bạn đủ hào phóng để trao gửi yêu thương thì vạn vật sẽ đáp lại lời bạn.”

- George Washington Carver

Sau 23 năm dài dang dẳng làm bạn với cuộc sống hoang dã và khí hậu khắc nghiệt của châu Phi, hẳn nhìn thấy ánh mặt trời là hai vợ chồng tôi lại thấy ngán ngẩm và thêm cái cảm giác được chạm vào tuyết. Chúng tôi quyết định đã đến lúc phải rời khỏi sa mạc để đến một vùng đất phì nhiêu hơn, tránh việc phải đối mặt với gió cát suốt ngày. Cuối cùng gia đình tôi chuyển đến sống ở một thung lũng nhỏ còn hoang sơ thuộc miền Bắc bang Idaho.

Bao quanh thung lũng là những ngọn núi xen kẽ nhiều cánh rừng bạt ngàn, rải rác có thêm một số hồ nước đóng băng và những con suối trong vắt có rất nhiều sỏi đá. Thiên nhiên và thời tiết ở Idaho hoàn toàn tương phản với nơi ở cũ của chúng tôi tại châu Phi và cả gia đình tôi đều hài lòng với nơi ở mới này. Thay vì quan sát sư tử, voi và hươu cao cổ thì chúng tôi ngắm nhìn những con nai sừng tấm, hươu đuôi trắng và những chú gấu đen. Trong các loài thú ở đây, vợ chồng tôi đặc biệt có cảm tình với những chú gà lôi.

Bảy năm trước khi chúng tôi chuyển đến vùng này, ban quản lý nuôi trồng thủy sản và bảo tồn động vật hoang dã của bang Idaho đã đưa gà lôi vào danh sách động vật cần được bảo dưỡng trong vùng. Gà lôi là động vật thuộc họ nhà chim, chúng không thể sống sót qua mùa đông dài lạnh giá mà không có nơi trú tạm. Khi đến đây, vợ chồng tôi được kế thừa một đàn gà lôi khoảng bốn mươi con trên khu đất của gia đình. Cả hai chúng tôi đều nhiệt tình tham gia kế hoạch hỗ trợ thực phẩm cho gà lôi vào mùa đông do ban quản lý đề xướng. Tôi thực hiện nhiệm vụ này rất nghiêm túc bằng cách trang bị thêm cho mình áo bông, áo khoác len dày trong mùa đông. Mỗi ngày hai lần, vào lúc sáng sớm và chiều tối, tôi đều không quản ngại lội bộ trong lớp tuyết dày để cho đàn gà lôi ăn.

Cùng lúc chúng tôi nhận nuôi đàn gà lôi thì Mark - chồng tôi - tặng tôi hai chú mèo con nhân dịp kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi. Anh hiểu rằng sau rất nhiều năm quan sát sư tử và báo đốm tại vùng đất khô cằn của châu lục đen, đã đến lúc tôi cần có một con mèo để được vuốt ve, cưng chiều nó. Tuy nhiên, quanh trại nhà tôi sống có rất nhiều sói đồng cỏ và báo nên việc để những chú mèo con ở ngoài vào ban đêm thật không an toàn chút nào. Mỗi chiều tối, trong lúc chuẩn bị cho gà lôi ăn, tôi gọi “*miu miu miu*” để hai chú mèo con sẽ leo lên khu vực an toàn và ấm áp trong ngôi nhà gỗ nhỏ.

Những chú gà lôi nhanh chóng học được rằng ngay sau khi tôi gọi hai chú mèo cũng là lúc tôi rải ngô lên trên nền tuyết cho chúng ăn. Những chú hươu đuôi có đốm trắng và lũ quạ cũng biết rằng nghe gọi “*miu miu miu*” có nghĩa là “*Ăn thôi, ăn thôi*”. Vậy nên khi tôi gọi “*miu miu miu*” thì hai chú mèo con và bốn mươi con gà lôi, mười lăm con hươu và đàn quạ đông đúc cùng tập trung trước sân nhà.

Có lẽ tôi là người khá *mát tay* trong việc chăn nuôi. Chỉ sau vài năm, chúng tôi đã có một đàn gà lôi hơn tám mươi con. Mỗi buổi chiều, chúng đều trừng trừng nhìn vợ chồng tôi như muốn khiêu chiến nếu đến giờ ăn mà vẫn chưa thấy tôi gọi. Những lần như vậy, chúng đi nghênh

ngang quanh chiếc bàn đặt ngoài trời, đậu trên hiên nhà, vỗ cánh phành phạch cho đến khi nào tôi xuất hiện cùng với túi đựng ngô.

Trong mùa sinh sản, những con mèo đực thu hút sự chú ý của các nàng mèo bằng cách kêu văng lên. Suốt thời gian này, từ những cánh rừng cho đến các đồng cỏ đều nghe thấy tiếng kêu của chúng. Mỗi khi tôi gọi *“miu, miu, miu”* thì lũ mèo đực đều kêu đáp lại.

Một hôm, có người đàn ông chạy chiếc xe thể thao rẽ vào con đường dẫn đến khu đất của chúng tôi. Có lẽ đàn gà lôi đông đúc đã thu hút sự chú ý của ông và ông muốn đến gần để quan sát kỹ hơn.

- Chị có biết là chúng ta có thể gọi đàn gà lôi đến gần mình không? Tôi khá rành việc này. Tôi đã học được một bí quyết gọi chúng sau nhiều năm sống ở rừng. Chị có muốn biết không?

Trước khi tôi kịp trả lời thì ông ta đã phùng má lên, bắt chéo các ngón tay lại với nhau, bùm môi lại bắt chước tiếng gà lôi kêu to: *“T- rộc, trộc, t- rộc”*. Thế nhưng, xem ra đàn gà lôi nhà tôi không hứng thú lắm với tiếng gọi nhiệt tình của vị khách kia.

- Chà, thì ra là vậy. - Tôi nói. - Ông xem thử bí quyết của tôi nhé.

Tôi cất tiếng gọi *“miu miu miu”* bằng một giọng hết sức ngọt ngào. Và thế là từ rừng vọng về âm thanh náo động của hơn tám mươi con gà lôi thi nhau chạy ủa về phía chúng tôi. Đường như chúng đã quên đi sức nặng của toàn bộ thân thể đang dồn lên những đôi chân khẳng khiu.

Chiều hôm đó, tôi tâm sự với chồng tôi rằng hy vọng vị khách kia không cảm thấy phật lòng về những gì diễn ra ban sáng. Mark trả lời:

- Anh nghĩ ông ta không bận tâm về chuyện đó đâu. Có thể sẽ có lúc những người bạn của vị khách kia sẽ nhìn thấy cảnh ông ấy đang ở trong rừng trong mùa săn gà lôi và đang hô to *“miu miu miu”*!

- Delia Owens





ĐI HÁI THỰC QUỲ

"Lấy thực tại để thấp sáng tương lai."

- Elizabeth Barret Browning

Một trong những việc yêu thích nhất của gia đình tôi khi đi cắm trại là hái những trái dâu dai chín mọng mọc trên khoảng đất trống bên lề đường. Cứ đến mùa hè, Bob – chồng tôi, thường dẫn bọn trẻ mang theo những chiếc xô sắt nhỏ để sáng hôm sau cả nhà sẽ được thưởng thức những món ăn ngon lành như món bánh kẹp nhân dâu nóng hổi lấy ra từ vỉ nướng hoặc dùng chúng với bánh mì kẹp bơ đậu phộng.

Bọn trẻ nhà tôi luôn trông chờ hè đến để được đi hái quả. Chúng tôi có thể tìm thấy nhiều loại cây ra quả trong suốt mùa hè. Đầu tháng Sáu thì có quả việt quất, đến khoảng tháng Tám thì có nho tím và nho đen. Thế nhưng, mùa hè năm nay lại không có cây nào ra quả cả.

- Quanh đây không thấy cây nào có quả để hái cả! – Julie, cô con gái năm tuổi của tôi buồn bã nói. Con bé dùng tay đẩy một thanh củi vào bếp lửa đang cháy.

Ngày đã tàn và nắng bắt đầu tắt trên những tàn cây. Năm nay, thời tiết nóng nực và khô hạn hơn mọi năm. Nhiều cây trong vùng đã héo quắt và khô cứng lại.

- Chị ơi! Sáng mai hai chị em mình sang bên kia đi! – Cậu con trai Brian lên bốn của tôi nói. - Hy vọng là chị em mình sẽ tìm được quả gì đó ăn được.

Tối hôm đó, đợi cả hai con ngủ say, tôi đưa cho Bob một túi đựng những quả thực quỳ lớn còn tôi thì mang lấy túi đựng những quả bé hơn.

- Anh hãy lấy đèn lồng và đi theo em. - Tôi nói. - Vợ chồng mình đi gieo kỷ niệm.

- Em vừa nói gì cơ? – Chồng tôi ngơ ngác hỏi.

Tôi kể lại với anh ấy về cuộc trò chuyện giữa hai chị em bên bếp lửa lúc chiều. Nghe xong Bob mỉm cười và nói:

- Vậy thì còn chần chừ gì nữa, chúng mình đi thôi.

Buổi sáng hôm sau, trong khi dùng điểm tâm với món bánh kẹp, tôi nói với bọn trẻ:

- Các con này, hôm nay chúng ta sẽ đi hái quả.

- Thật hả mẹ? - Đôi mắt của Julie sáng lên. - Quả gì vậy mẹ?

- Quả gì vậy mẹ? - Brian hỏi lại câu của chị.

- Chúng ta sẽ đi hái thực quỳ! - Tôi nói, bình thản như thể mùa hè nào tôi cũng nói câu này vậy. - Tối qua bố mẹ đi dạo xuống phía hồ và nhìn thấy chúng, có vẻ như chúng chỉ chờ chúng ta đến hái thôi. Hôm nay gia đình mình thật may mắn khi có mặt ở đây. Trong một năm, loại cây này chỉ ra quả vào một ngày thôi.

Julie tỏ vẻ nghi ngờ, còn Brian thì cười khúc khích:

- Mẹ không biết đấy thôi. Con thấy thực quỳ được cất trong mấy cái túi để ở trên xe.

Tôi nhún vai tỏ vẻ không hiểu gì cả.

- Có lẽ ai đó đã bỏ một ít thực quỳ vào mấy cái bao trên xe. À! Việc hái thực quỳ cũng đơn giản như hái những quả nho đen thôi, nhưng hôm nay hai đứa đi hái chúng về đây, được chứ?

- Bố ơi, những cây thực quỳ mọc bên bờ hồ là thật chứ ạ? - Brian vẫn thắc mắc.

Lúc đó Bob đang lật những chiếc bánh kếp trên chảo. Anh trả lời Brian:

- Bố cho rằng chính các con đi tìm câu trả lời sẽ hay hơn.

- Vậy thì bọn con sẽ đi. - Brian gật đầu tán thành.

Dù nói vậy nhưng có vẻ cả hai chị em không mấy hào hứng khi lên đường. Từ xa, tôi vẫn có thể nhìn thấy hai chiếc xô nhỏ lấp lánh phản chiếu ánh nắng mặt trời.

- Chán em quá! - Bob cười trêu tôi. - Kế hoạch của em thất bại rồi.

- Chuyện chưa kết thúc mà anh! Hãy chờ xem. - Tôi đáp.

Và chỉ vài phút sau, cả hai đứa chạy ùa về, hớn hờ khoe:

- Bố mẹ nhìn này. Con hái được vài quả rồi nè. - Julie giơ lên cho tôi xem những quả thực quỳ bé xíu mà con bé vừa hái được.

- Con thì nhặt được mấy quả to hơn. - Brian báo cáo. - Con muốn nướng chúng ngay bây giờ. Bố ơi, nhóm lửa lên đi. Nhanh lên bố ơi! - Thằng bé giục.

- Cứ yên trí nào con trai! Con ngồi xuống đã. - Bob nháy mắt với tôi. - Chúng sẽ không bị hỏng đâu.

Bob lấy củi nhóm bếp trong khi hai đứa trẻ chạy đi lấy nĩa xiên xúc xích chuẩn bị nướng mấy quả thực quỳ.

- Quả con hái có lẽ sẽ mau chín hơn vì chúng nhỏ hơn. - Julie đoán. Brian nhún vai không nói gì, xiên hai quả thực quỳ to vào nĩa của mình.

Cả nhà ngồi quanh bếp lửa chờ đợi.

- Chà! - Brian tròn xoe mắt ngạc nhiên. - Những quả này trông có vẻ tươi ngon hơn những quả trên xe. - Thằng bé cầm một quả khác lên. - Nhìn chúng hấp dẫn thật đấy.

- Tất nhiên rồi con yêu! - Tôi đáp. - Vì chúng còn tươi mà.

Julie có vẻ hơi phân vân:

- Nhưng tại sao những bụi thực quỳ đằng kia lại có các loại lá khác nhau hả mẹ?

- Vì có nhiều loại thực quỳ con ạ. - Tôi vội giải thích. - Cũng giống như có nhiều loại hoa vậy.

- Thì ra là vậy.

Julie mút ngón tay, tỏ vẻ hài lòng với câu trả lời của tôi. Sau đó con bé cầm thêm một quả đã chín lên ngắm nghía trước khi cho vào miệng nhai ngon lành. Cô công chúa nhỏ nhà tôi ngược lên cười thật tươi và thỏ thẻ nói:

- Nhà mình thật may mắn vì những cây thực quỳ này ra quả đúng vào ngày hôm nay.

- Nancy Sweetland





NỮ KỸ SĨ TÀI BA

“Có một hạnh phúc vô cùng giản đơn là bạn hãy trở thành một nốt nhạc trong bản hòa âm gồm muôn vàn cung bậc - khi lên bổng, lúc xuống trầm - của cuộc sống. Hạnh phúc ấy đến từ việc bạn không trông chờ cuộc đời sẽ mang đến cho mình những gì mà là việc biết chấp nhận mọi việc như bản chất vốn có của chúng, cảm nhận mọi hương vị cuộc đời mang lại; chỉ bấy nhiêu đó cũng đủ khiến lòng bạn thanh thản lạ.”

- Countess Van Arnim

Tôi có một cô con gái nhỏ có mái tóc màu hung rực rỡ. Cô bé rất yêu gia đình, yêu chú mèo nhỏ, những chú chim ưng đuôi đỏ và thường đứng bên cửa sổ phòng bếp để quan sát lũ sóc. Tuy nhiên ngựa mới chính là loài vật có một sức mê hoặc kỳ lạ đối với cô bé.

Cassie là một cô bé hiếu động và rất nghịch ngợm. Khi còn là một đứa bé con, Cassie đã hằng hái cưỡi lên cán chổi trong nhà bếp phi qua dây ghế đầu hàng giờ liền không biết mệt như thể cô bé muốn chứng tỏ với mọi người rằng: *“Cassie chính là một nữ kỹ sư tài ba”*.

Ngày nào cũng vậy, hành trình đến công sở và trở về nhà của tôi đều đi ngang qua chuồng ngựa nơi Cassie tập cưỡi ngựa. Dường như ai cũng tất bật vào buổi sáng và không có thời gian cho phép những dòng hoài niệm băng khuâng xâm chiếm tâm hồn mình. Tuy nhiên, vào buổi chiều, khi đi làm về qua trang trại nhà, tôi có thể nghe thấy tiếng vó ngựa cùng bụi đất mù mịt trên đường đua khi cô bé cố gắng cho cả người và ngựa tung mình lên không trung thêm một lần nữa trước khi rời sân tập.

- Bố cho con tập thêm lần này thôi, sau đó con sẽ nghỉ. – Con bé thường nài nỉ tôi như vậy.

Mỗi ngày, tôi thường phải nhắc nhở rất nhiều lần để Cassie rời chuồng ngựa về nhà. Con bé luôn dành thời gian chơi đùa, chăm sóc, thủ thỉ trò chuyện với ngựa. Nó cho ngựa ăn, ngắm nghía, khen ngợi từng chú ngựa trong chuồng.

Tôi rất ngạc nhiên trước tình cảm cùng sự quấn quýt giữa Cassie và những con vật cưng của con bé. Cassie đã xây dựng được mối quan hệ hòa thuận và thân thiết với những người bạn đáng yêu của mình. Elmo là chú ngựa mà Cassie yêu thích nhất. Nó thường chạy theo Cassie trong trang trại như thể đang được con bé dắt theo vậy. Nhưng sự thật là Cassie không sử dụng sợi dây cương nào cả. Cassie huấn luyện cho Elmo tự nguyện chạy theo mình và con bé đã thành công.

Vào tháng 6 năm 1995, Cassie tốt nghiệp lớp 9. Với gia đình tôi, đó là một sự kiện rất đặc biệt và đáng để ăn mừng. Thế nhưng Cassie lại trông rất buồn. Có lẽ con bé đang nghĩ đến việc phải rời xa vùng cao nguyên Whitchurch để đi học cấp III ở nơi khác vào năm học tới.

Hai tháng sau, nghĩa là vào tháng Tám, Cassie chuẩn bị cho buổi tập cưỡi ngựa như thường lệ. Con bé ở chuồng ngựa suốt cả buổi trưa để chăm sóc lũ ngựa - công việc con bé rất yêu thích. Sau khi mang một bao thức ăn lớn dành cho ngựa, con bé quay lại nói với vợ tôi rằng nó cảm thấy đau ở vai. Trong suốt buổi tập, Cassie thường xuyên than vãn về việc cái vai của nó càng lúc càng đau. Sandra - vợ tôi - đề nghị kết thúc buổi tập hôm đó sớm hơn thường lệ.

Cassie mau chóng dừng buổi tập, dẫn ngựa về chuồng và chúng tôi đưa con bé đến gặp bác sĩ để kiểm tra chỗ vai bị đau.

Sau nhiều lần xét nghiệm, các bác sĩ phát hiện những cơn đau bên vai của Cassie là do một khối u ác tính đã tàn phá một bên phổi của con bé. Chúng tôi bàng hoàng khi nghe đến quá trình điều trị bằng hóa chất cùng những cuộc phẫu thuật sẽ phải áp dụng để điều trị cho Cassie. Cả đất trời như sụp đổ dưới chân chúng tôi.

Tình hình càng trở nên tồi tệ hơn khi chú ngựa Elmo chết vào Giáng sinh năm đó sau một thời gian dài bị bệnh. Lúc đó Cassie vừa mới về nhà được ba ngày sau đợt hóa trị. Con bé đã vô cùng đau đớn khi phải nói lời vĩnh biệt người bạn thân yêu của mình.

Cassie dùng toàn bộ sức lực để chiến đấu với khối u ác tính nhưng bệnh tình của con bé vẫn không có gì tiến triển. Suốt những tháng sau đó, Cassie phải trải qua nhiều đợt xạ trị rồi những cuộc phẫu thuật kéo dài hàng giờ liền. Cuối cùng, các bác sĩ buộc phải sử dụng hóa chất với liều lượng tối đa và tiến hành cấy ghép tủy. Vợ chồng tôi héo hon khi nhìn con gái yêu của mình - từ một đứa trẻ khỏe mạnh, năng động, hoạt bát có thể khéo léo điều khiển một con vật nặng hơn 500 kilôgam nhảy cao hơn mặt đất 1 mét - trở nên yếu ớt đến nỗi không thể tự cầm nổi một cái cốc. Tác dụng phụ từ những lần điều trị hóa chất khiến con bé không còn điều khiển được các ngón tay của mình.

Đến tháng 8 năm 1996, vợ chồng tôi đón Cassie về nhà; con bé không còn phải chịu đựng tình trạng bị cách ly trong khi tiến hành cấy ghép tủy nữa. Mái tóc tuyệt vời ngày nào của nó giờ đã rụng hết. *"Con không có thời gian để trò chuyện. Con muốn được ra chuồng ngựa. Mẹ đừng nhận những cuộc điện thoại gọi cho con nhé."* - Con bé nói với mẹ. Nó đã trở thành một thiếu nữ.

Ôm chú mèo thân yêu vào lòng, nụ cười trở lại trên gương mặt của Cassie. Chẳng mấy chốc, con bé đã chạy xuống con đường mòn để tìm sự đồng cảm với Red - chú ngựa non bốn tháng tuổi của gia đình chúng tôi.

Cassie trở lại trường trung học vào mùa thu năm đó. Mỗi tuần con bé chỉ đến lớp một vài buổi; thời gian còn lại Cassie học tại nhà với giáo viên dạy kèm. Mái tóc đã mọc trở lại, tuy không bông bênh như trước nhưng màu hung đỏ tuyệt đẹp vẫn không đổi sắc, Cassie lại bắt đầu lên kế hoạch cho cuộc sống tương lai.

Vào tháng Mười, Laura - nhân viên của Hiệp hội tài trợ cho những ước mơ của thanh thiếu niên vượt khó tại địa phương - đến thăm gia đình tôi. Những cố gắng vượt bậc của Cassie trong việc chiến đấu với bệnh tật đã khiến nhiều người cảm động. Hiệp hội muốn mang đến một phần thưởng bằng cách sẽ thực hiện bất kỳ điều gì con bé mong ước. Thế nhưng, trái với mọi dự đoán, Cassie chỉ chậm rãi đáp:

- Cháu không nghĩ mình cần một điều ước vào lúc này. - Con bé nói. - Các cô chú nên dành tặng phần thưởng đó cho bạn nhỏ nào không có khả năng thực hiện ước muốn của mình. Các bạn ấy cần nó hơn cháu.

Laura thuyết phục Cassie rằng cô bé hoàn toàn xứng đáng được nhận phần thưởng đó. Vài tuần sau, Cassie đồng ý nhận phần thưởng của hội. Con bé ước ao được đến tham dự giải đua ngựa *Master's Cup* tổ chức tại sân vận động Spruce Meadows với tư cách là một khách mời đặc biệt. Chúng tôi đã bỏ lỡ giải đấu năm nay nên dự định sẽ thực hiện chuyến đi vào năm sau, tức khoảng tháng 9 năm 1997.

Cassie rất phấn khởi lên kế hoạch cho chuyến đi nó hằng ao ước. Con bé luôn mong chờ sẽ được gặp gỡ những nhân vật nổi tiếng trong làng đua ngựa và đến thăm những danh lam thắng cảnh trên đường đi. Ước muốn này quả thật tuyệt vời!

Nhưng đến tháng 1 năm 1997 thì tấm màn u buồn lại bao phủ lên gia đình chúng tôi; mọi dự định tương lai của Cassie đều trở nên vô vọng. Những khối u trong phổi của Cassie tái xuất hiện khiến căn bệnh của con bé càng trở nên trầm trọng. Bởi vì trước đó Cassie đã trải qua

nhieu đợt hóa trị với liều lượng tối đa nên những biện pháp chạy chữa khác đều vô hiệu.

Sức khỏe của Cassie giảm sút nhanh chóng, các bác sĩ phải tiêm morphine để giảm đau cho con bé. Chúng tôi tổ chức lễ mừng sinh nhật thứ 16 cho Cassie vào ngày 19 tháng 2 năm đó. Vài tuần sau, tôi dạy cho Cassie thi lấy giấy phép lái xe. Con bé tỏ ra rất tự hào về khả năng của mình. Hai vợ chồng tôi buồn cười khi Cassie phải tấp xe vào lề đường vì chạy quá tốc độ và phàn nàn rằng nguyên nhân là do lượng morphine liều cao tác động mạnh lên cánh tay của con bé.

Thời gian cứ trôi đi, dần dà chúng tôi nhận ra khó có thể đưa Cassie kịp đến sân vận động Spruce Meadows vào tháng Chín tới. Trong thời gian chờ đợi thực hiện ước muốn thứ nhất, Laura quyết định mời Cassie đến gặp ngôi sao dẫn chương trình truyền hình Rosie O'Donnell, đây là sự lựa chọn thứ hai trong bảng danh sách ước muốn của con bé. Ước muốn này được thực hiện nhanh chóng mà không cần phải chờ đợi.

Cuộc gặp với Rosie tại New York rất có ích cho Cassie. Sau những biến động cả về thể chất và tâm lý thì một chuyến đi xa lúc này là điều thực sự cần thiết đối với Cassie. Ở New York, Cassie sẽ không phải gặp bất kỳ vị bác sĩ nào, không có những cuộc xét nghiệm máu, không có xạ trị, không có ai nhắc nhở về tình trạng sức khỏe hay diễn biến của căn bệnh. Thành phố nổi tiếng hoa lệ này càng trở nên tuyệt vời vì nó đã được tô điểm thêm bằng nụ cười rạng rỡ của cô bé mười sáu tuổi.

Mặc dù Cassie kiên trì chiến đấu không mệt mỏi với căn bệnh hiểm nghèo nhưng trong thâm tâm, con bé hiểu rằng thời gian của mình không còn bao lâu nữa. Vài tháng sau, vào một buổi sáng, Cassie tháo ống oxy ra, nhẹ nhàng giải thoát mình khỏi nỗi đau đớn hành hạ quá lâu. Có lẽ Elmo - chú ngựa cưng của Cassie - đang chờ đón chủ nhân thân thương của nó ở một thế giới khác, ở đó con gái chúng tôi sẽ được chứng tỏ bản lĩnh của một nàng kỵ sĩ duyên dáng trên lưng ngựa.

Chúng tôi không còn được thấy hình ảnh Cassie ngồi dưới gốc cây phong vào mùa đông, rắc thức ăn cho những chú chim hay cảnh con bé gõ nhẹ lên chóp mũi của những chú ngựa. Nhưng trong trái tim chúng tôi, Cassie sẽ mãi là cô bé đáng yêu và đầy lòng nhân ái. Chiếc xích đu trước hiên nhà, chiếc yên ngựa đã sờn bạc, hay một tiếng ngựa hí vang trên cánh đồng trước nhà đều gợi nhắc tôi về Cassie. Con bé đã trở thành một phần không thể tách rời trong trang trại.

- Blaine Bonnar

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>